



NĂNG ĐỘNG ĐỔI MỚI



MỤC LỤC

- 03 Danh mục chữ viết tắt
- 05 Thông điệp của Chủ tịch HĐQT
- 06 Những con số nổi bật năm 2019

08

TỔNG QUAN VỀ GAS SOUTH

- 10 Thông tin tổng quan
- 12 Quá trình hình thành và phát triển
- 14 Giải thưởng và thành tựu
- 16 Cơ cấu cổ đông và Quá trình tăng vốn điều lệ
- 18 Tổ chức và Bộ máy nhân sự
- 26 Lĩnh vực hoạt động và Khách hàng tiêu biểu
- 28 Sản phẩm - Dịch vụ và Hệ thống kinh doanh
- 42 Phân tích Bối cảnh kinh doanh
- 44 Bối cảnh bên ngoài: Môi trường vĩ mô và Triển vọng ngành
- 48 Bối cảnh bên trong: Sự khác biệt của Gas South
- 52 Mục tiêu và định hướng chiến lược phát triển đến năm 2020

54

BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY

- 56 Báo cáo của Hội đồng Quản trị
- 63 Báo cáo của Thành viên độc lập HĐQT
- 66 Báo cáo của Ban Kiểm soát
- 72 Lương, thưởng, thù lao của HĐQT, BKS, BGD
- 72 Giao dịch của Công ty, thành viên HĐQT, BKS, BGD và người có liên quan
- 73 Rủi ro ảnh hưởng đến HĐKD và Phương pháp quản trị

80

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

- 82 Chỉ tiêu tài chính nổi bật năm 2015 - 2019
- 83 Giải pháp điều hành và Thành quả kinh doanh
- 88 Tình hình đầu tư và thực hiện dự án
- 89 Phân tích tình hình tài chính
- 96 Kế hoạch và định hướng phát triển năm 2020

102

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- 104 Thông tin chung
- 106 Định hướng và Quản trị phát triển bền vững
- 114 Đóng góp kinh tế
- 116 Bảo vệ môi trường
- 119 Đóng góp cho xã hội – cộng đồng
- 125 Hoạt động thị trường vốn xanh

126

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- 128 Báo cáo của Ban Giám đốc
- 129 Báo cáo kiểm toán độc lập
- 130 Bảng cân đối kế toán
- 132 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
- 133 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
- 134 Thuyết minh báo cáo tài chính

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

AT-CL-MT	An toàn – Chất lượng – Môi trường
BGD	Ban Giám đốc
BKS	Ban Kiểm soát
Công ty/Gas South	CTCP Kinh doanh Khí Miền Nam
CBCNV	Cán bộ Công nhân viên
CNG	Khí thiên nhiên nén (Compressed Natural Gas)
CTCP	Công ty Cổ phần
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
HĐKD	Hoạt động kinh doanh
HĐQT	Hội đồng Quản trị
ISO	Tiêu chuẩn ISO
KCN	Khu Công nghiệp
LNG	Khí thiên nhiên hóa lỏng (Liquefied Natural Gas)
LPG	Khí hóa lỏng (Liquefied Petroleum Gas)
LNST	Lợi nhuận sau thuế
LNTT	Lợi nhuận trước thuế
OHSAS	Hệ thống Quản lý An toàn và Sức khỏe Nghề nghiệp
PCCC	Phòng cháy chữa cháy
PetroVietnam/Tập đoàn	Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam
PRU	Trạm giảm áp (Pressure Reducing Unit)
PVGas/Tổng Công ty Khí	Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP







Năm 2019, tình hình kinh tế thế giới gặp rất nhiều thách thức, các nền kinh tế lớn đồng loạt giảm tốc, nguyên nhân không chỉ từ cuộc chiến thương mại, mà còn từ việc Anh ra khỏi Liên minh châu Âu (Brexit) và các bất ổn chính trị. Trong nước, nền kinh tế cũng có một năm tăng trưởng ấn tượng với GDP duy trì ở mức cao 7,02% và các chỉ tiêu vĩ mô đều vượt kế hoạch đề ra. Giá dầu hồi phục trở lại trong năm 2019, nhưng nhìn chung, thị trường dầu khí thế giới trong năm qua biến động khá mạnh và nhanh trước tác động của nhiều yếu tố thị trường, địa chính trị, thiên tai – dịch bệnh đầy bất ngờ. Ngoài các vấn đề trên, ĐHĐCĐ bất thường năm 2019 của Công ty đã thay đổi đáng kể bộ máy lãnh đạo Công ty.

Với sự đồng hành của các cổ đông, đặc biệt là cổ đông Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP, Ban lãnh đạo Gas South đã tập trung mọi nguồn lực, chủ động, linh hoạt trong điều hành và cùng với sự đoàn kết, quyết tâm của tập thể CBCNV, các nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 đã được Công ty hoàn thành hầu hết kế hoạch đề ra, thực hiện đúng các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT. Cụ thể:

- ☀ Sản lượng LPG đạt 312.724 tấn, bằng 100% KH.
- ☀ Sản lượng vỏ bình đạt 413.666 vỏ, bằng 106% KH.
- ☀ Sản lượng CNG đạt 139,1 triệu m³, bằng 106% KH.
- ☀ Doanh thu đạt 6.382,8 tỷ đồng, bằng 97,2% KH.
- ☀ Lợi nhuận trước thuế đạt 93,2 tỷ đồng, bằng 90,2% KH.
- ☀ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/VĐL bằng 14,85%.

Năm 2020, dự báo triển vọng kinh tế thế giới sẽ đối mặt với rất nhiều biến động. Từ đầu năm đến nay, dịch Covid – 19 đã khiến giá dầu liên tục sụt giảm mạnh. Với nền tảng vững chắc mà Gas South đã xây dựng trong những năm qua, đây là cơ hội rất tốt nếu như Công ty kiểm soát tốt tình hình, thay đổi thói quen người tiêu dùng khi giá dầu xuống thấp, biến thách thức thành cơ hội, vững bước tiến trong tương lai.

Để tận dụng cơ hội và bứt phá, Ban lãnh đạo Công ty Gas South tiếp tục thực hiện nhiều giải pháp đồng bộ như: Xây dựng các kế hoạch phản ứng linh hoạt đối với các biến động của thị trường dầu khí; Tăng cường hiệu quả sử dụng chi phí nhằm gia tăng khả năng cạnh tranh; Tiến hành rà soát toàn bộ bộ máy và quy trình công việc để tăng hiệu quả kinh doanh, tiết giảm chi phí; Nâng cao năng lực CBCNV, thúc đẩy tinh thần sáng tạo... Với các giải pháp đồng bộ, kịp thời, sự đoàn kết nhất trí của toàn thể CBCNV cùng sự ủng hộ của các cổ đông, đối tác, khách hàng, cơ quan quản lý... Chúng tôi tin tưởng rằng Gas South sẽ chinh phục thành công các mục tiêu kế hoạch trong năm 2020, tạo dựng một vị thế vững chắc trên thị trường và trong xã hội. Xin chân thành cảm ơn Quý vị đã đồng hành cùng Gas South trong thời gian qua, và xin gửi đến Quý vị và gia đình lời chúc sức khỏe, thành công và hạnh phúc.

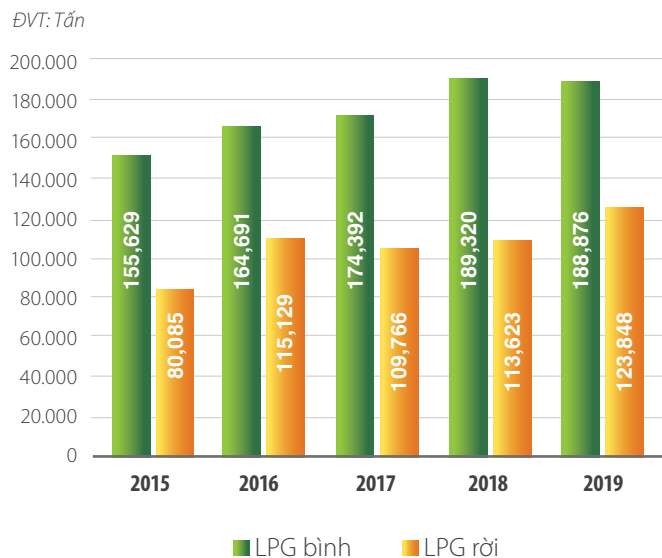
Trân trọng kính chào!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT
TRẦN VĂN NGHỊ

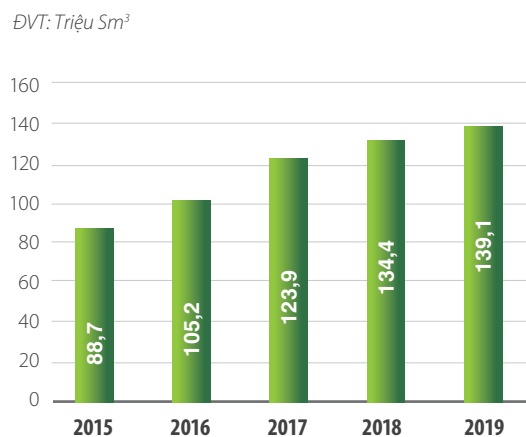


NHỮNG CON SỐ NỔI BẬT NĂM 2019

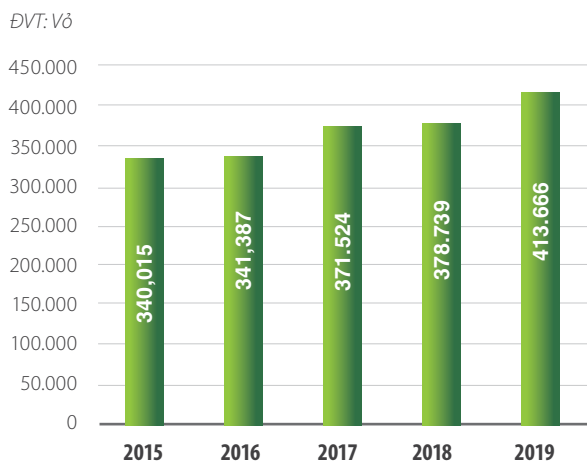
SẢN LƯỢNG TIÊU THỤ LPG GIAI ĐOẠN 2015 - 2019



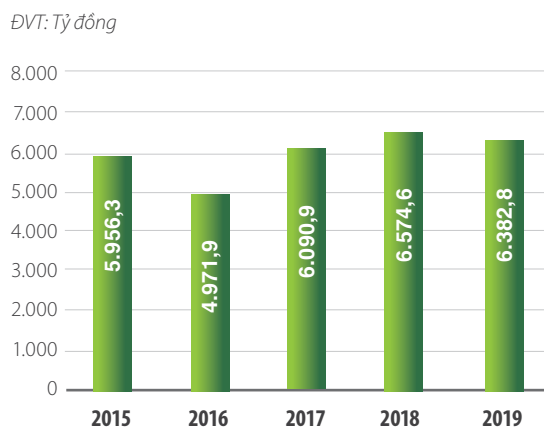
SẢN LƯỢNG TIÊU THỤ CNG GIAI ĐOẠN 2015 - 2019



SẢN LƯỢNG VỎ CHAI LPG MỚI GIAI ĐOẠN 2015 - 2019

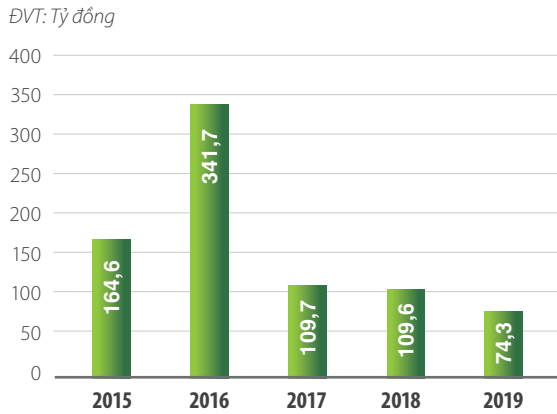


DOANH THU HỢP NHẤT GIAI ĐOẠN 2015 - 2019

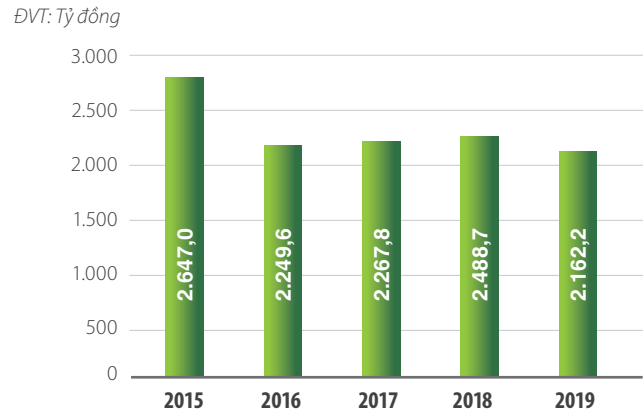


(*) Ghi chú: Số liệu năm 2015-2016 là số liệu BCTC hợp nhất.

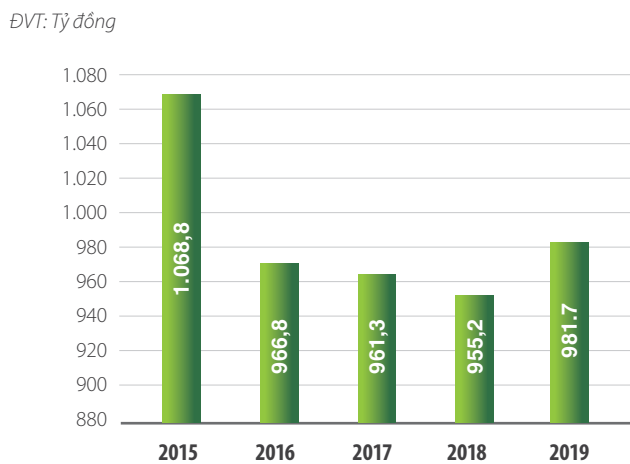
**LỢI NHUẬN SAU THUẾ HỢP NHẤT
GIAI ĐOẠN 2015 - 2019**



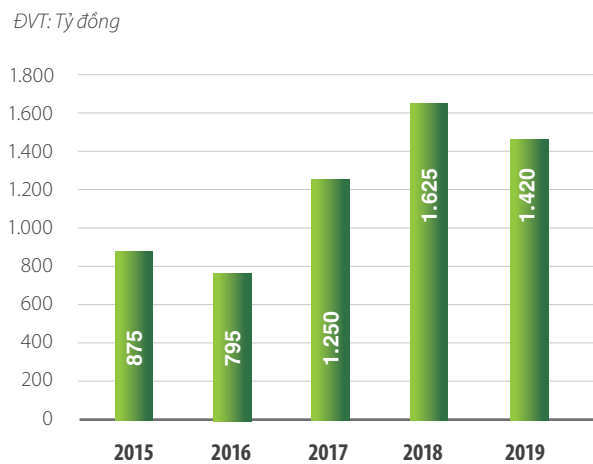
**TỔNG TÀI SẢN
GIAI ĐOẠN 2015 - 2019**



**VỐN CHỦ SỞ HỮU
GIAI ĐOẠN 2015 - 2019**



**VỐN HÓA THỊ TRƯỜNG GIAI ĐOẠN 2015 - 2019
(THỜI ĐIỂM KẾT NĂM TÀI CHÍNH)**



01

TỔNG QUAN VỀ GAS SOUTH

- 10 Thông tin tổng quan
- 12 Quá trình hình thành và phát triển
- 14 Giải thưởng và thành tựu
- 16 Cơ cấu cổ đông và Quá trình tăng vốn điều lệ
- 18 Tổ chức và Bộ máy nhân sự
- 26 Lĩnh vực hoạt động và Khách hàng tiêu biểu
- 28 Sản phẩm - Dịch vụ và Hệ thống kinh doanh
- 42 Phân tích Bối cảnh kinh doanh
- 44 Bối cảnh bên ngoài: Môi trường vĩ mô và Triển vọng ngành
- 48 Bối cảnh bên trong: Sự khác biệt của Gas South
- 52 Mục tiêu và định hướng chiến lược phát triển đến năm 2020



XÂY DỰNG NỀN TẢNG

Với hơn 20 năm hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh khí, Gas South đã từng bước xây dựng thương hiệu uy tín đối với khách hàng. Đây là nền tảng quan trọng giúp công ty phát triển bền vững trong thời gian tới.





THÔNG TIN TỔNG QUAN

Tên giao dịch : Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Miền Nam

Tên tiếng Anh : Southern Gas Trading Joint Stock Company

Tên viết tắt : GAS SOUTH JSC

Mã chứng khoán : PGS

Ngày niêm yết : 15/11/2007

Sàn niêm yết : HNX

Logo :



Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0305097236, do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp lần đầu ngày 25/07/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 21 ngày 8/11/2019.

Vốn điều lệ : 500 tỷ đồng

Vốn chủ sở hữu : 981,6 tỷ đồng (tại ngày 31/12/2019)

Trụ sở chính : Lầu 4, PetroVietnam Tower, Số 1 - 5 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM, Việt Nam

Điện thoại : (84.28) 3910.0324 - 3910.0108

Fax : (84.28) 3910.0097 - 3910.0325

Website : <http://www.pgs.com.vn>



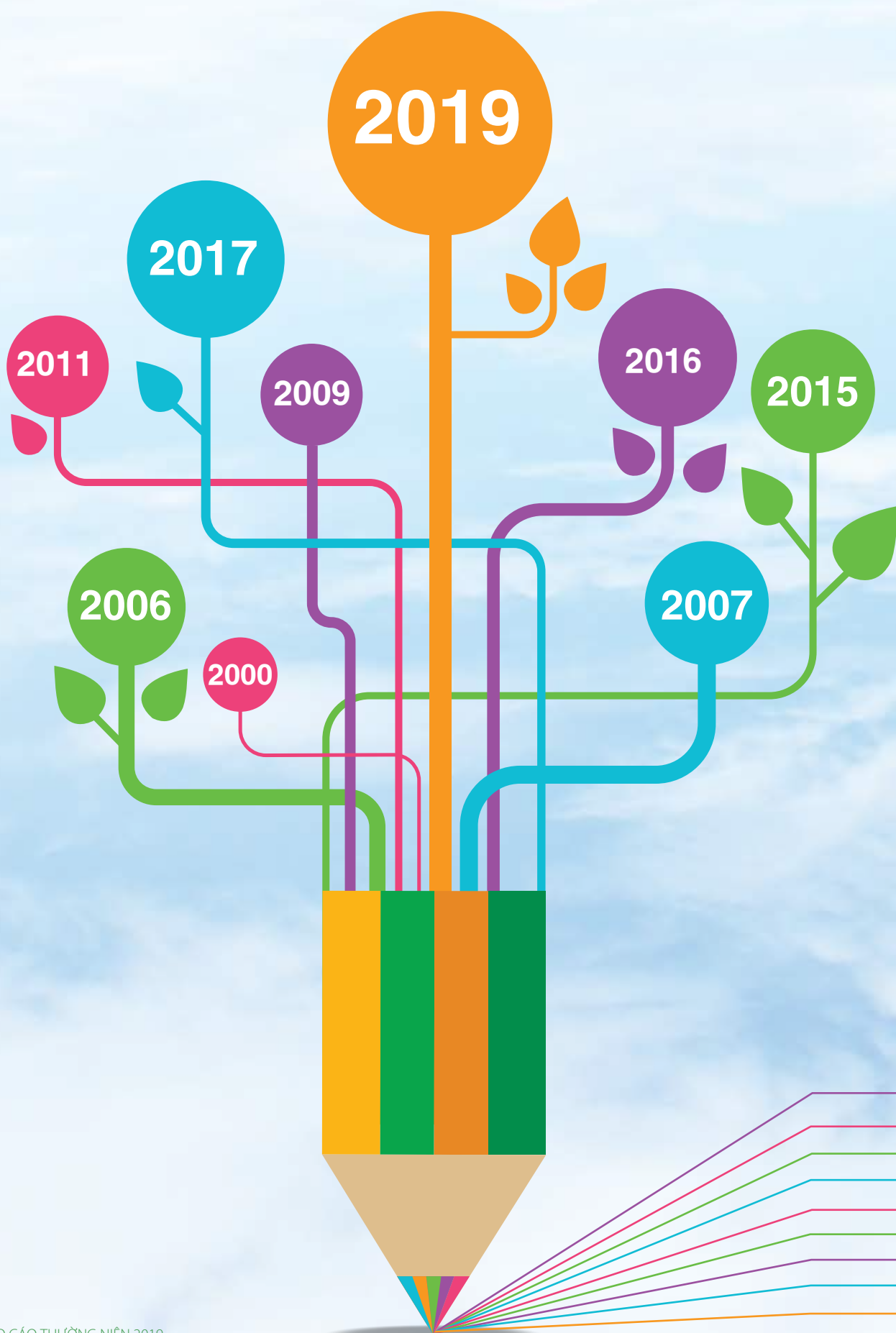


GAS 
SOUTH
Natural Energy





QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



2000

XÍ NGHIỆP KHÍ MIỀN NAM RA ĐỜI

Tiền thân của CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam (nay là CTCP Kinh doanh Khí Miền Nam) là Xí nghiệp Kinh doanh các Sản phẩm Khí Miền Nam trực thuộc Công ty Chế biến và Kinh doanh Sản phẩm Khí (PVGas) được thành lập ngày 28/03/2000 theo Quyết định số 389/QĐ-HĐQT của Hội đồng quản trị Tổng công ty Dầu khí Việt Nam (nay là Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam).

2006

THÀNH LẬP CÔNG TY KHÍ HÓA LỎNG MIỀN NAM

Ngày 12/04/2006, thành lập Công ty Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam (Gas South) trên cơ sở Xí nghiệp Kinh doanh các Sản phẩm Khí Miền Nam trực thuộc Công ty Chế biến và Kinh doanh Sản phẩm Khí (PVGas) và Bộ phận Kinh doanh Khí hóa lỏng của Công ty Thương mại Dầu khí (Petechim).

2007

MÔ HÌNH CTCP CHÍNH THỨC ĐI VÀO HOẠT ĐỘNG VÀ NIÊM YẾT TRÊN HNXX

Công ty chính thức đi vào hoạt động dưới mô hình CTCP kể từ ngày 25/07/2007 với vốn điều lệ 150 tỷ đồng. Cũng trong năm này, 15 triệu cổ phiếu của Công ty được niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNXX) với mã cổ phiếu là PGS.

ĐẠT CHỨNG CHỈ VỀ HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG, HỆ THỐNG QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG VÀ HỆ THỐNG QUẢN LÝ AN TOÀN VÀ SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP

Gas South đã được Viện Tiêu Chuẩn Anh (BSI) công nhận và cấp chứng chỉ Hệ thống Quản lý Chất lượng ISO 9001:2000, Hệ thống Quản lý Môi trường ISO 14001:2000, Hệ thống Quản lý An toàn và Sức khỏe Nghề Nghiệp OHSAS 18001:2000, và liên tục nâng cấp lên phiên bản mới trong các năm tiếp theo.

2009

TIÊN PHONG KINH DOANH SẢN PHẨM KHÍ THIÊN NHIÊN NÉN (CNG)

Gas South là đơn vị tiên phong đưa sản phẩm khí thiên nhiên nén (CNG) tham gia thị trường, phục vụ nhu cầu sử dụng làm nhiên liệu cho các KCN và phương tiện giao thông vận tải.

2011

TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ LÊN 380 TỶ ĐỒNG

Phát hành thành công 22.124.400 cổ phần, tương ứng với giá trị 221,244 tỷ đồng cho cổ đông hiện hữu, CBCNV và cổ đông chiến lược, nâng vốn điều lệ Công ty lên 380 tỷ đồng.

2015

KỶ NIỆM 15 NĂM THÀNH LẬP TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ LÊN 500 TỶ ĐỒNG

Sau 15 năm hoạt động, sản lượng kinh doanh LPG của Công ty đã đạt trên 230.000 tấn/năm, doanh thu đạt 6.000 tỷ đồng và tiếp tục tăng trưởng mạnh.

Phát hành thêm 12.000.000 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, tương ứng giá trị 120 tỷ đồng từ nguồn vốn của chủ sở hữu, và nâng tổng vốn điều lệ của Công ty lên 500 tỷ đồng.

2016

TÁI CƠ CẤU BỘ MÁY TỔ CHỨC ĐỔI TÊN CÔNG TY

Tập trung tái cơ cấu bộ máy tổ chức thông qua việc thoái toàn bộ phần vốn góp của Công ty tại Công ty CP CNG Việt Nam, chuyển đổi Công ty TNHH MTV Khí hoá lỏng Việt Nam thành Chi nhánh VT GAS, và chuyển đổi Công ty TNHH MTV Kinh doanh Khí hoá lỏng Miền Đông thành Chi nhánh Miền Đông. Đồng thời, Gas South cũng chính thức đổi tên thành CTCP Kinh doanh Khí Miền Nam vào tháng 05/2016.

2017

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TĂNG TRƯỞNG VƯỢT BẬC

Sau một năm tái cấu trúc, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đã tăng trưởng vượt bậc. Tổng doanh thu vượt mức 6.000 tỷ đồng lên con số 6.101,5 tỷ đồng, bằng 128,6% kế hoạch và tăng trưởng đến 13,5% so với năm 2016. Lợi nhuận trước thuế ghi nhận ở mức 138,2 tỷ đồng, đạt 110,4% kế hoạch năm.

2019 – đến nay

CÔNG TY KINH DOANH LPG, CNG VÀ VỎ CHAI LPG HÀNG ĐẦU TẠI VIỆT NAM

Gần 20 năm hình thành và phát triển, Gas South hiện đã trở thành công ty kinh doanh LPG, CNG và vỏ chai LPG hàng đầu tại Việt Nam: năm 2019 cung cấp ra thị trường 312.724 tấn LPG, 413.666 vỏ chai LPG và hơn 139,1 triệu Sm³ CNG, doanh thu đạt mức 6.382,8 tỷ đồng.

Xây dựng thương hiệu PETROVIETNAM GAS và 7 nhãn hiệu bình LPG: PetroVietnam Gas, Gas Dầu khí, VT – Gas, A Gas, JP Gas, Dak Gas, Đặng Phước Gas có uy tín đối với các đối tác kinh doanh và người tiêu dùng.



GIẢI THƯỞNG VÀ THÀNH TỰU

Chi nhánh Bình Khí - Gas South doanh nghiệp đầu tiên của Việt Nam được Mỹ cấp chứng chỉ DOT về lĩnh vực sản xuất vỏ bình LPG.

HUÂN CHƯƠNG
LAO ĐỘNG HẠNG NHÌ

Do Chủ tịch nước trao tặng năm 2012

ĐƠN VỊ XUẤT SẮC TRONG
**PHONG TRÀO THI ĐUA
NĂM 2015**

Của Chính phủ

TOP 30
DOANH NGHIỆP
MINH BẠCH NHẤT
2015 - 2016

Của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX)

TOP 10
DOANH NGHIỆP NIÊM YẾT
NHÓM VỐN HÓA VỪA (MIDCAP)
CÓ BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
TỐT NHẤT NĂM 2018

*Do Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM (HOSE),
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX)
và Báo Đầu tư Chứng khoán tổ chức*

TOP 30
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
TỐT NHẤT NĂM 2016

*Do Sở Giao dịch Chứng khoán
TP. HCM (HOSE) và Báo Đầu tư
Chứng khoán tổ chức*

ĐƠN VỊ XUẤT SẮC TRONG
PHONG TRÀO THI ĐUA
NĂM 2012, 2014

Của Bộ Công thương

CHỨNG NHẬN CHỈ SỐ TÍN NHIỆM
THƯƠNG HIỆU UY TÍN
TRUSTED BRAND 2016

*Do Tổ chức đánh giá và chứng nhận
Quốc Tế Interconformity (CHLB Đức)
cùng với Hội đồng Liên minh Thương mại
- Viện Doanh nghiệp Việt Nam tổ chức.*





CƠ CẤU CỔ ĐÔNG VÀ QUÁ TRÌNH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Thông tin cổ phần (tại ngày 08/10/2019)

Số cổ phiếu phổ thông	: 50.000.000 cổ phần
Số cổ phiếu đang lưu hành	: 49.998.794 cổ phần
Số lượng cổ phiếu quỹ	: 1.206 cổ phần
Số cổ phần chuyển nhượng tự do	: 50.000.000 cổ phần
Số cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng	: 0 cổ phần

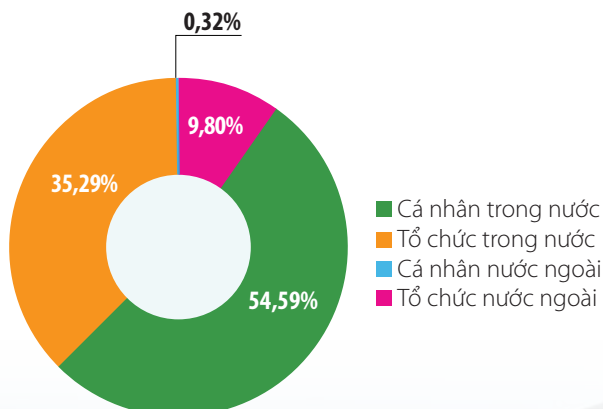
Cơ cấu cổ đông (tại ngày 08/10/2019)

Đối tượng	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ/VĐL (%)
Cổ đông trong nước	44.940.464	89,88
Cá nhân	27.293.074	54,59
Tổ chức	17,647,390	35,29
Cổ đông nước ngoài	5.039.536	10,12
Cá nhân	158,080	0,32
Tổ chức	4,901,456	9,80
Tổng cộng	50.000.000	100,00

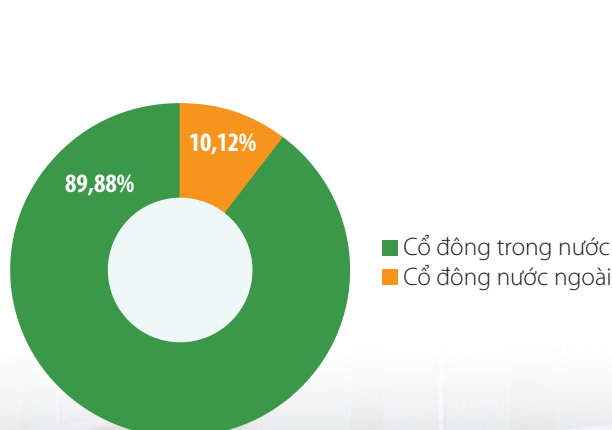
Danh sách cổ đông lớn nắm giữ trên 5% vốn điều lệ (tại ngày 08/10/2019)

Tên tổ chức/cá nhân	Số CMND/Hộ chiếu/ĐKKD	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
Tổng Công ty Khí Việt Nam – CTCP (PVGas)	3500102710	Tòa nhà PV Gas Tower, 673 Nguyễn Hữu Thọ, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	17.631.579	35,26

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG TẠI NGÀY 08/10/2019

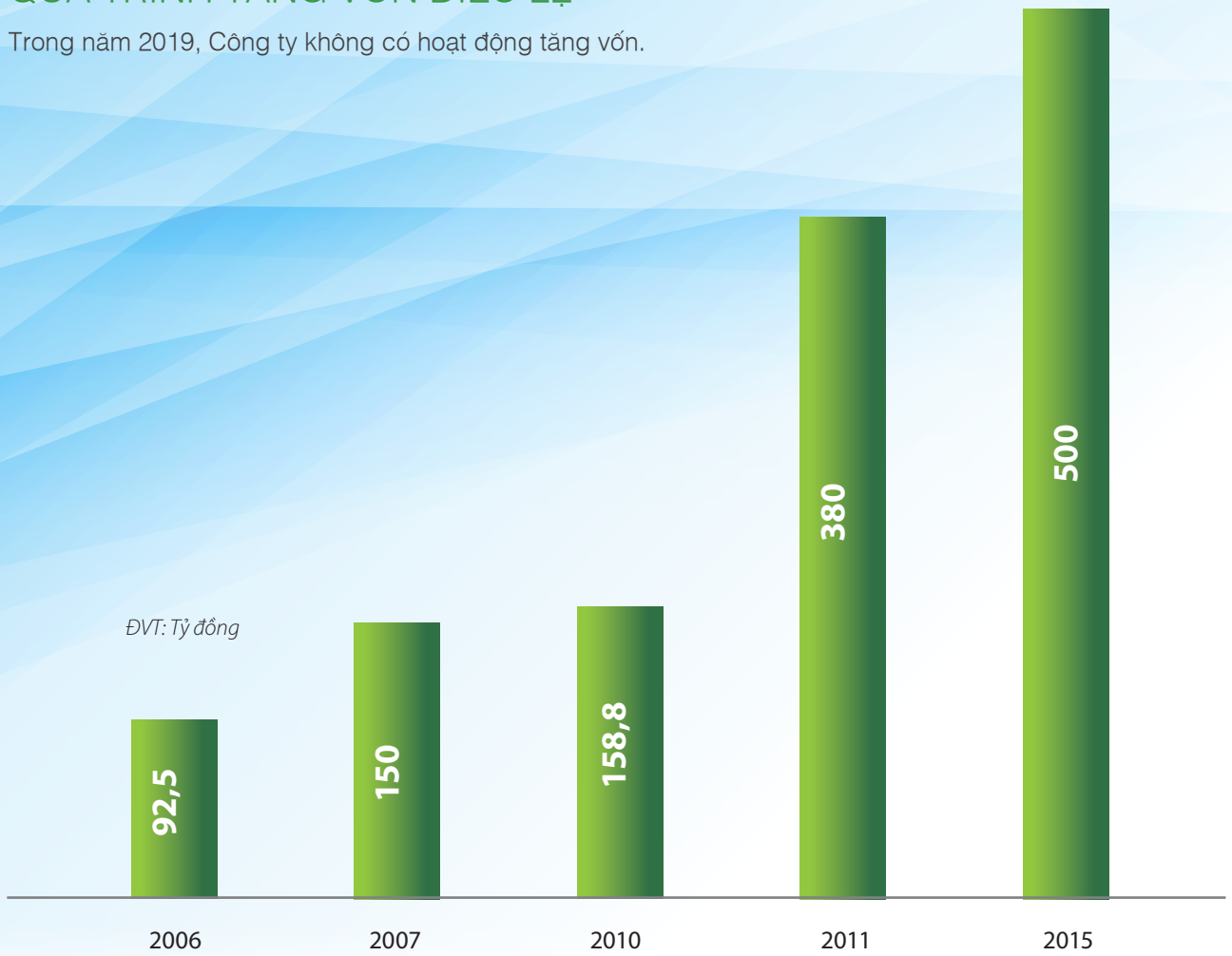


CƠ CẤU CỔ ĐÔNG TẠI NGÀY 08/10/2019



QUÁ TRÌNH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

Trong năm 2019, Công ty không có hoạt động tăng vốn.





TỔ CHỨC VÀ BỘ MÁY NHÂN SỰ

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

Gas South đang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần với cơ cấu tổ chức trực tuyến chức năng và không có đầu tư tại các công ty con, công ty liên kết.



THAY ĐỔI TRONG CƠ CẤU TỔ CHỨC NĂM 2019:

Ngày 18/04/2019, Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông bổ nhiệm và miễn nhiệm các nhân sự sau:

- Thông qua việc miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị Công ty đối với Bà Nguyễn Minh Ngọc.
- Thông qua việc bầu Bà Nguyễn Ngọc Anh giữ chức thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2019-2024.
- Thông qua việc miễn nhiệm Trưởng Ban kiểm soát Công ty đối với Bà Nguyễn Thục Quyên.
- Thông qua việc bầu Bà Đào Thanh Hằng giữ chức Kiểm soát viên Công ty nhiệm kỳ 2019-2024.

Ngày 29/10/2019, Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường bổ nhiệm và miễn nhiệm các nhân sự sau:

- Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT đối với Ông Vũ Quý Hiệu.
- Thông qua việc bầu các Ông sau đây giữ chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Kinh doanh Khí miền Nam nhiệm kỳ 2019-2024:
 - Ông Trần Văn Nghị
 - Ông Nguyễn Ngọc Luận
 - Ông Nguyễn Hoàng Giang

Ngày 1/11/2019 HĐQT đã bầu Ông Trần Văn Nghị giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Kinh doanh Khí miền Nam nhiệm kỳ 2019-2024 do Ông Đỗ Tấn hết nhiệm kỳ.

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

BAN KIỂM SOÁT

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

BAN GIÁM ĐỐC

PHÒNG TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH

ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC

PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ TOÁN

CHI NHÁNH MIỀN TRUNG

PHÒNG KẾ HOẠCH

CHI NHÁNH NAM TRUNG BỘ

PHÒNG KINH DOANH

CHI NHÁNH ĐỒNG NAI

PHÒNG KỸ THUẬT ĐẦU TƯ

CHI NHÁNH BÌNH KHÍ

PHÒNG AN TOÀN MÔI TRƯỜNG

CHI NHÁNH MIỀN ĐÔNG

CHI NHÁNH VT-GAS

CHI NHÁNH MIỀN TÂY



GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ông **TRẦN VĂN NGHỊ**
Chủ tịch HĐQT

Ngày sinh: 16/09/1975

Quê quán: Nam Định

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Địa Vật lý

Số cổ phần đại diện sở hữu cho PV Gas:

17.631.579 cổ phần, chiếm 35,26% vốn điều lệ

Số cổ phần cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ



Ông **NGUYỄN NGỌC LUẬN**
Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc

Ngày sinh: 05/03/1977

Quê quán: Tuyên Quang

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật, Cử nhân Kinh tế đối ngoại



Ông **NGUYỄN HOÀNG GIANG**
Thành viên HĐQT

Ngày sinh: 12/06/1986

Quê quán: Hải Dương

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh



Bà **NGUYỄN NGỌC ANH**
Thành viên HĐQT

Ngày sinh: 05/09/1981

Quê quán: Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế, Cao học Tài chính



Ông **HÀ ANH TUẤN**
Thành viên HĐQT độc lập

Ngày sinh: 10/09/1953

Quê quán: Hải Phòng

Trình độ chuyên môn:

Kỹ sư Công nghệ hóa dầu, Cử nhân Kinh tế Ngoại thương



GIỚI THIỆU BAN GIÁM ĐỐC VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG



Ông **NGUYỄN NGỌC LUẬN**
Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc

Ngày sinh: 05/03/1977

Quê quán: Tuyên Quang

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật, Cử nhân Kinh tế đối ngoại



Ông **ĐÀO HỮU THẮNG**
Phó Giám đốc

Ngày sinh: 17/05/1982

Quê quán: Cần Thơ

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán Tổng hợp



Ông **ĐẶNG VĂN VĨNH**
Phó Giám đốc

Ngày sinh: 10/07/1967

Quê quán: Nghệ An

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh



Ông **TRẦN ANH DŨNG**
Phó Giám đốc

Ngày sinh: 05/01/1980

Quê quán: Hải Dương

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh, Cử nhân Kế toán



Ông **NGÔ AN HÒA**
Kế toán trưởng

Ngày sinh: 13/08/1984

Quê quán: Long An

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán - Kiểm toán



Bà **NGUYỄN HUYỀN LINH**
Kế toán trưởng từ 01/01/2020

Ngày sinh: 19/09/1980

Quê quán: Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh



GIỚI THIỆU BAN KIỂM SOÁT



Bà **ĐÀO THANH HẰNG**

Trưởng Ban Kiểm soát

Ngày sinh: 01/10/1971

Quê quán: Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế, Cử nhân Anh văn

Số cổ phần sở hữu: 31 cổ phần, chiếm 0,00006% vốn điều lệ



Ông **PHẠM TUẤN ANH**

Kiểm soát viên

Ngày sinh: 15/06/1988

Quê quán: Bà Rịa - Vũng Tàu

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính - Kế toán



Bà **TRẦN THỊ THU HIỀN**

Kiểm soát viên

Ngày sinh: 18/11/1975

Quê quán: Hải Dương

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán, Cử nhân Luật

Số cổ phần sở hữu: 78 cổ phần, chiếm 0,00016% vốn điều lệ





LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG VÀ KHÁCH HÀNG TIÊU BIỂU

NGÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Kinh doanh LPG, CNG, vỏ chai LPG và các sản phẩm Dầu khí; sản xuất vỏ chai LPG.



Thiết kế, xây lắp và tư vấn đầu tư các công trình khí hóa lỏng, các công trình công nghiệp khí; chuyển giao công nghệ, khai thác kinh doanh, bảo dưỡng các công trình dân dụng liên quan đến khí dầu mỏ hóa lỏng.

Kinh doanh Khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG). Mua bán, xây dựng, bảo dưỡng, sửa chữa các thiết bị, công trình liên quan đến khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG). Chiết nạp LNG vào cụm bình chứa khí LNG, chiết nạp LNG vào ô tô và chiết nạp vào các thiết bị, hệ thống, phương tiện khác.



Cung cấp dịch vụ liên quan đến khí dầu mỏ hóa lỏng và các sản phẩm khí trong lĩnh vực công nghiệp, dân dụng và giao thông vận tải.

Sản xuất, xuất khẩu thùng chứa kim loại cho khí nén, khí dầu mỏ hóa lỏng, khí đốt (Bình chứa khí dầu mỏ hóa lỏng, trừ xi mạ).



Xuất nhập khẩu khí dầu mỏ hóa lỏng, các vật tư, thiết bị và phương tiện phục vụ cho công tác vận chuyển, tàng trữ, đóng bình và kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng.

Vận tải hàng hóa bằng đường bộ bằng xe chuyên dụng: xe chở khí hóa lỏng, xe chở hóa chất, xe đông lạnh. Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng container.



Kinh doanh xăng dầu, nhớt và các chất phụ gia liên quan đến xăng dầu, nhớt.



Mua bán phân bón; Kinh doanh bất động sản; Dịch vụ xếp dỡ hàng hóa. Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng khác.





MỘT SỐ KHÁCH HÀNG TIÊU BIỂU

Lĩnh vực LPG	Vỏ chai LPG	Lĩnh vực CNG
Suntory Pepsico	Sopet Gas One	Samsung
Thực phẩm Pepsico	Saigon Petro	Tôn Nam Kim
Vinamilk	Gia Đình Gas	SeAH
Rohto Mentholatum (Việt Nam)	TOTALGAZ	Pomina
Novaland	Petro Miền Trung	Tôn Phương Nam
Vingroup		Nhựa đường BMT
Tata Coffee		Bột giặt Lix
Ho Tram Strip		King Minh
Sơn Toa Việt Nam		Sojitz Việt Nam
Katsura Việt Nam		Saigon Bus
Hyosung Việt Nam		



SẢN PHẨM - DỊCH VỤ VÀ HỆ THỐNG KINH DOANH

KHÍ DẦU MỎ HÓA LỎNG (LPG)

SẢN PHẨM LPG

Khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG - Liquefied Petroleum Gas), thường được gọi là gas, là một nhóm các loại khí hydro-carbon, chủ yếu bao gồm propane (C₃H₈) và butane (C₄H₁₀, gồm cả iso-butane) hoặc hỗn hợp của cả hai loại này, phát sinh từ quá trình lọc dầu thô hoặc xử lý khí tự nhiên. LPG thường ở thể khí tại nhiệt độ, áp suất bình thường, nhưng có thể được hóa lỏng khi nén lại (mà không cần qua làm lạnh) nhằm thuận tiện cho việc tồn trữ và vận chuyển.

LPG được sử dụng đa dạng trong **CÔNG NGHIỆP** cũng như **DÂN DỤNG**:

- ☀ Sử dụng làm nhiên liệu cho phương tiện vận tải. LPG cháy tốt hơn diesel hoặc xăng. Vì vậy trên thế giới, LPG được sử dụng phổ biến làm nhiên liệu cho các phương tiện vận tải nhờ có hiệu năng tốt hơn và thân thiện với môi trường hơn.
- ☀ Sử dụng làm chất làm lạnh.
- ☀ Đầu vào cho công nghiệp hóa chất.
- ☀ Trong nông nghiệp, LPG được sử dụng để sấy khô nông sản.
- ☀ Sử dụng làm nhiên liệu trong công nghiệp xử lý thực phẩm, làm giấy, làm hạt nhựa và thậm chí làm chất nổ.
- ☀ Sử dụng làm nhiên liệu để chạy turbine phát điện.
- ☀ Làm nhiên liệu trong nấu nướng.
- ☀ Sử dụng để sưởi ấm.

MÔ HÌNH KINH DOANH VÀ PHÂN PHỐI LPG



Ghi chú:

- ☀ **Tiếp nhận LPG** từ các tàu vận chuyển LPG chuyên dụng.
- ☀ Nguồn LPG sẽ được lưu trữ tại các **kho chứa**.
- ☀ Hầu hết nguồn LPG đầu vào của Công ty được cung cấp bởi **Tổng Công ty Khí Việt Nam (PVGas) và Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn**.
- ☀ Từ kho chứa, LPG được vận chuyển đến các trạm chiết LPG (Gas) để phục vụ **khách hàng dân dụng**.
- ☀ Hoặc vận chuyển bằng xe/ tàu chuyên dụng đến các **khách hàng công nghiệp**.

LPG DÂN DỤNG

SẢN PHẨM LPG DÂN DỤNG

LPG dân dụng (LPG chai) là LPG được chiết nạp vào chai chứa 6kg, 12kg, 20kg và 45kg, phục vụ cho nhu cầu dân sinh như: gia đình, quán ăn, nhà hàng, khách sạn, bếp ăn tập thể...

Xuất hiện trên thị trường từ năm 2000, hiện hoạt động kinh doanh LPG dân dụng của Gas South liên tục tăng trưởng mạnh qua các năm, tính đến thời điểm hiện tại đã chiếm lĩnh được thị phần lớn nhất trong thị trường gas dân dụng.

Tất cả các sản phẩm chai của Gas South được chế tạo bằng thép nhập khẩu từ Nhật Bản đảm bảo đúng các tiêu chuẩn chế tạo: DOT-4BA-240, DOT-4BW-240, KGS-AC211 (Hàn Quốc) và theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn chai chứa khí dầu mỏ hóa lỏng bằng thép: QCVN04:2013/BCT. Chai chịu áp lực khi tồn chứa LPG ở áp suất vận hành là 7kg-9kg/cm², được cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước kiểm định và cấp Giấy chứng nhận an toàn, cho phép lưu thông và sử dụng.



LPG BÌNH 06KG

Đối tượng sử dụng: Bình 6kg được Công ty giới thiệu ra thị trường từ năm 2017, nhằm phục vụ các nhu cầu tiện ích của đối tượng sinh viên, người lao động...

Trọng lượng vỏ: 8,1 – 8,5 kg

Trọng lượng LPG: 6kg ± 50g



LPG BÌNH 12KG

Đối tượng sử dụng: Bình 12 kg chủ yếu phục vụ cho nhu cầu tiêu dùng LPG ở quy mô nhỏ, lẻ như sinh hoạt hàng ngày của hộ gia đình, quán ăn nhỏ, cho các hộ sản xuất sử dụng nhiên liệu gas nhỏ.

Trọng lượng vỏ: 12,1 – 14,5 kg

Trọng lượng LPG: 12kg ± 100g



LPG BÌNH 20KG

Đối tượng sử dụng: Bình 20kg chủ yếu phục vụ nhu cầu tiêu dùng LPG của các hộ ngư dân đi biển, khách hàng ở quy mô tầm trung như nhà hàng, quán ăn, các hộ sản xuất sử dụng nhiên liệu gas.

Trọng lượng vỏ: 19,2 – 19,8 kg

Trọng lượng LPG: 20kg ± 100g

Đây là sản phẩm được nghiên cứu và phát triển bởi Gas South, dựa trên nhu cầu thực tế trên thị trường. Gas South là đơn vị tiên phong đưa loại bình 20kg tham gia vào thị trường, góp phần làm cho thị trường LPG dân dụng thêm phong phú.



LPG BÌNH 45KG

Đối tượng sử dụng: Bình 45kg chủ yếu phục vụ cho nhu cầu tiêu dùng ở quy mô lớn như ở các nhà hàng, khách sạn, trường học, bếp ăn tập thể, các xưởng sản xuất có quy mô nhỏ hoặc vừa.

Trọng lượng vỏ: 37-40kg

Trọng lượng LPG: 45kg ± 200g

CÁC THƯƠNG HIỆU LPG DÂN DỤNG

Công ty đã xây dựng thương hiệu PETROVIETNAM GAS và 7 nhãn hiệu bình LPG: PetroVietnam Gas, Gas Dầu khí, VT-Gas, A Gas, JP Gas, Đặng Phước Gas có uy tín đối với các đối tác kinh doanh và người tiêu dùng.





SẢN PHẨM - DỊCH VỤ VÀ HỆ THỐNG KINH DOANH (tiếp theo)

HỆ THỐNG KINH DOANH LPG DÂN DỤNG

Gas South là nhà kinh doanh phân phối khí hàng đầu trong khu vực cũng như cả nước với mạng lưới kinh doanh rộng lớn cho cả hai phân khúc sản phẩm LPG và CNG.

Mạng lưới kinh doanh LPG của Công ty đến nay đã phủ kín các tỉnh/thành từ Quảng Bình tới Cà Mau, bao gồm hệ thống các kho chứa, trạm nạp LPG trên địa bàn các tỉnh phía Nam. Bên cạnh thị trường chủ lực TP.HCM, Gas South đã chú trọng xây dựng hệ thống chiết nạp vệ tinh phân bố đều khắp các thị trường miền Trung, Nam Trung Bộ, Đông Nam Bộ và Tây Nam Bộ; đồng thời xây dựng hệ thống tổng đại lý phân phối LPG, định kỳ gặp gỡ trao đổi các chính sách nhằm củng cố, đẩy mạnh và thống nhất mặt bằng giá cả, tăng cường hệ thống phân phối và khả năng cạnh tranh.

HỆ THỐNG KHO CHỨA

Hệ thống kho chứa của Gas South đứng đầu cả nước với sức chứa lên tới 8.100 tấn. Điều này không chỉ mang đến lợi thế về quy mô hoạt động mà còn giúp công ty linh hoạt hơn trong việc quản lý lượng hàng tồn kho để hạn chế sự biến động giá LPG trên thị trường.

Hệ thống kho chứa của Gas South gồm 4 kho chứa được đầu tư xây dựng trải dài từ Miền Trung đến Miền Tây Nam Bộ, đứng đầu cả nước với tổng sức chứa của kho là 8.100 tấn và trong tương lai số lượng kho chứa sẽ còn tăng lên nữa. Điều này không chỉ mang đến lợi thế về quy mô hoạt động mà còn giúp công ty linh hoạt hơn trong việc quản lý lượng hàng tồn kho để hạn chế sự biến động giá LPG trên thị trường.

Stt	Kho	Công suất chứa (Tấn)	Địa chỉ
1	Kho Cần Thơ	1.600	Lô II.5, II.6, KCN Trà Nóc II, Cần Thơ
2	Kho Gò Dầu	4.000	Cảng Gò Dầu A, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
3	Kho VT Gas Đồng Nai	1.000	Cảng Đồng Nai, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
4	Kho Dung Quất	1.500	KCN Phía đông Dung Quất, xã Bình Thuận, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi
	Tổng cộng	8.100	

HỆ THỐNG TRẠM CHIẾT

Ngoài hệ thống kho chứa, trạm nạp LPG cũng được Gas South quan tâm đầu tư với hệ thống 17 trạm chiết nạp trực thuộc công ty phân bố đều khắp thị trường miền Trung, Nam Trung Bộ, Đông Nam Bộ, Tây Nam Bộ và Tây Nguyên với công suất tổng cộng 15.600 tấn/tháng đáp ứng đầy đủ và kịp thời nhu cầu LPG cho khách hàng, giúp Gas South giữ được vị thế là công ty kinh doanh LPG hàng đầu với thị phần 34,5% tại thị trường miền Nam.

Hệ thống trạm chiết nạp LPG của Gas South có công suất tổng cộng 20.240 tấn/tháng, trong đó Công ty tự đầu tư 17 trạm với tổng công suất 15.600 tấn/tháng, và thuê 16 trạm với tổng công suất 5.440 tấn/tháng. Gas South vẫn đang tiếp tục đẩy mạnh hoạt động đầu tư mới và mở rộng các trạm chiết nạp hiện có.



Stt	Đơn vị	Tỉnh/ Thành phố	Sở hữu	Công suất (tấn/tháng)
I	Chi nhánh VT Gas			4.500
1	Trạm chiết nạp LPG Quảng Trị	Quảng Trị	Gas South	400
2	Trạm chiết nạp LPG Đồng Nai	Đồng Nai	Gas South	2.500
3	Trạm chiết nạp LPG Đà Nẵng	Đà Nẵng	Gas South	800
4	Trạm chiết nạp LPG Lâm Đồng	Lâm Đồng	Gas South	800
II	Chi nhánh Miền Đông			4.000
1	Trạm chiết nạp LPG Vĩnh Lộc	TP.HCM	Gas South	1.800
2	Trạm chiết nạp LPG Bình Thuận	Bình Thuận	Gas South	500
3	Trạm chiết nạp LPG Vũng Tàu	BR - VT	Gas South	600
4	Trạm chiết nạp LPG Bình Phước	Bình Phước	Gas South	500
5	Trạm chiết nạp LPG Tây Ninh	Tây Ninh	Gas South	600
III	Chi nhánh Miền Tây			3.400
1	Trạm chiết nạp LPG Cần Thơ	Cần Thơ	Gas South	2.400
2	Trạm chiết nạp LPG Tiền Giang	Tiền Giang	Gas South	400
3	Trạm chiết nạp LPG Cà Mau	Cà Mau	Gas South	600
IV	Chi nhánh Miền Trung			2.200
1	Trạm chiết nạp LPG Bình Định	Bình Định	Gas South	500
2	Trạm chiết nạp LPG Dung Quất	Quảng Ngãi	Gas South	1.200
3	Trạm chiết nạp LPG Gia Lai	Gia Lai	Gas South	500
V	Chi nhánh Nam Trung Bộ			1.500
1	Trạm chiết nạp LPG Nha Trang	Nha Trang	Gas South	800
2	Trạm chiết nạp LPG Đắk Lắk	Đắk Lắk	Gas South	700
Công suất chiết nạp LPG do Gas South sở hữu (17 trạm)				15.600





SẢN PHẨM - DỊCH VỤ VÀ HỆ THỐNG KINH DOANH (tiếp theo)

HỆ THỐNG CỬA HÀNG KINH DOANH LPG

Bên cạnh hệ thống kho chứa, trạm chiết nạp, Gas South đã xây dựng hệ thống phân phối rộng khắp. Trong năm 2019, Gas South tiếp tục đẩy mạnh chiến lược bán lẻ theo định hướng của Tổng Công ty với tổng số cửa hàng bán lẻ trực thuộc là 69 cửa hàng.

MỘT SỐ CỬA HÀNG BÁN LẺ TRỰC THUỘC GAS SOUTH

Stt	Chi nhánh Miền Đông	Cửa hàng trực thuộc	Địa chỉ
1		CH Số 1	Số 1032 Lạc Long Quân, phường 08, quận Tân Bình, Tp.HCM.
2		CH Số 2	Số 339 Đinh Bộ Lĩnh, phường 26, quận Bình Thạnh, Tp.HCM.
3		CH Số 4	Số 131 Bạch Đằng, phường 02, quận Tân Bình, Tp.HCM
4		CH Số 5	Số 29A Đường số 51, Phường 14, Quận Gò Vấp, Tp.HCM
5		CH Số 6	Số 72/28 Ngô Tất Tố, Phường 19, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM
6		CH Số 7	Số 53 Nguyễn Tuyển, phường Bình Trưng Tây, Quận 2, Tp.HCM
7		CH Số 8	Số 464 Tân Kỳ Tân Quý, Phường Sơn Kỳ, Quận Tân Phú, Tp.HCM
8		CH Số 9	Số 166 Trần Văn Kiêu, Phường 10, Quận 6, Tp.HCM
9		CH Số 10	Số 200 Tôn Đức, Phường 8, Quận 4, Tp.HCM
10		CH Thủ Đức	Số 77 Tô Ngọc Vân, Phường Linh Tây, Quận Thủ Đức, Tp.HCM
11		CH Bình Dương	K1/A46 Hoàng Hoa Thám, Phường Hiệp Thành, Tp.Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương
12		CH Kinh doanh LPG Vũng Tàu	Số 02 Nguyễn Lương Bằng, Phường 9, Tp.Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu
13		CH Bảo An	Số 1401 Đường 30/4, Phường 12, Tp.Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu
14		CH Đồng Nai	Số 94A Đồng Khởi, KP11, Phường Tân Phong, Tp.Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
15		CH Bình Phước Số 1	Khu phố Phú Bình, Phường An Lộc, Thị xã Bình Long, Tỉnh Bình Phước
16		CH Tây Ninh Số 1	Ô 2, Ấp Bình Hòa, Xã Bình Thạnh, Huyện Trảng Bàng, Tỉnh Tây Ninh

Stt	Chi nhánh Miền Tây	Cửa hàng trực thuộc	Địa chỉ
1		CH Tiền Giang	Cụm CN Tân Mỹ Chánh, Phường 9, Tp. Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang
2		CH Dầu khí Tiền Giang	Số 15/11, QL1, KP1, Phường 10, Tp. Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang
3		CH Thốt Nốt	QL 91, Khu vực Thới An, Phường Thuận An, Quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ
4		CH Cái Răng	Số 63, Quốc lộ 1, Phường Ba Láng, Quận Cái Răng, Tp. Cần Thơ
5		CH Dầu khí	Số 210 Võ Văn Kiệt, Phường An Thới, Quận Bình Thủy, Tp. Cần Thơ
6		CH An Giang	Lô G1,G2 Khu đô thị Sao Mai, Phường Bình Khánh, Tp. Long Xuyên, Tỉnh An Giang
7		CH Phú Quốc	Tổ 1, Đường Nguyễn Huệ, Khu phố 8, Thị trấn Dương Đông, Huyện Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang
8		CH Vĩnh Long	Số 138C Đinh Tiên Hoàng, Phường 8, Tp. Vĩnh Long, Tỉnh Vĩnh Long
9		CH Cà Mau	Số 18/4 Lý Thường Kiệt, Phường 6, Tp. Cà Mau
10		CH Dầu khí 03	Số nhà 322 Khu vực Thới Hoà, Phường Phước Thới, Quận Ô Môn, Tp. Cần Thơ
11		CH Dầu khí 01	Số nhà 390V.14B Nguyễn Văn Cừ, Phường An Khánh, Quận Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ
12		CH Dầu khí Bạc Liêu	Ấp Tân Tạo, Thị trấn Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi, Tỉnh Bạc Liêu
13		CH Dầu khí Bến Tre	Số 441B Ấp 1, Xã Sơn Đông, Tp. Bến Tre, Tỉnh Bến Tre
14		CH Dầu khí Hậu Giang	36 Nguyễn Thái Học, Phường 1, Tp. Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

Stt	Chi nhánh NAM TRUNG BỘ	Cửa hàng trực thuộc	Địa chỉ
1		CH Đà Lạt	44 Thánh Mẫu, Phường 7, Tp. Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng
2		CH Cam Ranh	31 Đường 3/4, Phường Cam Phú, Tp. Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa
3		CH Nha Trang	Số 20 Lê Hồng Phong, Tp. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa
4		CH Ninh Thuận	Số 75 Ngô Gia Tự, Phường Thanh Sơn, Tp. Phan Rang – Tháp Chàm, Tỉnh Ninh Thuận
5		CH Ninh Hòa	329 Hùng Vương, Thị trấn Vạn Giã, Huyện Vạn Ninh, Thị xã Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa
6		CH Bình Thuận	Thôn Xuân Hòa, Xã Phong Năm, Tp. Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận



SẢN PHẨM - DỊCH VỤ VÀ HỆ THỐNG KINH DOANH (tiếp theo)

HỆ THỐNG CỬA HÀNG KINH DOANH LPG (tiếp theo)

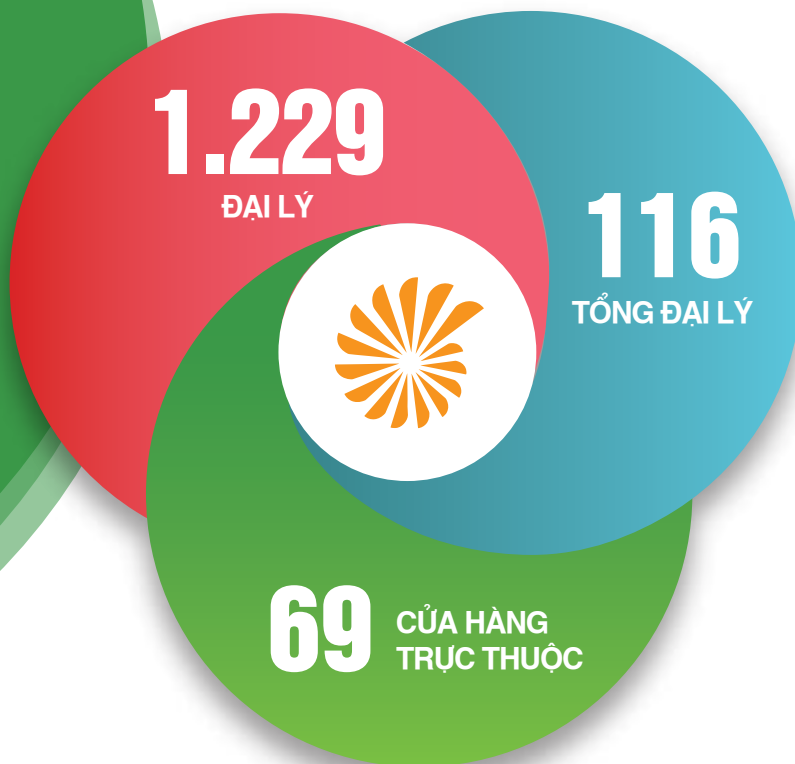
Stt	Chi nhánh Miền Trung	Cửa hàng trực thuộc	Địa chỉ
1		CH Quảng Ngãi	Số 1036 Quang Trung, Phường Chánh Lộ, Tp. Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi
2		CH Quảng Ngãi (Showroom)	Số 103 An Dương Vương, Phường Trần Phú, Tp. Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi
3		CH Ngô Quyền	Số 315 Ngô Quyền, Phường Tân An, Tp. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk
4		CH Đắk Mil	Thôn Xuân Phong, Xã Đức Minh, Huyện Đắk Mil, Tỉnh Đắk Nông
5		CH Buôn Hồ	Số 53 Lạc Long Quân, Phường An Bình, Thị xã Buôn Hồ, Tỉnh Đắk Lắk
6		CH Khoa Mạnh	Số 111 Trần Phú, Phường Bình Định, Thị xã An Nhơn, Tỉnh Bình Định
7		CH Hoàng Thư	TDP Trường Thọ Đông, Phường Trương Quang Trọng, Tp. Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi
8		CH Dầu khí Đức Cơ	Số 369 Quang Trung, Thị trấn Chư Ty, Huyện Đức Cơ, Tỉnh Gia Lai
9		CH Gò Găng	Số 135 Phạm Văn Đồng, Phường Nhơn Thành, Thị xã An Nhơn, Tỉnh Bình Định
10		CH An Phú (Showroom)	Số 02B Nguyễn Tường Tộ, Phường Diên Hồng, Tp. Pleiku, Tỉnh Gia Lai
11		CH Đắk Đoa	Số 336 Nguyễn Huệ, Thị trấn Đắk Đoa, Huyện Đắk Đoa, Tỉnh Gia Lai

Stt	Chi nhánh VT Gas	Cửa hàng trực thuộc	Địa chỉ
1		CH VT Gas Số 1	Số 20/20, KP4, Phường Hố Nai, TP. Biên Hòa, Đồng Nai
2		CH VT Gas Quảng Trị	Số 90 Lê Lợi, Phường Đông Lễ, TP. Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị
3		CH VT Gas Lâm Đồng	Số 2A Nguyễn Thái Học, Phường 2, TP. Bảo Lộc, Lâm Đồng.



HỆ THỐNG PHÂN PHỐI TỔNG ĐẠI LÝ, ĐẠI LÝ

Công ty tiếp tục phát triển tăng tỷ trọng sản lượng tối đa bán qua các hệ thống phân phối từ tất cả các kênh như tổng đại lý, đại lý và chuỗi cửa hàng trực thuộc đảm bảo độ phủ của thương hiệu ngày càng được mở rộng. Tính đến cuối năm 2019, Gas South có tổng cộng **116 Tổng đại lý**, **1.229 Đại lý**, **69 Cửa hàng trực thuộc**.



Stt	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2018	Số lượng phát triển mới
I	Số lượng Tổng đại lý (Đại lý cấp 1)	116	145	
1	CN Miền Đông			
2	CN VT Gas			
3	CN Miền Tây			
4	CN Nam Trung bộ			
5	CN Miền Trung			
II	Số lượng Đại lý	1.229	1.505	
1	CN Miền Đông			
2	CN VT Gas			
3	CN Miền Tây			
4	CN Nam Trung bộ			
5	CN Miền Trung			
III	Số lượng cửa hàng trực thuộc	69	109	
1	CN Miền Đông			
2	CN VT Gas			
3	CN Miền Tây			
4	CN Nam Trung bộ			
5	CN Miền Trung			



SẢN PHẨM - DỊCH VỤ VÀ HỆ THỐNG KINH DOANH (tiếp theo)

LPG RỜI

SẢN PHẨM LPG RỜI LÀ SẢN PHẨM LPG ĐƯỢC TỒN CHỨA TẠI CÁC BỒN BỂ CỐ ĐỊNH VÀ CUNG CẤP CHO CÁC NHÀ MÁY, KHU CHẾ XUẤT, CÁC CÔNG TY KINH DOANH GAS... DƯỚI DẠNG TÀU, XE BỒN VẬN CHUYỂN LPG CHUYÊN DỤNG.



- ☀ Kho LPG Dung Quất là tổng kho LPG với sức chứa 1,500 MT, tiếp nhận và phân phối trực tiếp sản phẩm LPG bằng đường ống từ Nhà máy Lọc dầu Dung Quất cho khu vực Duyên Hải Nam Trung bộ và Tây Nguyên.
- ☀ Xe bồn Công ty đang cân trước khi bơm LPG tại kho LPG Gò Dầu (Đồng Nai).
- ☀ Kho LPG Gò Dầu, Đồng Nai (dung tích 4.000 MT) cung cấp LPG rời cho khu vực Đông Nam Bộ.
- ☀ Kho và trạm chiết LPG Cần Thơ (dung tích 1.600 MT), cung cấp LPG rời và LPG dân dụng cho khu vực miền Tây Nam Bộ.



VỎ CHAI LPG

Chi nhánh Nhà máy Bình Khí của Gas South có dây chuyền sản xuất vỏ chai LPG đồng bộ khép kín, mức độ tự động hóa hơn 80% với các thiết bị chính được nhập khẩu từ các nước G7 (Nhật Bản, Mỹ,...), đã đạt tiêu chuẩn KGS – AC211 (Hàn Quốc), đội ngũ CBCNV có tay nghề cao, công suất 1.000.000 vỏ chai LPG/năm.

- ✿ Vỏ bình được sản xuất bằng thép nhập khẩu từ Nhật bản, theo tiêu chuẩn DOT Hoa Kỳ.
- ✿ Van nhập khẩu, đảm bảo cho người sử dụng.
- ✿ Bên ngoài vỏ bình được mạ kẽm theo công nghệ hồ quang điện và sơn tĩnh điện công nghệ cao, giúp bảo vệ tốt lớp kim loại bên trong.
- ✿ Tuổi thọ vỏ bình: trên 25 năm.

CÔNG SUẤT SẢN XUẤT VỎ BÌNH LPG

CHI NHÁNH BÌNH KHÍ
CỦA GAS SOUTH

1.000.000
VỎ BÌNH LPG/NĂM





KHÍ THIÊN NHIÊN NÉN (CNG)

CNG LÀ GÌ?

CNG là khí thiên nhiên nén, thành phần chủ yếu là methane CH₄ (chiếm 85%- 95%) được lấy từ những mỏ khí thiên nhiên, mỏ dầu (khí đồng hành) hoặc khí nhà máy (thu được trong quá trình sản xuất của các nhà máy lọc dầu), qua xử lý và nén ở áp suất cao (200 đến 250 bar) để tồn trữ vào bồn chuyên dụng và vận chuyển tới các hộ tiêu thụ là các nhà máy có sử dụng nhiệt năng, các trạm nạp cho phương tiện GTVT, các khu chung cư...

Do thành phần đơn giản dễ xử lý để loại bỏ các hợp chất độc hại như SO_x, NO_x, CO, không có benzene và hydrocarbon thơm kèm theo, nên khi đốt nhiên liệu này không giải phóng nhiều khí độc như SO₂, NO₂, CO₂..., và hầu như không phát sinh bụi. Vì vậy, sử dụng CNG thay thế các nhiên liệu truyền thống như than, dầu sẽ bảo vệ môi trường và giảm chi phí.

QUY TRÌNH SẢN XUẤT & PHÂN PHỐI CNG

1 Trạm đo khí tiếp nhiên liệu:

Khí thiên nhiên được lấy từ hệ thống khí thấp áp Phú Mỹ (PVGas D), đi vào Nhà máy CNG qua hệ thống đường ống 6" với áp suất 22 bar, lưu lượng khí được kiểm soát qua hệ thống trạm đo khí đầu vào.

Hệ thống đo được thiết kế tự động cập nhật thành phần khí, áp suất, nhiệt độ, hiển thị các giá trị tại chỗ và truyền số liệu về trung tâm (GDC) để tính khí giao nhận.

2 Trạm máy nén:

Từ trạm đo khí được dẫn vào trạm máy nén CNG để nạp vào bồn chứa khí với công suất máy nén từ 2000 đến 2500 Sm³/h.

Các máy nén được điều khiển bằng PLC và kiểm soát được các thông số vận hành như áp suất, nhiệt độ, rò rỉ khí gas, độ rung máy..., đảm bảo an toàn cho quá trình vận hành máy.

3 Trạm nạp:

Tại trạm nạp, khí được các máy nén nạp vào các xe bồn chuyên dụng (composite, thép) chứa khí để vận chuyển đến khách hàng với thể tích các bồn chứa loại composite 20ft, 40ft và bồn chứa loại thép 40ft.

4 Vận chuyển CNG:

Xe chuyên dụng để vận chuyển khí đến các trạm tiếp nhận khí của khách hàng.

5 Trạm giảm áp tại khách hàng:

Tại trạm giảm áp của khách hàng, khí được đưa từ xe chuyên dụng ở áp suất từ 200 đến 250 bar đi qua hệ thống PRU được giảm áp qua 2 giai đoạn để cung cấp khí cho khách hàng theo yêu cầu.

6 Hệ thống tiếp nhận khí của khách hàng:

Tại các khách hàng được đầu tư hệ thống tiếp nhận CNG, có áp suất đầu vào từ 2-7 bar.

7 CNG sau khi hạ áp sẽ đi vào Hệ thống thiết bị vận hành của khách hàng trong sản xuất công nghiệp và giao thông vận tải.



HỆ THỐNG KINH DOANH CNG

Để nắm bắt cơ hội kinh doanh mới mẻ và đầy tiềm năng này, Gas South đã đầu tư hệ thống các trạm mẹ và trạm nạp khí nén CNG cung cấp cho giao thông vận tải và công nghiệp. Hiện Công ty có 2 trạm nén CNG mẹ đặt tại KCN Mỹ Xuân A (Bà Rịa - Vũng Tàu) và KCN Hiệp Phước (TP.HCM), với công suất lần lượt là 200 triệu Sm³ khí/năm và 80 triệu Sm³ khí/năm, và các trạm con ở Bà Rịa - Vũng Tàu và TP.HCM.

HỆ THỐNG TRẠM MẸ VÀ TRẠM CON CNG

Dự án	Tổng công suất	Diễn giải
I. TRẠM MẸ CNG		
Trạm CNG Mỹ Xuân	200 triệu Sm ³ /năm	Hoàn thành đưa vào sử dụng năm 2010 với công suất ban đầu 50 triệu Sm ³ , và liên tục mở rộng công suất
Trạm CNG - CNG Hiệp Phước	80 triệu Sm ³ /năm	Hoàn thành đưa vào sử dụng giai đoạn 1 vào năm 2011, và liên tục mở rộng công suất
II. TRẠM CNG CHO GTVT		
Trạm CNG (trạm nạp khí cho xe buýt) - Phổ Quang	160 xe buýt/ngày	Hoàn thành và đưa vào sử dụng cuối năm 2009
1 trạm tại 449 Nguyễn An Ninh, Vũng Tàu	300 xe con/ngày	Hoàn thành và đưa vào sử dụng vào cuối năm 2011
1 trạm tại Tân Kiên, Bình Chánh, TP.HCM	160 xe buýt/ngày	Hoàn thành và đưa vào sử dụng đầu năm 2012
1 trạm tại An Sương, TP.HCM	160 xe buýt/ngày	Hoàn thành và đưa vào sử dụng cuối năm 2012
1 trạm tại KCN Mỹ Xuân	200 xe con/ngày	Hoàn thành và đưa vào sử dụng đầu năm 2012
1 trạm tại Đại học Quốc gia, TP.HCM	300 xe buýt/ ngày	Hoàn thành và đưa vào sử dụng từ cuối năm 2013

LỢI ÍCH MÀ CNG MANG LẠI

Tiết kiệm nhiên liệu

Chi phí sử dụng CNG rẻ hơn so với nhiều loại nhiên liệu khác (khoảng 30%), góp phần giảm giá thành sản phẩm, nâng cao sức cạnh tranh của doanh nghiệp.

Sử dụng CNG an toàn hơn

Hệ thống sử dụng CNG làm việc theo chu trình kín, tất cả các thiết bị chuyên dụng đều được kiểm nghiệm nghiêm ngặt trước khi xuất xưởng, được kiểm định an toàn lần đầu bởi cơ quan nhà nước có thẩm quyền trước khi đưa vào sử dụng và kiểm định định kỳ theo quy định. Đặc biệt, CNG nhẹ hơn không khí nên khi khí bị rò rỉ thoát ra ngoài sẽ phát tán nhanh và bay lên cao, hạn chế tối đa nguy cơ cháy, nổ do sự tích tụ khí.

So sánh nguy cơ cháy nổ giữa CNG và các nhiên liệu khác

Thông số	CNG	LPG	Xăng dầu
Khả năng bắt lửa	Nhẹ hơn không khí, dễ tan vào không khí	Nặng hơn không khí, tích tụ dưới đất, bắt lửa dễ dàng	
Nhiệt độ bốc cháy	650°C	481°C	250-275°C
Nồng độ giới hạn tự bốc cháy	5% ÷ 15%	2% ÷ 9.5%	0.6 ÷ 7.6%
Vật liệu chứa	Vật liệu đặc biệt, áp suất nổ trên 585 bar	Thép thường, áp suất thiết kế 18 bar	Thép thường
Phụ kiện	Emergency Shut Off Valve sẽ tự động ngắt dòng để tránh mọi sự rò rỉ khí khi gặp sự cố		Không có



SẢN PHẨM - DỊCH VỤ VÀ HỆ THỐNG KINH DOANH (tiếp theo)

KHÍ THIÊN NHIÊN NÉN (CNG) (tiếp theo)

LỢI ÍCH MÀ CNG MANG LẠI (tiếp theo)

Giảm chi phí bảo dưỡng

Hiệu suất sử dụng nhiên liệu cao, cháy sạch, không thải ra các chất độc hại, dầu bôi trơn ít bị bẩn. Do đó, giúp kéo dài tuổi thọ thiết bị, máy móc so với các nhiên liệu khác đang sử dụng phổ biến như Xăng, FO, Than đá...

Có nhiều chính sách ưu đãi khi sử dụng

Chính phủ đưa ra những ưu đãi đối với các chủ xe ô tô, tàu biển, và những doanh nghiệp chuyển sang sử dụng CNG hay những nhiên liệu thân thiện với môi trường khác.

Giảm ô nhiễm môi trường

CNG không phát sinh những chất độc hại gây ô nhiễm môi trường khi cháy như CO₂, SO_x, NO_x nhờ đó giúp giảm ô nhiễm môi trường, hiệu ứng nhà kính.

So sánh tỉ lệ khí thải giữa CNG và các nhiên liệu khác

	Carbon Monoxide (CO)	Nonmetal Hydrocarbon	Nitrogen Oxide (NO)
NG/CNG	-60%	-90%	-10%
LPG	-20%	-10%	+20%
Diesel	-40%	-10%	+700%
Xăng	100%	100%	100%

TIỀM NĂNG TRONG HỆ THỐNG GTVT

Về mặt vĩ mô, ứng dụng CNG trong giao thông vận tải giúp nhà nước giảm thiểu nhập khẩu xăng dầu, đồng thời đảm bảo về mặt an ninh năng lượng cho quốc gia.



KINH DOANH XĂNG DẦU – NHỚT – MỠ VÀ DỊCH VỤ

Hoạt động kinh doanh xăng dầu, nhớt, mỡ của Gas South được thực hiện chủ yếu dưới hình thức mua bán tại thị trường nội địa, gồm trực tiếp bán buôn (bán sỉ) và bán lẻ.

Gas South là doanh nghiệp tiên phong cung cấp các dịch vụ chuyên nghiệp liên quan về ngành công nghiệp khí như: tư vấn thiết kế, cung cấp vật tư thiết bị, thi công lắp đặt và chuyển giao công nghệ hệ thống cung cấp LPG/CNG/LNG, sử dụng bồn, kho chứa, trạm chiết xuất và chai LPG.



Đem nguồn
năng lượng sạch
tới mọi nơi



SẴN SÀNG HÀNH TRÌNH MỚI

PHÂN TÍCH BỐI CẢNH KINH DOANH

- 44 Bối cảnh bên ngoài: Môi trường vĩ mô và Triển vọng ngành
- 48 Bối cảnh bên trong: Sự khác biệt của Gas South
- 52 Mục tiêu và định hướng chiến lược phát triển đến năm 2020





BỐI CẢNH BÊN NGOÀI: MÔI TRƯỜNG VĨ MÔ VÀ TRIỂN VỌNG NGÀNH

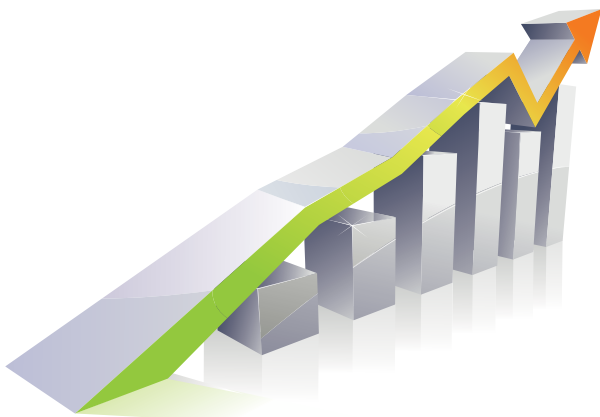
KINH TẾ THẾ GIỚI NĂM 2019 ĐỐI MẶT VỚI NHIỀU THÁCH THỨC VÀ KHÓ KHĂN

Theo báo cáo Triển vọng Kinh tế Thế giới, IMF nhận định rằng nền kinh tế toàn cầu giảm sút trong năm 2019 ở mức 2,4%. Nền kinh tế Trung Quốc năm 2019 tăng 6,1%, tiếp tục giảm so với mức 6,6% của năm trước đó, đánh dấu năm giảm thứ 3 liên tiếp. Trong khi đó, nền kinh tế Mỹ đã tăng trưởng vững chắc ở mức 2,3% trong năm nay, mặc dù mức tăng này thấp hơn 0,6% so với năm 2018. Nhìn chung trong năm 2019 các nền kinh tế lớn đồng loạt giảm tốc, nguyên nhân không chỉ từ cuộc

chiến thương mại, mà còn từ việc Anh ra khỏi Liên minh châu Âu (Brexit) và các bất ổn chính trị. Đến gần cuối năm nay, Mỹ và Trung Quốc đã đạt được thỏa thuận thương mại "Giai đoạn 1", song thỏa thuận "Giai đoạn 2" vẫn chưa có kế hoạch đàm phán. Tuy nhiên thỏa thuận "Giai đoạn 1" vẫn giúp gỡ bỏ phần nào những mâu thuẫn, hạ nhiệt căng thẳng thương mại Mỹ - Trung, vốn là vấn đề đáng lo ngại trong thời gian qua.



GDP VIỆT NAM DUY TRÌ TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG ỔN ĐỊNH, ĐẠT MỨC 7,02% TRONG NĂM 2019



Theo Tổng cục thống kê GDP năm 2019 đạt kết quả ấn tượng với tốc độ tăng 7,02% (Quý I tăng 6,82%, quý II tăng 6,73%; quý III tăng 7,48%; quý IV tăng 6,97%), vượt mục tiêu của Quốc hội đề ra từ 6,6%-6,8%. Năm 2019, nền kinh tế thế giới đầy biến động và thách thức, tuy nhiên tình hình kinh tế Việt Nam có chuyển biến tích cực, và đạt những thành tựu đáng kể.

KINH TẾ VIỆT NAM VƯỢT CHỈ TIÊU, TĂNG TRƯỞNG GDP ĐẠT

7,02%

VƯỢT CHỈ TIÊU TĂNG TRƯỞNG
KẾ HOẠCH 6,6% - 6,8% ĐỀ RA

TRIỂN VỌNG GIÁ DẦU NĂM 2020

Năm 2020 sẽ chứng kiến một năm với những khó khăn kéo dài trên thị trường dầu khí. Theo ước tính của nhiều tổ chức lớn trên thế giới, mặt bằng giá dầu sẽ duy trì thấp hơn so với năm 2019. Những nguyên nhân nổi bật khiến thị trường dầu khí nhiều khả năng chưa thể trở lại xu hướng tăng trưởng:

1 **Tình trạng thừa cung có thể quay trở lại khi các nhà sản xuất dầu đá phiến của Mỹ tăng cường hoạt động khai thác.** Vai trò cân bằng cung cầu trên thị trường dầu theo đó sẽ đặt lên vai của khối OPEC và Nga khi hai nhà sản xuất dầu này đã thống nhất các mức cắt giảm sản lượng mới. Tuy nhiên, nỗ lực của hai nhà sản xuất dầu này đang đối diện với thách thức lớn từ dầu đá phiến của Mỹ. Với khả năng gia tăng sản lượng khai thác nhanh chóng, Mỹ đang vươn lên trở thành nhà sản xuất dầu lớn nhất thế giới.

3 **Nhu cầu dầu khí đang thể hiện sự chững lại trong dài hạn.** Yếu tố đáng lo ngại nhất đối với triển vọng của thị trường dầu không chỉ trong ngắn hạn mà cả trong dài hạn đến từ sự suy giảm nhu cầu dầu khí trên toàn cầu. Sự giảm tốc của các nền kinh tế lớn như Trung Quốc, Châu Âu, Nhật Bản

2 **Thị trường dầu khí toàn cầu bị ảnh hưởng bởi dịch covid-19.** Tính đến hết tháng 2 năm 2020, giá dầu Brent đã giảm 13,7% kể từ đầu năm và 17,0% từ mức 68,9 USD/thùng (mức đỉnh trong tháng 1/2020) do lo ngại về sự suy giảm nhu cầu tiêu thụ dầu khí và gián đoạn chuỗi cung ứng do tác động của đại dịch covid-19. Đây được xem là sự kiện "Thiên nga đen" đối với nền kinh tế thế giới, vấn đề này càng đặc biệt nghiêm trọng khi mà độ mở của nền kinh tế thế giới ngày càng lớn hơn bao giờ hết.

4 **Lộ trình phát triển các nguồn năng lượng thay thế.** Xu hướng cách mạng trong ngành năng lượng đang diễn ra trên toàn thế giới với trọng tâm hướng đến nguồn năng lượng thay thế (gió, mặt trời, thủy triều...). Bên cạnh đó, các phương tiện giao thông không sử dụng năng lượng xăng dầu cũng là một nhân tố đe dọa vị thế của ngành dầu khí trong dài hạn.

Biến động của giá dầu thế giới sẽ tạo ảnh hưởng mạnh lên xu hướng giá khí thiên nhiên khi giá khí thiên nhiên toàn cầu vẫn duy trì sự tương quan nhất định với các biến động của giá dầu. Do đó, sự ảm đạm của thị trường dầu khí nếu được xác nhận sẽ gây nhiều khó khăn cho ngành khí thiên nhiên trong năm 2020.

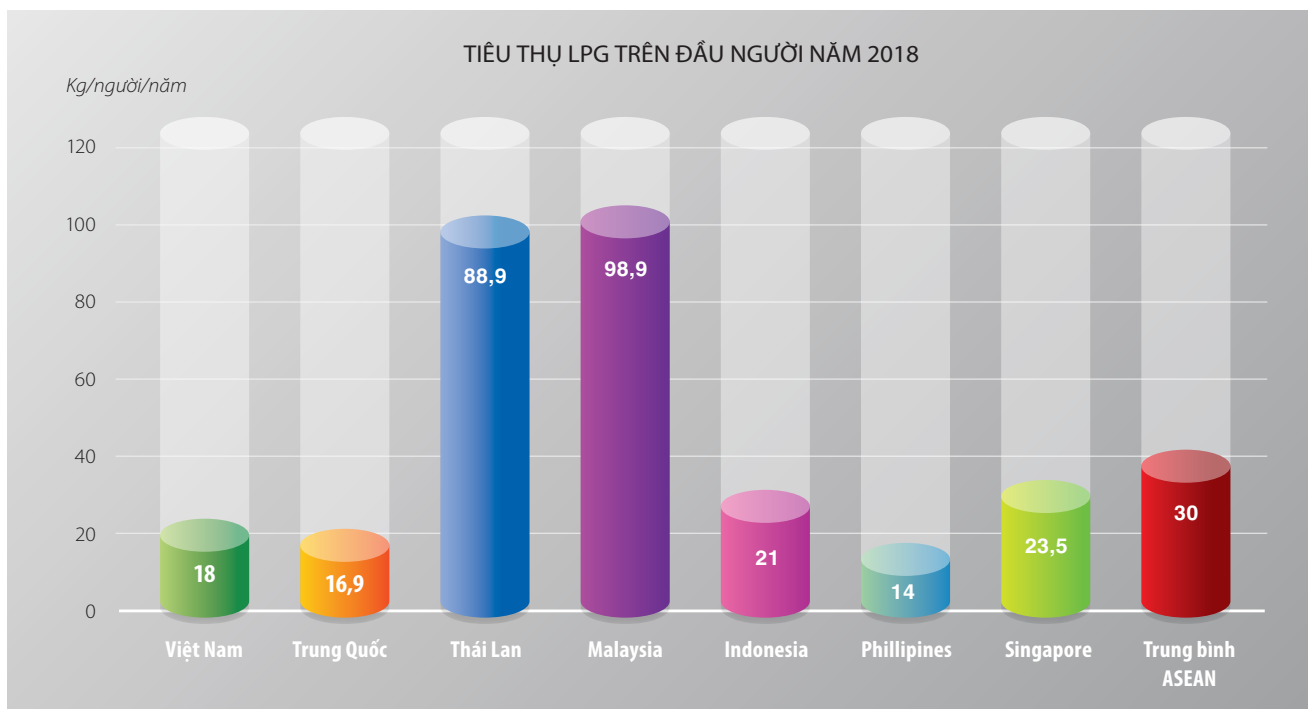




BỐI CẢNH BÊN NGOÀI: MÔI TRƯỜNG VĨ MÔ VÀ TRIỂN VỌNG NGÀNH (tiếp theo)

MỨC ĐỘ TIÊU THỤ LPG ĐẦU NGƯỜI Ở VIỆT NAM VẪN CÒN THẤP

Mức tiêu thụ khí trên đầu người của Việt Nam hiện tại chỉ đạt 18 kg/người/năm. Đây là mức tiêu thụ khí thấp so với các quốc gia khác trong khu vực như Thái Lan (88,9 kg/người/năm), Malaysia (98,9 kg/người/năm) và mức bình quân của khu vực ASEAN (30 kg/người/năm). Với việc Việt Nam đang ở trong giai đoạn "dân số vàng" với 70% dân số trong độ tuổi lao động (15-64 tuổi) và xu hướng đô thị hóa mạnh mẽ thì mức tiêu thụ khí trên đầu người ở mức thấp như hiện tại sẽ mở ra cơ hội tăng trưởng sản lượng tiêu thụ trong nhiều năm tới.



Nguồn: BMI

TẬN DỤNG SỰ SÔI ĐỘNG CỦA DÒNG VỐN ĐẦU TƯ QUỐC TẾ TẠI VIỆT NAM

Trong năm 2019, hai hiệp định thương mại quan trọng có hiệu lực với Việt Nam là Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) và Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA). Tính tới hiện tại, Việt Nam hiện đang có 13 FTA với các quốc gia và khu vực trên thế giới, thể hiện mức độ hội nhập sâu rộng và đem lại cơ hội phát triển cho nền kinh tế.

Theo báo cáo của Cục đầu tư nước ngoài, tổng vốn FDI đăng ký vào Việt Nam trong 2019 đạt hơn 38 tỷ USD (+7,2%). Tuy nhiên, tổng vốn thực hiện mới chỉ đạt 20,4 tỷ USD, bằng khoảng 53,6% tổng vốn đăng ký. Trong

năm 2019, Hồng Kông và Trung Quốc là 2 quốc gia đã thực hiện đẩy mạnh đầu tư vào Việt Nam. Cụ thể, trong năm 2019, Hồng Kông đứng đầu về tổng vốn FDI đăng ký đầu tư vào Việt Nam, đạt hơn 6,4 tỷ USD, tăng gần 4 lần so với cùng kỳ năm 2018 với dự án tiêu biểu là góp vốn, mua cổ phần công ty TNHH Việt Nam Beverage. Trung Quốc cũng đăng ký đầu tư hơn 3 tỷ USD vào Việt Nam, tăng gần 2 lần so với cùng kỳ năm trước, và chủ yếu tập trung vào lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo. Đây là tiền đề quan trọng để nền công nghiệp năng lượng của Việt Nam ngày càng phát triển.

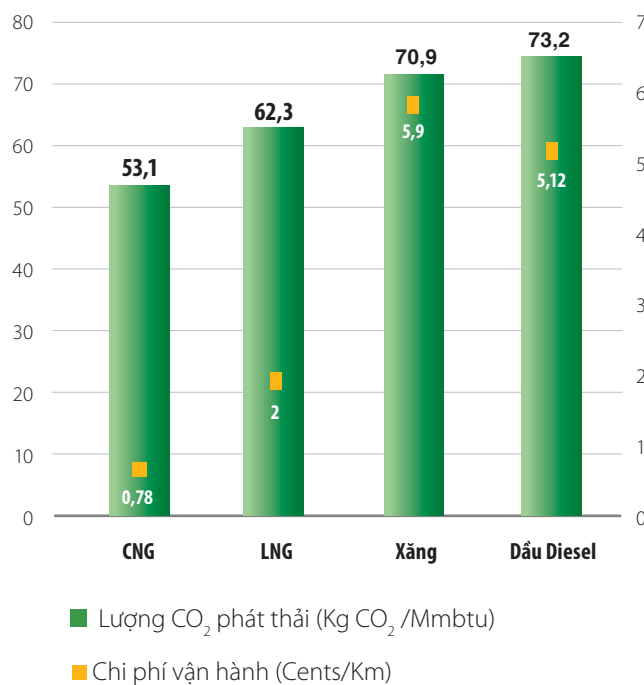
GIAO THÔNG CÔNG CỘNG SỬ DỤNG NHIÊN LIỆU THÂN THIỆN VỚI MÔI TRƯỜNG

Bên cạnh mảng cấp khí cho các khách hàng công nghiệp, mảng cấp CNG cho hoạt động giao thông vận tải công cộng vẫn đang là phân khúc tiềm năng của Công ty. Sử dụng nhiên liệu sạch, thân thiện môi trường vẫn đang là ưu tiên hàng đầu khi phát triển hệ thống giao thông công cộng vì lượng CO₂ phát thải và chi phí

vận hành của phương tiện giao thông sử dụng CNG, LPG đều thấp hơn nhiều so với các loại nhiên liệu truyền thống. Trong đó, xe buýt sử dụng nhiên liệu CNG đã được ưu tiên phát triển tại Việt Nam trong các năm qua.



TỔNG LƯỢNG KHÍ THẢI CARBON VÀ CHI PHÍ VẬN HÀNH THEO NHIÊN LIỆU





BỐI CẢNH BÊN TRONG: SỰ KHÁC BIỆT CỦA GAS SOUTH

SỨC MẠNH VỀ SẢN PHẨM LPG/CNG

Sản phẩm LPG và CNG mà Gas South đang sản xuất và phân phối có lợi thế hơn hẳn so với những nhiên liệu truyền thống như than, dầu FO, DO..., thể hiện qua nhiều phương diện: công nghệ, kinh tế, tính an toàn và đặc biệt là về môi trường. Đây là những lợi thế lớn giúp gia tăng khả năng cạnh tranh của Gas South trên thị trường, đặc biệt là khi xu hướng phát triển kinh tế xã hội đòi hỏi phải là sự phát triển bền vững, bảo vệ môi trường sinh thái vì cộng đồng.

SỨC MẠNH VỀ THƯƠNG HIỆU - THỊ PHẦN

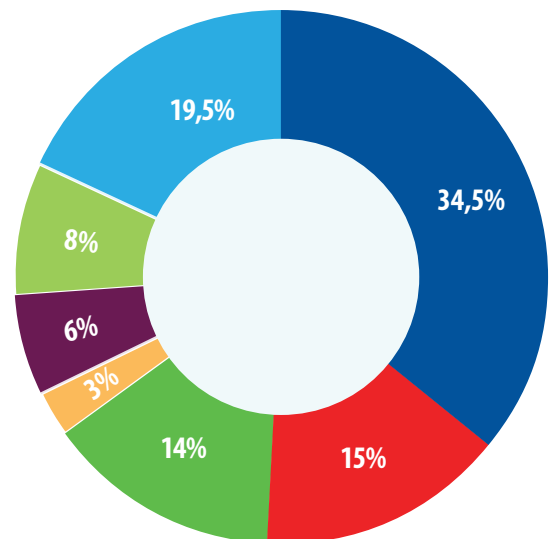
Gas South hiện là công ty kinh doanh LPG, CNG hàng đầu trong cả nước, với các thương hiệu PETROVIETNAM GAS và 6 nhãn hiệu bình LPG: Gas Dầu khí, VT – Gas, A Gas, JP Gas, Đak Gas, Đặng Phước Gas. Thương hiệu Gas South không những khẳng định được chỗ đứng của mình trong tim khách hàng mà còn cả các đối tác kinh doanh trong và ngoài nước.

Trên thị trường LPG dân dụng phía Nam, hiện Gas South đang dẫn đầu với gần 34,5% thị phần, cách xa các công ty còn lại trong ngành.

GAS SOUTH HIỆN LÀ CÔNG TY KINH DOANH LPG, CNG HÀNG ĐẦU TRONG CẢ NƯỚC, VỚI CÁC THƯƠNG HIỆU PETROVIETNAM GAS VÀ 6 NHÃN HIỆU BÌNH LPG: GAS DẦU KHÍ, VT – GAS, A GAS, JP GAS, ĐAK GAS, ĐẶNG PHƯỚC GAS



THỊ PHẦN LPG DÂN DỤNG PHÍA NAM - NĂM 2019



- Gas South
- SaigonPetro
- Total
- Gia Đình Gas
- H Gas
- Petrolimex
- Các thương hiệu khác

SỨC MẠNH VỀ NHÂN LỰC

Nguồn lao động lành nghề luôn là một trong những thế mạnh nổi bật của Gas South. Trong những năm qua, Công ty đều chú trọng đến vấn đề chất lượng nguồn nhân lực trong tất cả các lĩnh vực Thương mại, Marketing, Tài chính, Luật ... và đặc biệt là nguồn lực kỹ thuật liên quan đến chuyên ngành dầu khí. Cụ thể, CBCNV của Công ty đều đã đáp ứng được yêu cầu cả về bằng cấp lẫn kỹ thuật, trong đó 100% thành viên thuộc đội ngũ vận hành được cấp chứng chỉ về kỹ thuật an toàn vận hành thiết bị chịu áp lực. Điều này giúp đảm bảo đội ngũ CBCNV có đủ năng lực hoàn thành các mục tiêu chiến lược mà Công ty đề ra, hoàn thành cam kết với các nhà đầu tư, đối tác.

Bên cạnh công tác tuyển dụng nhân tài, Công ty cũng luôn chú trọng công tác đào tạo để nâng cao tay nghề của CBCNV nhằm duy trì thế mạnh nhân sự của mình.



SỨC MẠNH VỀ CÔNG NGHỆ

Công ty xác định rằng, để vừa nâng cao năng lực sản xuất và chất lượng sản phẩm, vừa đảm bảo an toàn trong sản xuất kinh doanh thì việc đầu tư đổi mới trình độ công nghệ là yêu cầu cần thiết.

Từ đó, Gas South đã không ngừng lựa chọn và phát triển, áp dụng các công nghệ mới trong hoạt động sản xuất, phân phối, điều hành và quản lý một cách đồng bộ nhằm đảm bảo Chất lượng – An toàn – Hiệu quả hoạt động.

Hiện Công ty đang áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng:

- ☀ Hệ thống quản lý Chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015
- ☀ Hệ thống quản lý Môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2015
- ☀ Hệ thống quản lý An toàn và Sức khỏe Nghề nghiệp theo tiêu chuẩn ISO/DIS 45001:2016
- ☀ Hệ thống quản lý năng lượng theo tiêu chuẩn ISO 50001
- ☀ Hệ thống quản lý tích hợp Chất lượng - An toàn - Môi trường - Năng lượng PAS 99:2012
- ☀ Hệ thống quản lý điều hành doanh nghiệp (BES), góp phần xây dựng văn hóa doanh nghiệp và tiết kiệm chi phí quản lý





BỐI CẢNH BÊN TRONG: SỰ KHÁC BIỆT CỦA GAS SOUTH (tiếp theo)

SỨC MẠNH VỀ CƠ SỞ VẬT CHẤT/HỆ THỐNG PHÂN PHỐI

Công ty đã xây dựng hệ thống cơ sở vật chất – hệ thống phân phối vượt trội, gồm 4 kho chứa với tổng dung tích 8.100 tấn, 17 trạm chiết nạp, 69 cửa hàng bán lẻ trực thuộc, 116 Tổng đại lý, 1.229 Đại lý trải rộng khắp từ Quảng Bình đến Cà Mau, 02 trạm mẹ CNG với tổng công suất 280 triệu Sm³/năm và 01 nhà máy sản xuất bình khí với công suất sản xuất mới và sơn sửa đạt 1.000.000 vỏ chai LPG/năm.



LỢI THẾ TỪ MỐI QUAN HỆ MẬT THIẾT VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Bên cạnh hoạt động kinh doanh thì Gas South cũng luôn chú trọng đến việc xây dựng mối quan hệ mật thiết và gắn kết với các bên liên quan như Cơ quan chức năng, Tổng Công ty Khí Việt Nam (PVGas), Nhà cung cấp, Đối tác, Khách hàng và Cộng đồng.

Mọi hoạt động tạo giá trị của Công ty luôn đảm bảo mang đến những lợi ích cho Cổ đông, Nhà nước, Cộng đồng, Đối tác để đảm bảo sự thành công và phát triển bền vững của doanh nghiệp.

Đặc biệt, nhờ mối quan hệ mật thiết với Tổng Công ty Khí Việt Nam mà Gas South có ưu thế vượt trội về nguồn khí đầu vào, giúp nguồn cung khí của Công ty luôn được đảm bảo ổn định, sẵn sàng đáp ứng đầy đủ nhu cầu của khách hàng.



GAS 
SOUTH
Natural Energy





MỤC TIÊU VÀ ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN ĐẾN NĂM 2020

TRÊN CƠ SỞ PHÂN TÍCH CÁC THỂ MẠNH NỘI TẠI VÀ CÁC RỦI RO CẠNH TRANH, CÔNG TY ĐÃ THIẾT LẬP HỆ THỐNG CÁC MỤC TIÊU KINH DOANH TRONG NGẮN VÀ DÀI HẠN.

MỤC TIÊU NGẮN HẠN NĂM 2020

01

Đảm bảo công tác an ninh, an toàn trong hoạt động sản xuất kinh doanh trên toàn Công ty.

02

Xây dựng chiến lược phát triển đến năm 2025, định hướng đến năm 2035.

03

Tập trung sản xuất vỏ chai LPG đáp ứng tốt nhu cầu nội bộ và khách hàng bên ngoài.

04

Duy trì, phát triển thị trường CNG cho khách hàng Công nghiệp và Giao thông vận tải.

05

Tăng cường công tác quản trị kinh doanh. Lập, rà soát, cập nhật định mức sản xuất kinh doanh phù hợp hoạt động của Công ty. Thường xuyên kiểm soát, tiết giảm chi phí và tăng cường quản lý công nợ nhằm gia tăng hiệu quả kinh doanh.

06

Đẩy mạnh khai thác, sử dụng hiệu quả hệ thống Kho, Trạm chiết, Nhà máy Bình Khí; áp dụng khoa học công nghệ trong công tác quản lý nhằm tiết giảm chi phí, nâng cao lợi thế cạnh tranh.



MỤC TIÊU DÀI HẠN 05 NĂM (GIAI ĐOẠN 2016 – 2020)

01

Đạt mục tiêu phát triển nhanh về sản lượng, với hệ thống phân phối chuyên nghiệp và thương hiệu dẫn đầu, được yêu mến và là lựa chọn hàng đầu của khách hàng với mức độ trung thành cao.

02

Là công ty có thị phần lớn nhất, dẫn đầu trên thị trường khí Việt Nam với 2 mảng kinh doanh chính: gas tiêu dùng và công nghiệp. Bên cạnh đó, duy trì vị thế tăng trưởng trên thị trường CNG, tiếp cận kịp thời kỹ thuật công nghệ LNG để đón đầu sản phẩm LNG thay thế CNG trong tương lai.

03

Tái cấu trúc thành công và áp dụng mô hình tiêu chuẩn quản trị và kiểm soát hiện đại để đưa công ty phát triển bền vững với đội ngũ nhân sự có kỹ năng lãnh đạo, chuyên môn tốt, kỷ luật và trách nhiệm cao.

04

Xây dựng áp dụng thành công chính sách lương thưởng theo hiệu quả công việc và theo thị trường lao động.

05

Áp dụng thành công ứng dụng công nghệ thông tin vào việc quản trị và kiểm soát giúp giảm chi phí quản lý.

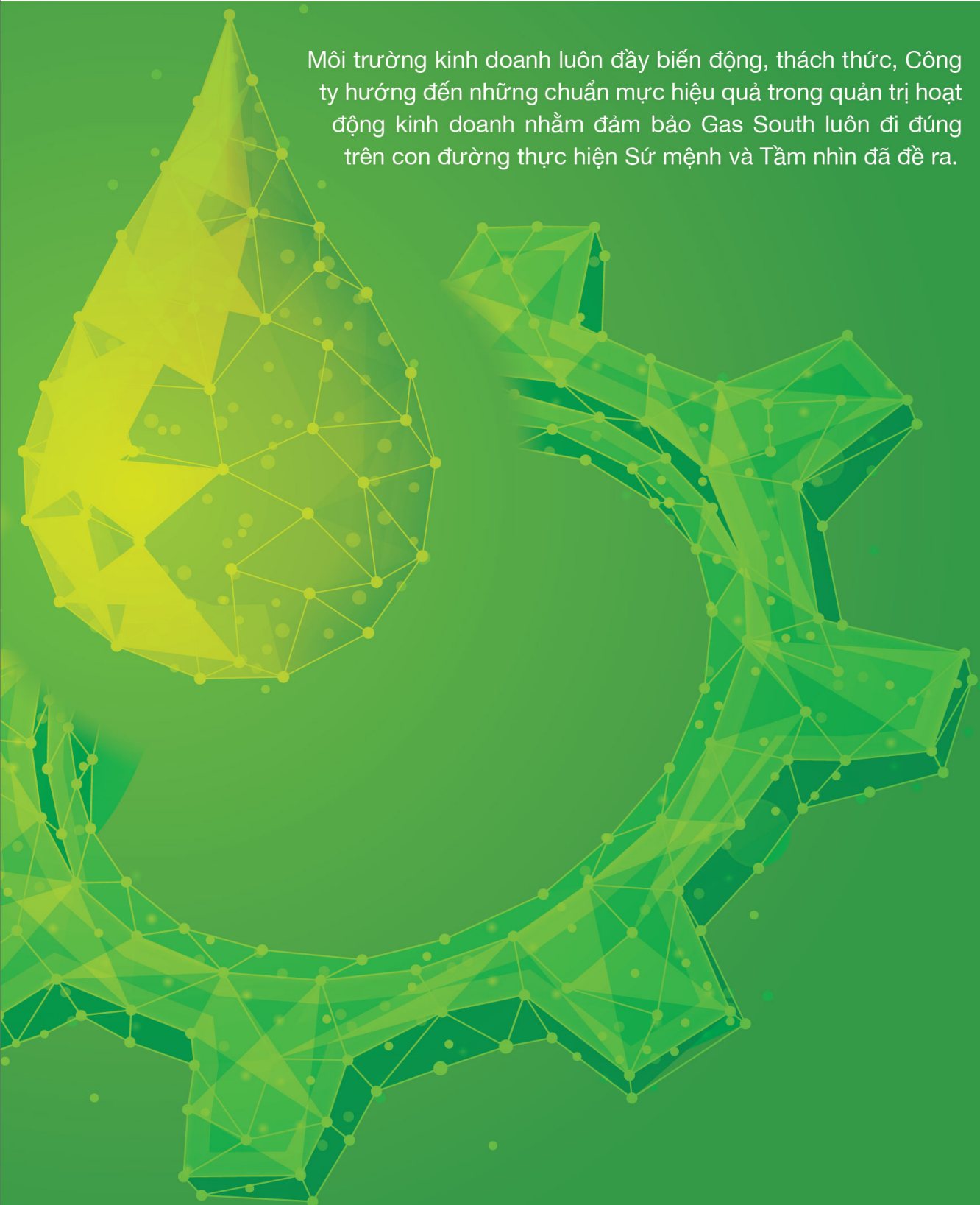
02

BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY

- 56 Báo cáo của Hội đồng Quản trị
- 63 Báo cáo của Thành viên độc lập HĐQT
- 66 Báo cáo của Ban Kiểm soát
- 72 Lương, thưởng, thù lao của HĐQT, BKS, BGĐ
- 72 Giao dịch của Công ty, thành viên HĐQT, BKS, BGĐ và người có liên quan
- 73 Rủi ro ảnh hưởng đến HĐKD và Phương pháp quản trị

QUẢN TRỊ VỮNG CHẮC

Môi trường kinh doanh luôn đầy biến động, thách thức, Công ty hướng đến những chuẩn mực hiệu quả trong quản trị hoạt động kinh doanh nhằm đảm bảo Gas South luôn đi đúng trên con đường thực hiện Sứ mệnh và Tầm nhìn đã đề ra.





BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

THÀNH PHẦN VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2019

Hội đồng quản trị Công ty gồm 5 thành viên, trong đó gồm 01 Chủ tịch HĐQT, 01 thành viên kiêm nhiệm trong Ban điều hành, 01 thành viên chuyên trách, 01 thành viên làm việc kiêm nhiệm và 01 thành viên độc lập HĐQT. Các thành viên đều có kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính - kinh doanh và ngành dầu khí nhằm đảm bảo hoạt động kinh doanh đạt hiệu quả cao nhất.

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT
1	Ông Đỗ Tấn	Chủ tịch HĐQT	16/10/2014	7	87,50%	Hết nhiệm kỳ ngày 29/10/2019
2	Ông Vũ Quý Hiệu	Thành viên HĐQT	24/04/2017 (được bổ nhiệm lại)	7	87,50%	Miễn nhiệm ngày 29/10/2019
3	Bà Nguyễn Minh Ngọc	Thành viên HĐQT chuyên trách	24/04/2017 (được bổ nhiệm lại)	2	25,00%	Miễn nhiệm ngày 18/04/2019
4	Ông Trần Văn Nghị	Thành viên HĐQT	07/04/2016	8	100%	Được bầu giữ chức Chủ tịch HĐQT ngày 1/11/2019
5	Ông Hà Anh Tuấn	Thành viên độc lập HĐQT	19/04/2018 (được bổ nhiệm lại)	8	100%	
6	Bà Nguyễn Ngọc Anh	Thành viên HĐQT	18/04/2019 (mới được bổ nhiệm)	2	25,00%	
7	Ông Nguyễn Ngọc Luận	Thành viên HĐQT	29/10/2019 (mới được bổ nhiệm)	1	12,50%	
8	Ông Nguyễn Hoàng Giang	Thành viên HĐQT	29/10/2019 (mới được bổ nhiệm)	1	12,50%	

Trong năm 2019, HĐQT đã tiến hành 7 phiên họp HĐQT, 22 lần có ý kiến bằng văn bản. HĐQT đã ban hành các Nghị quyết và quyết định với những nội dung quan trọng sau đây:

QUÝ 1/2019:

- Thông qua kết quả SXKD năm 2018; Kế hoạch SXKD năm 2019 của Công ty;
- Thông qua ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên và ngày tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2019;
- Thông qua việc thành lập Ban tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2019;
- Chấp thuận Quỹ tiền lương KH năm 2018 của Công ty;
- Phê duyệt kế hoạch SXKD năm 2019 cho các Chi nhánh trực thuộc Công ty;
- Chấp thuận việc bổ nhiệm lại Ông Đào Đình Thiêm giữ chức Giám đốc Chi nhánh VT Gas;
- Chấp nhận việc bổ nhiệm lại Ông Hoàng Minh Tuấn giữ chức Giám đốc Chi nhánh Bình Khí.

QUÝ 2/2019:

- Chấp thuận việc bổ nhiệm lại Ông Nguyễn Châu Minh Lâm giữ chức Trưởng Phòng KT Chi nhánh VT Gas;
- Chấp thuận việc bổ nhiệm lại Ông Huỳnh Lâm Kiệt giữ chức Trưởng Phòng KT Chi nhánh miền Đông;
- Chấp thuận Quỹ tiền lương thực hiện năm 2018 của Công ty;
- Thông qua các Tài liệu liên quan trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2019;
- Phê duyệt hạn mức công nợ và thời hạn thanh toán cho khách hàng của CN Bình Khí;
- Thông qua kết quả SXKD 4 tháng đầu năm, nhiệm vụ KH SXKD 8 tháng cuối năm 2019;
- Phê duyệt thanh toán cổ tức còn lại năm 2018 bằng tiền mặt;
- Chấp thuận việc bổ nhiệm Ông Nguyễn Trường Trung giữ chức Giám đốc CN Đồng Nai thay Ông Trần Văn Nghị (kiêm nhiệm).

QUÝ 3/2019:

- Phê duyệt hạn mức vay vốn lưu động phục vụ SXKD năm 2019 của Công ty;
- Thông qua kết quả SXKD 7 tháng đầu năm, nhiệm vụ KH SXKD 5 tháng cuối năm 2019;
- Chấp thuận việc bổ nhiệm Ông Tổng Duy Hải giữ chức TP. KT Chi nhánh Đông Nai thay Ông Lưu Trọng Nghĩa nhận nhiệm vụ khác;
- Phê duyệt bổ sung hạn mức vay vốn lưu động phục vụ SXKD năm 2019 của Công ty;
- Thông qua công tác nhân sự của Công ty:
 - Ông Vũ Quý Hiệu thôi giữ chức Giám đốc Công ty;
 - Bổ nhiệm Ông Trần Văn Nghị giữ chức Giám đốc Công ty;
- Thông qua kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ bất thường năm 2019; ngày chốt danh sách cổ đông và ngày tổ chức ĐHĐCĐ bất thường của Công ty.

QUÝ 4/2019:

- Chấp thuận việc bổ nhiệm lại các cán bộ có tên sau:
 - Ông Lê Xuân Hòa – Giám đốc Chi nhánh miền Tây giữ chức Giám đốc Chi nhánh miền Tây với thời hạn 03 năm;
 - Ông Nguyễn Khắc Hào – Giám đốc Chi nhánh Nam Trung Bộ giữ chức Giám đốc Chi nhánh Nam Trung Bộ với thời hạn 03 năm;
 - Bà Nguyễn Thị Bích Thủy – Trưởng Phòng kế toán Chi nhánh miền Tây giữ chức Trưởng phòng kế toán Chi nhánh miền Tây với thời hạn 03 năm;
 - Ông Nguyễn Đăng Khánh – Trưởng Phòng kế toán Chi nhánh Nam Trung Bộ giữ chức Trưởng phòng kế toán Chi nhánh Nam Trung Bộ với thời hạn 03 năm;
- Thông qua Báo cáo kết quả SXKD 9 tháng đầu năm 2019; nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch SXKD 3 tháng cuối năm 2019;
- Thông qua Tài liệu ĐHĐCĐ bất thường năm 2019 của Công ty;
- Chấp thuận việc bổ nhiệm lại các cán bộ có tên sau:
 - Ông Phạm Tiến Mạnh – Giám đốc Chi nhánh miền Trung giữ chức Giám đốc Chi nhánh miền Trung với thời hạn 03 năm.
 - Ông Chế Danh Diễn – Trưởng Phòng kế toán Chi nhánh miền Trung giữ chức Trưởng phòng kế toán Chi nhánh miền Trung với thời hạn 03 năm
- Bổ nhiệm lại Ông Đào Hữu Thắng giữ chức PGĐ Công ty;
- Thông qua công tác nhân sự của Công ty:
 - Ông Trần Văn Nghị thôi giữ chức GD Công ty;
 - Bầu Ông Trần Văn Nghị giữ chức CT HĐQT Công ty;
 - Bổ nhiệm Ông Nguyễn Ngọc Luận Thành viên HĐQT kiêm giữ chức Giám đốc Công ty.
- Phê duyệt thay đổi hạn mức vay vốn lưu động phục vụ SXKD năm 2019 của Công ty;

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban giám đốc trong nhiệm kỳ mới đã và đang tích cực hành động vì mục đích tối đa hóa lợi ích cổ đông bền vững, đảm bảo trách nhiệm môi trường - xã hội – cộng đồng.



- Phê duyệt bổ sung kế hoạch đầu tư mua sắm TSCĐ phục vụ hoạt động SXKD của Công ty;
- Chấp thuận việc chuyển nhượng TSCĐ của Công ty;
- Chấp thuận việc bổ nhiệm Ông Trần Văn Huỳnh Long tiếp tục giữ chức Trưởng phòng KT Chi nhánh Bình Khí;
- Ông Nguyễn Hải Long thôi giữ chức PGĐ Công ty từ ngày 01.01.2020 và thôi kiêm giữ chức Giám đốc các Chi nhánh trực thuộc Công ty sau:
 - Chi nhánh miền Đông;
 - Chi nhánh miền Đông tại Vũng Tàu;
 - Chi nhánh miền Đông tại Tây Ninh;
 - Chi nhánh miền Đông tại Bình Phước;
 - Chi nhánh miền Đông tại Bình Dương;
 - Chi nhánh miền Đông tại Bình Thuận.
- Ông Ngô An Hoà thôi đảm nhiệm chức vụ Kế toán trưởng Công ty từ ngày 01.01.2020.
- Bổ nhiệm Ông Trần Anh Dũng giữ chức PGĐ Công ty;
- Bổ nhiệm Bà Nguyễn Huyền Linh giữ chức KTT Công ty từ ngày 01.01.2020;
- Chấp thuận việc bổ nhiệm Ông Lê Khắc Ninh giữ chức Giám đốc Chi nhánh miền Đông và kiêm Giám đốc các Chi nhánh sau:
 - Chi nhánh miền Đông tại Vũng Tàu;
 - Chi nhánh miền Đông tại Tây Ninh;
 - Chi nhánh miền Đông tại Bình Phước;
 - Chi nhánh miền Đông tại Bình Dương;
 - Chi nhánh miền Đông tại Bình Thuận.



BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

CÔNG TÁC QUẢN LÝ, GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG ĐỐI VỚI GIÁM ĐỐC VÀ BỘ MÁY ĐIỀU HÀNH

Các thành viên HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo, giám sát hoạt động của Ban Điều hành, cụ thể như sau:

- Trong năm 2019, HĐQT đã hoàn thành tốt chức năng nhiệm vụ của mình trong việc chỉ đạo, giám sát hoạt động của Ban điều hành thông qua các quy chế, nghị quyết/quyết định và tham gia các cuộc họp của Ban điều hành. HĐQT luôn hỗ trợ phối hợp kịp thời với Giám đốc và Ban Điều hành Công ty trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Công ty trong năm 2019. Trong công tác chỉ đạo HĐQT thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.
- Luôn theo dõi và nắm bắt quá trình điều hành SXKD, thông qua các báo cáo, văn bản của Ban điều hành gửi cho HĐQT.
- HĐQT đã tham gia đầy đủ tất cả các cuộc họp giao ban định kỳ của Ban Giám đốc cũng như các buổi sơ kết tình hình sản xuất kinh doanh quý của Công ty. Và HĐQT đã có những ý kiến đóng góp quan trọng giúp Ban điều hành tổ chức triển khai các nghị quyết, quyết định của HĐQT kịp thời, hiệu quả, giúp cho Gas South hoàn thành tốt KH SXKD năm 2019.
- Trực tiếp chỉ đạo và góp ý đối với Ban điều hành trong một số vấn đề quan trọng phát sinh trong quá trình điều hành SXKD.

Đánh giá chung về công tác này, HĐQT đã luôn hướng tới các chuẩn mực quản trị hiện đại của công ty cổ phần, công tác này thực tế trong các năm qua đã đạt kết quả tốt, đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT và các quy định của pháp luật. Việc giám sát, đốc thúc, chia sẻ của HĐQT đã giúp Ban điều hành tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT nhanh chóng kịp thời hơn, đồng thời giúp cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty ổn định và đạt hiệu quả cao.

Về việc giám sát công tác điều hành của Giám đốc, HĐQT đánh giá cao việc chỉ đạo, điều hành công tác SXKD của Giám đốc Công ty, Giám đốc Công ty đã chỉ đạo thực hiện tốt các chiến lược, nghị quyết và quyết định của Hội đồng quản trị, cùng với tập thể lãnh đạo Công ty góp phần quan trọng vào kết quả hoạt động SXKD của Công ty năm 2019.



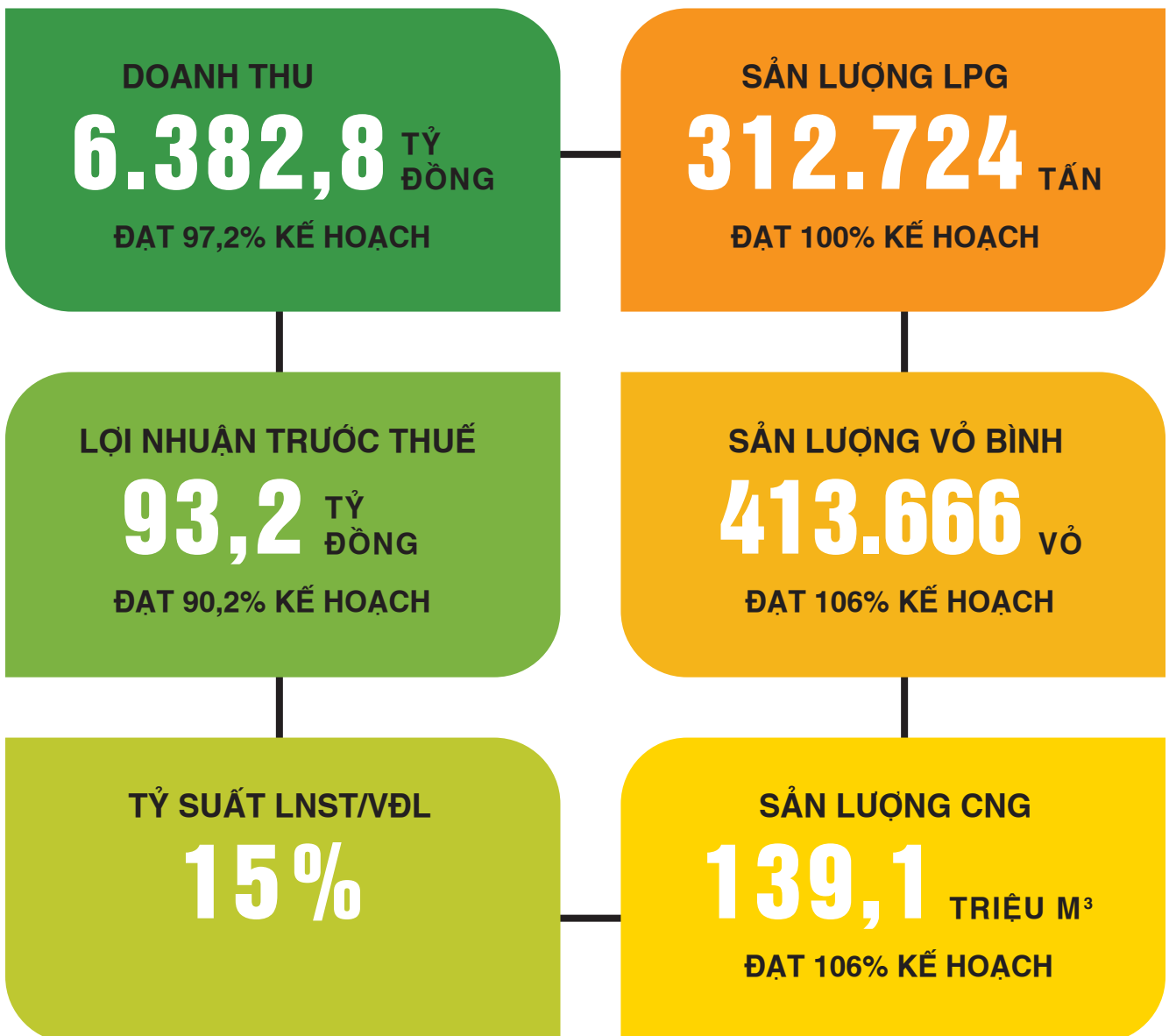
ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SXKD CỦA CÔNG TY TRONG NĂM 2019

Năm 2019, tình hình kinh doanh của Công ty gặp rất nhiều khó khăn, giá CP thế giới biến động với biên độ rộng, khó dự đoán. Từ mức thấp 53,80 USD/thùng đầu năm 2019, giá dầu thô Brent đã theo đà tăng và đạt 74,50 USD/thùng vào tháng 4/2019 khi Mỹ quyết định chấm dứt miễn trừ trừng phạt đối với các khách hàng lớn mua dầu của Iran như Ấn Độ, Trung Quốc, Nhật Bản và Hàn Quốc. Sau đó, giá dầu liên tục điều chỉnh khi lo ngại nhu cầu dầu mỏ toàn cầu suy yếu do tác động của chiến tranh thương mại Mỹ - Trung, trong khi hàng tồn kho và sản lượng xuất khẩu dầu của Mỹ liên tục tăng. Bên cạnh đó, giá khí đầu vào để sản xuất CNG liên tục tăng cùng với việc Tổng Công ty Khí Việt Nam đã điều chỉnh chiến lược bán lẻ LPG đã ảnh hưởng nhiều đến việc phát triển sản lượng vào các tháng cuối năm 2019 của Gas South.

Ngoài ra giá LPG xuống thấp làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh CNG.

Về công tác sản xuất vỏ bình, tuy thị trường kinh doanh được mở rộng nhưng mức độ cạnh tranh ngày càng gay gắt do các Công ty tư nhân chào giá rẻ, chất lượng thấp. Nguồn nguyên vật liệu chính sản xuất vỏ bình chủ yếu nhập khẩu từ nước ngoài (thép, van ...), thời gian nhập khẩu dài, giá biến động hàng ngày/ tuần nên chưa chủ động được nguồn nguyên vật liệu khi có sự biến động giá.

Đứng trước tình hình mới, Công ty đã đề ra các mục tiêu dài hạn và các giải pháp để đạt các mục tiêu đề ra, giúp Công ty tăng trưởng một cách bền vững. Cụ thể Công ty đã hoàn thành hầu hết tất cả các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh được Đại hội đồng cổ đông giao phó. Cụ thể như sau:





BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY (tiếp theo)



THÀNH QUẢ KINH DOANH ĐẠT ĐƯỢC TRONG NĂM 2019

- 1 Trong năm qua Công ty đã tiếp tục đảm bảo công tác an ninh, an toàn trong hoạt động sản xuất kinh doanh trên toàn Công ty.
- 2 Không ngừng gia tăng hiệu quả kinh doanh LPG, CNG và sản xuất kinh doanh bình khí.
- 3 Lập phương án kinh doanh để chuẩn bị sẵn sàng cung cấp LNG cho khách hàng công nghiệp.
- 4 Quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và kiểm soát chi phí phù hợp với khối lượng công việc thực hiện và kế hoạch ĐHCĐ chấp thuận. Thực hiện tiết giảm chi phí trong tất cả các hoạt động.
- 5 Đẩy mạnh khai thác, sử dụng hiệu quả hệ thống Kho, trạm chiết, Nhà máy bình khí; áp dụng khoa học công nghệ trong công tác quản lý nhằm tiết giảm chi phí, nâng cao lợi thế cạnh tranh.
- 6 Rà soát, kiện toàn bộ máy tổ chức, nhân sự theo hướng tinh gọn, hiệu quả.
- 7 Thực hiện giám sát và đánh giá đầu tư các dự án tuân thủ theo các quy định hiện hành của Nhà nước, Tập đoàn Dầu Khí Việt Nam và Tổng Công ty Khí Việt Nam.
- 8 Đảm bảo 100% cán bộ công nhân viên được huấn luyện, đào tạo theo các yêu cầu của pháp luật.
- 9 Chỉ đạo kiểm soát chặt chẽ tình hình triển khai các dự án đầu tư và xây dựng, đảm bảo tiến độ, chất lượng và hiệu quả của các dự án, cụ thể như sau:
 - Hoàn thành quyết toán các dự án: Di dời, nâng cấp dây chuyền sơn sửa bình gas chi nhánh Miền Tây, Nâng cấp trạm chiết LPG Bình Phước, Mở rộng trạm chiết nạp CNG Mỹ Xuân...
 - Triển khai các dự án: Trạm cấp CNG cho giao thông vận tải tại Bến xe miền Tây.
 - Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp, di dời các kho, trạm cho toàn Gas South: đã thực hiện trong năm 2019.
 - Đầu tư các dự án cấp CNG cho khách hàng công nghiệp, các Trạm cấp CNG cho giao thông vận tải theo tình hình thực tế sản xuất kinh doanh, đảm bảo đạt hiệu quả kinh tế cao.

Trong năm 2019, với kết quả kinh doanh tốt và ổn định, chính sách cổ tức duy trì. Do đó, cổ phiếu PGS của Công ty đã thu hút sự quan tâm của rất nhiều nhà đầu tư trên thị trường chứng khoán, đặc biệt là giá trị cổ phiếu không ngừng cải thiện.

Công ty cũng đã chú trọng nhiều đến hoạt động quan hệ nhà đầu tư, và đã nhận được nhiều danh hiệu, giải thưởng do các tổ chức uy tín bình chọn, khen tặng. Cụ thể như sau:

- Là một trong “30 Doanh nghiệp thực hiện quản trị Công ty tốt nhất Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) giai đoạn 2016 - 2017”; và là một trong “30 Doanh nghiệp minh bạch nhất” của HNX từ năm 2013 đến năm 2016.
- Tiếp nối thành công trong các năm 2013, 2014, 2015, 2016, 2017, năm 2018 Công ty đã tiếp tục được bình chọn là “Top 10 Báo cáo thường niên tốt nhất” nhóm vốn hoá vừa do Sở GDCK TPHCM và báo Đầu tư Chứng khoán đồng tổ chức. Đây cũng là lần thứ 6 Công ty đạt được giải này.



CÔNG TÁC QUAN HỆ CỔ ĐÔNG

Năm 2019, HĐQT tiếp tục chỉ đạo việc thực hiện công bố thông tin cho các cổ đông theo đúng quy định hiện hành của Bộ Tài chính và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Đối với các sự kiện có ảnh hưởng đến giá cổ phiếu PGS trên thị trường, HĐQT luôn đảm bảo việc truyền tải thông tin chính xác và kịp thời đến các cổ đông và cộng đồng nhà đầu tư. Không dừng lại ở việc tuân thủ, Công ty cũng chủ động việc trao đổi với các bên liên quan và cổ đông, công bố thông tin một cách chủ động. Cùng với sức mạnh nội tại là kết quả kinh doanh luôn luôn tốt và ổn định, cổ phiếu PGS của Công ty đã thu hút sự quan tâm của rất nhiều nhà đầu tư trên thị trường chứng khoán.

Đặc biệt là kỳ họp ĐHCĐ thường niên được Công ty chú trọng và chuẩn bị một cách cẩn thận và kỹ lưỡng. Đây là cơ hội quan trọng để Công ty gặp gỡ cổ đông và nhà đầu tư. HĐQT trình bày kết quả kinh doanh, kế hoạch kinh doanh và những nội dung quan trọng khác liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty và thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHCĐ. Đây cũng là cơ hội để ban lãnh đạo có thể giải đáp các thắc mắc về hoạt động kinh doanh của Công ty để các cổ đông có thể hiểu rõ Công ty, nhằm tối đa hóa bền vững lợi ích của từng cổ đông.



BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

Với mục tiêu tuân thủ quy định pháp luật hiện hành và hướng đến thông lệ quản trị tốt nhất, hoạt động Quản trị công ty của Gas South hoạt động dựa trên các nguyên tắc: (1) Tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật; (2) Đảm bảo cơ cấu quản trị hiệu quả; (3) Đảm bảo quyền lợi của cổ đông và Đối xử công bằng giữa các cổ đông; (4) Đảm bảo vai trò của các bên có quyền lợi liên quan đến Công ty; (5) Minh bạch trong hoạt động của Công ty; (6) HĐQT định hướng và giám sát, BKS kiểm soát Công ty hiệu quả.

Tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật	<ul style="list-style-type: none">- Các hoạt động Quản trị công ty của Gas South đều được đảm bảo thực hiện đúng quy định hiện hành của pháp luật và tuân thủ Quy chế quản trị nội bộ cũng như Điều lệ Công ty.- Ngoài ra, Gas South là một doanh nghiệp hoạt động trong ngành dầu khí và hiểu rõ tác động của hoạt động SXKD lên môi trường, nên các quy định về bảo vệ môi trường và an toàn trong hoạt động cũng luôn được Công ty tuân thủ.- Với vai trò một công ty cổ phần niêm yết thì các quy định về Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán cũng luôn được công ty tuân thủ nghiêm ngặt.
Đảm bảo cơ cấu quản trị hiệu quả	<ul style="list-style-type: none">- Để đảm bảo công tác quản trị được hiệu quả thì cơ cấu quản trị là yếu tố quan trọng. Sự kết hợp hài hòa giữa kiến thức chuyên môn, kinh nghiệm thực tế và sự đa dạng trong cơ cấu HĐQT của Công ty được đảm bảo để tìm ra giải pháp hiệu quả nhất dựa trên việc thảo luận toàn diện và sâu sắc.- Cơ cấu Quản trị công ty cũng được Gas South thực hiện dựa trên các thông lệ quản trị quốc tế và thực hành quản trị tốt.
Đảm bảo quyền lợi của cổ đông và Đối xử công bằng giữa các cổ đông	<ul style="list-style-type: none">- Đảm bảo quyền lợi cho cổ đông thông qua việc chi trả cổ tức theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.- Điều 12 và 13 Điều lệ công ty cũng quy định rõ về quyền cũng như nghĩa vụ của cổ đông: (1) Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần sở hữu. (2) Cổ đông có quyền tham dự, phát biểu và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ hoặc thông qua đại diện ủy quyền hoặc bỏ phiếu từ xa.- Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi của các thành viên HĐQT được quy định tại điều 23 - Quy chế quản trị nội bộ. Tại điều 23 này, việc sử dụng những thông tin cá nhân có được nhờ chức vụ, hay sử dụng những cơ hội kinh doanh của Công ty để tư lợi cá nhân hay phục vụ lợi ích cho tổ chức/ cá nhân khác đều bị nghiêm cấm.- Các vấn đề cần thông qua biểu quyết của ĐHĐCĐ như: mức cổ tức thanh toán; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên HĐQT và BKS; bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty,... Các nghị quyết, quyết định được thông qua khi tổng số biểu quyết đạt ít nhất 51%, và 65% đối với các nội dung quan trọng. Điều này được quy định chi tiết tại Điều lệ công ty.- HĐQT không được biểu quyết với các giao dịch mà thành viên đó hoặc người có liên quan đến thành viên đó tham gia, kể cả khi lợi ích của thành viên HĐQT trong giao dịch này chưa được xác định. Ngoài ra, Công ty không được cấp phép các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên HĐQT, BKS, Tổng Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý và những người có liên quan mà các thành viên trên có các lợi ích tài chính, trừ khi ĐHĐCĐ có quyết định. Cả 2 vấn đề trên đều được quy định rõ tại điều 23 Quy chế quản trị nội bộ nhằm đảm bảo trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về lợi ích.
Đảm bảo vai trò của các bên có quyền lợi liên quan đến Công ty	<ul style="list-style-type: none">- Gas South luôn coi trọng trách nhiệm với các bên liên quan như khách hàng, người lao động cũng như cộng đồng – xã hội nhằm đảm bảo mục tiêu phát triển bền vững.- Các công tác an toàn hoạt động cho người lao động, chất lượng và an toàn của sản phẩm dịch vụ cung cấp cho khách hàng được thể hiện thông qua việc áp dụng và cập nhật liên tục hệ thống quản lý AT-CL-MT của Công ty.- Gas South thường xuyên tổ chức các hoạt động như chương trình thiện nguyện chia sẻ khó khăn với người dân tại địa bàn hoạt động của Công ty, chương trình thăm tặng quà cho các cháu khuyết tật, mồ côi,...
Minh bạch trong hoạt động của Công ty	<ul style="list-style-type: none">- Thông tin hoạt động, quản trị được Công ty công bố trên trang web Công ty theo đúng quy định hiện hành của Bộ tài chính và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước nhằm đảm bảo tính minh bạch trong hoạt động của Công ty. Đây cũng là một trong những điều lệ quy định của Quy chế nội bộ Công ty.- Quy chế quản trị nội bộ của Công ty cũng quy định về việc công bố thông tin về tình hình quản trị và các cổ đông lớn nhằm nâng cao tính minh bạch trong hoạt động, góp phần nâng cao hình ảnh Công ty với cổ đông và nhà đầu tư.- Các khoản thu nhập, thù lao của các thành viên HĐQT và BGD đều được Công ty công bố công khai trên website và BCTN của Công ty.- BCTN được Công ty đăng tải trên website bằng tiếng Anh và tiếng Việt để cổ đông và nhà đầu tư trong lẫn ngoài nước có thể theo dõi.
HĐQT định hướng và giám sát, BKS kiểm soát Công ty hiệu quả	<ul style="list-style-type: none">- HĐQT tổ chức 01 phiên họp ĐHCĐ thường niên, 04 phiên họp HĐQT định kỳ, và nhiều lần lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản nhằm định hướng và điều chỉnh kịp thời.- HĐQT trao đổi với BKS thường xuyên thông qua các cuộc họp định kỳ và bất thường, trao đổi qua kênh thông tin nội bộ nhằm kịp thời nắm bắt những vấn đề cần cải thiện trong công tác Quản trị công ty để điều chỉnh cho phù hợp.- HĐQT tham gia đầy đủ và có ý kiến chỉ đạo trong các cuộc họp của ĐBH nhằm đảm bảo việc triển khai nghị quyết của ĐHCĐ và HĐQT được thực hiện dựa trên Điều lệ và Quy chế của Công ty.- Thành viên BSK có kinh nghiệm dày dặn về kế toán, thực hiện chức năng kiểm tra, giám sát các hoạt động điều chỉnh, quản lý, kiểm tra sự tuân thủ, bảo đảm chấp hành các quy định pháp luật, quy chế và điều lệ nội bộ.

ĐÀO TẠO QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hiện tại, tất cả các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc, Thư ký Công ty đều đã có chứng nhận về Quản trị Công ty. Hàng năm, Công ty đều cử đại diện, Thư ký Công ty tham gia các khóa học, hội thảo, tập huấn do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở GDCK Hà Nội, IFC... tổ chức để không ngừng nâng cao chất lượng hoạt động Quản trị Công ty, tiếp cận với các chuẩn mực quốc tế.

Về mặt Quản trị Công ty, Gas South luôn chủ động nắm bắt các quy định pháp luật có liên quan và cập nhật kịp thời vào quy chế quản trị nội bộ của công ty, một mặt nâng cao hiệu quả quản lý, mặt khác thúc đẩy sự công bằng, minh bạch trong quá trình xử lý sự cố và những sai sót phát sinh, ổn định và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh cho Công ty.



BÁO CÁO CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT

Trong năm 2019, Thành viên độc lập HĐQT đã tích cực hoạt động, phát huy vai trò của mình trong việc hỗ trợ hoạt động quản trị hiệu quả, minh bạch, bảo vệ lợi ích của nhà đầu tư. Đồng thời tham mưu và đề xuất lên HĐQT các vấn đề về định hướng chiến lược kinh doanh, nhân sự, chính sách... để đảm bảo hiệu quả hoạt động của Công ty.

Với tinh thần trách nhiệm và chuyên môn cao, HĐQT trong năm qua đã tổ chức các cuộc họp định kỳ để định hướng chiến lược, cụ thể hóa và chỉ đạo cho BGD thực hiện các chủ trương đã được ĐHCĐ phê duyệt và giao phó. Các Nghị quyết, Quyết định cũng được ban hành một cách kịp thời, theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và Quy chế QTCT, phù hợp với thực tiễn kinh doanh, đáp ứng được yêu cầu quản trị và nhu cầu phát triển.

Năm 2019, quý cuối năm là giai đoạn có nhiều thách thức cho ngành khí thiên nhiên, nhưng HĐQT cùng Ban điều hành đã phối hợp chặt chẽ, linh hoạt, thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo vừa an toàn vừa hiệu quả.

Theo đánh giá của Thành viên độc lập HĐQT, Công ty đã nỗ lực vượt qua thách thức, hoàn thành hầu hết các chỉ tiêu được ĐHCĐ giao phó. Thành viên độc lập HĐQT đồng thời đề cao việc tăng cường phối hợp, trao đổi thường xuyên giữa các cổ đông lớn của Công ty nhằm nâng cao công tác quản trị Công ty trong bối cảnh thị trường cạnh tranh gay gắt để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty, bảo đảm lợi ích cao cho các nhà đầu tư cũng như cho người lao động Công ty.

BÁO CÁO CỦA CÁC TIỂU BAN THUỘC HĐQT

HĐQT không thành lập các tiểu ban trực thuộc do nhận thấy chưa cần thiết trong bối cảnh kinh doanh và quy mô Công ty như hiện tại.



KẾ HOẠCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2020

Năm 2020 dự kiến sẽ chứng kiến một năm có những biến động lớn trong thị trường dầu khí. Trong khi các vấn đề chiến tranh thương mại Mỹ - Trung, sự giảm tốc nền kinh tế lớn như Nhật, EU ... còn chưa thực sự được giải quyết, dịch bệnh COVID-19 làm dấy lên lo ngại về suy giảm kinh tế toàn cầu. Điều này sẽ gây nhiều khó khăn cho ngành dầu khí trong năm 2020.

Tuy nhiên, triển vọng kinh tế trong nước dự báo tiếp tục khả quan, tỷ lệ đô thị hóa ở mức cao, vấn đề bảo vệ môi trường ngày càng được quan tâm sẽ làm gia tăng tiêu thụ khí LPG thay cho than, củi... Bên cạnh đó, mức tiêu thụ trên đầu người của Việt Nam vẫn đang ở mức thấp so với các nước phát triển trên thế giới. Chính sách phát triển công nghiệp cùng nguồn vốn FDI sẽ tạo động lực thúc đẩy số lượng doanh nghiệp và sự mở rộng quy mô sản xuất. Do đó, nhu cầu sử dụng nhiên liệu cho hoạt động xây dựng và sản xuất được dự báo sẽ tiếp tục tăng mạnh trong thời gian tới.



Với xu hướng tình hình chung như vậy, để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch năm 2020, HĐQT xác định những nội dung chính cần thực hiện như sau:

1. Tiếp tục tổ chức bộ máy HĐQT làm việc chuyên nghiệp với tinh thần trách nhiệm cao, thực hiện tốt công tác chỉ đạo, giám sát hoạt động của Ban điều hành. Tập trung chỉ đạo hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
2. Cùng với Ban Giám đốc làm việc với các Chi nhánh trực thuộc, Công ty thành viên để tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện để Công ty thành viên và các Chi nhánh hoàn thành nhiệm vụ năm 2020.
3. Duy trì các phiên họp định kỳ theo quy định và tổ chức họp bất thường khi cần thiết để giải quyết các công việc thuộc thẩm quyền của HĐQT, đồng thời tham gia đầy đủ các phiên họp của Ban điều hành theo quy định hoặc được mời để cùng ban điều hành xử lý kịp thời các công việc.
4. Đơn đốc, giám sát chặt chẽ việc triển khai các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.
5. Rà soát, kiện toàn bộ máy tổ chức nhân sự toàn Công ty.
6. Đảm bảo công tác an ninh, an toàn trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
7. Công tác kinh doanh LPG: Phát triển sản lượng LPG dân dụng năm 2020 trên mức tăng trưởng chung của thị trường. Đặc biệt tập trung phát triển khu vực Tp. Hồ Chí Minh và các vùng lân cận, áp dụng khoa học công nghệ trong công tác kinh doanh LPG dân dụng nhằm tăng năng suất lao động và gia tăng hiệu quả kinh doanh.
8. Đẩy mạnh khai thác, sử dụng hiệu quả hệ thống Kho, Trạm chiết, Nhà máy bình khí; áp dụng khoa học công nghệ trong công tác quản lý nhằm tiết giảm chi phí, nâng cao lợi thế cạnh tranh.
9. Tập trung sản xuất vỏ bình đáp ứng tốt nhu cầu nội bộ và khách hàng, đảm bảo tiêu chuẩn xuất khẩu sang nước ngoài.
10. Duy trì ổn định thị trường CNG, đảm bảo hệ thống cấp nhiên liệu dự phòng cho khách hàng trong trường hợp nguồn khí sản xuất CNG không ổn định.
11. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện các dự án đầu tư phục vụ sản xuất kinh doanh đảm bảo hiệu quả, ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất, không ngừng nghiên cứu cải tiến kỹ thuật nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.
12. Tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp, giảm thiểu tác động của thị trường cạnh tranh không lành mạnh, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.



BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

THÀNH PHẦN VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2019

Nhân sự Ban Kiểm soát gồm 01 Trưởng ban Kiểm soát là thành viên chuyên trách và 02 kiểm soát viên là thành viên kiêm nhiệm.

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Bà Nguyễn Thục Quyên	Trưởng ban kiểm soát	24/04/2017 (được bổ nhiệm lại)	2	33,33%	Miễn nhiệm ngày 18/04/2019
2	Bà Trần Thị Thu Hiền	Kiểm soát viên	16/01/2015	6	100%	
3	Ông Phạm Tuấn Anh	Kiểm soát viên	24/04/2017 (mới được bổ nhiệm)	6	100%	
4	Bà Đào Thanh Hằng	Trưởng ban kiểm soát	18/04/2019 (mới được bổ nhiệm)	4	66,67%	Được bổ nhiệm thay bà Nguyễn Thục Quyên chuyển công tác

Thực hiện nhiệm vụ kế hoạch của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thông qua. Trong năm 2019, Ban kiểm soát đã triển khai thực hiện các nội dung như sau:

☀ Giám sát việc tuân thủ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty và tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành. Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh. Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

☀ Xem xét tính đúng đắn về Pháp lý của việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị và Ban Điều hành trong năm tài chính 2019, kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty theo đúng các quy định của Pháp luật.

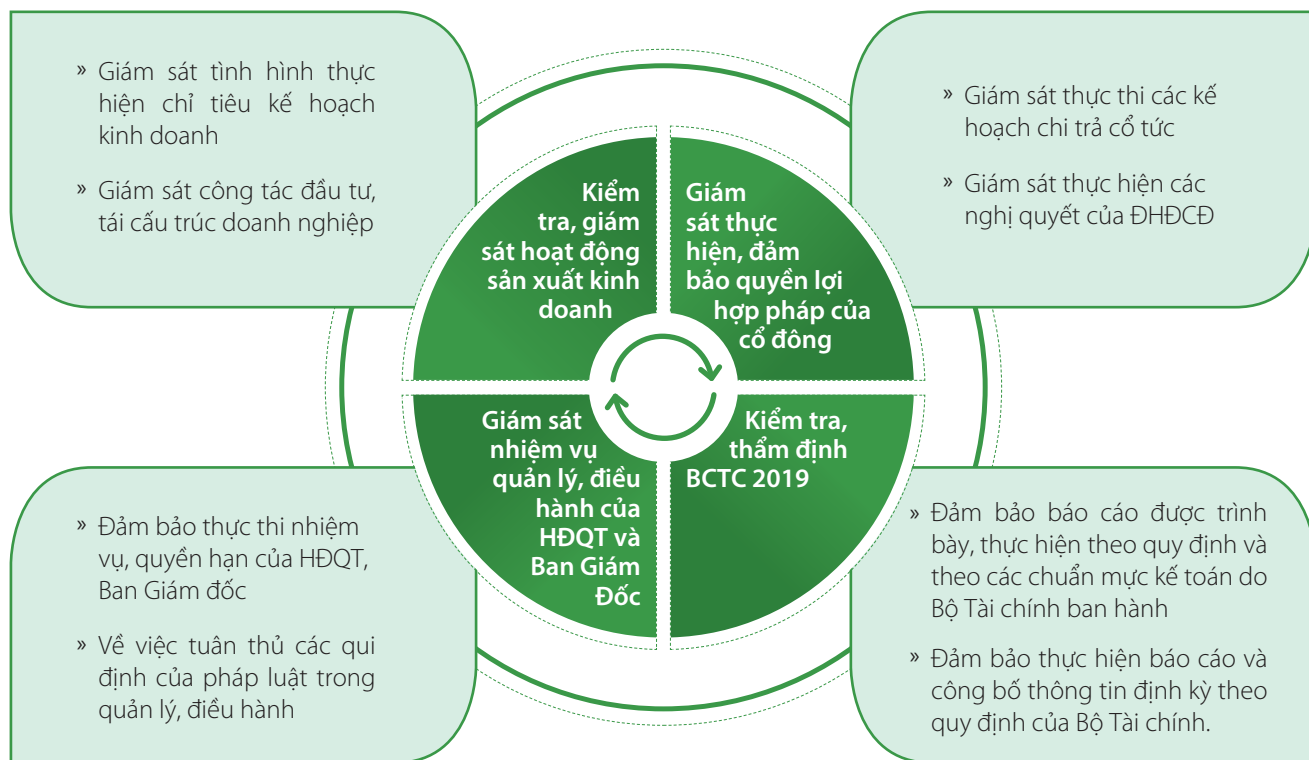
☀ Thẩm định Báo cáo tài chính soát xét giữa niên độ và cả năm, đảm bảo tính đúng đắn minh bạch trong các báo cáo. Phân tích, đánh giá tình hình tài chính, khả năng bảo toàn và phát triển vốn của Công ty.



☀ Công tác kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát được thực hiện liên tục, có hệ thống nhằm nắm bắt kịp thời thực trạng, hiệu quả hoạt động của Công ty, để giúp phát hiện và khắc phục kịp thời những tồn tại trong hệ thống quản lý, điều hành hoạt động và hệ thống kiểm soát nội bộ. Định kỳ hàng quý Ban Kiểm soát lập kế hoạch kiểm tra, giám sát, phân công trách nhiệm cho từng thành viên theo từng lĩnh vực, thực hiện kiểm tra, giám sát theo kế hoạch đã đề ra và tổng kết lập Báo cáo kiểm tra, giám sát.

☀ Trong năm 2019 Ban kiểm soát đã phối hợp với đoàn kiểm tra của Công ty kiểm tra giám sát tại các đơn vị trong Công ty, thực hiện Hợp đồng kiểm toán với Công ty TNHH Kiểm toán An Việt để kiểm tra, đánh giá tình hình tuân thủ các quy định về quản lý tài chính của Nhà nước và các quy trình kiểm soát nội bộ liên quan đến công tác quản lý tài chính trong toàn Công ty. Cuối năm thành viên BKS tham gia giám sát công tác kiểm kê tài sản cuối năm tại các đơn vị trong Công ty.

☀ Công tác giám sát cũng được thực hiện thông qua Kết quả kiểm tra, kiểm toán của các cơ quan quản lý nhà nước, của cấp trên, như: Kiểm toán nội bộ của Tổng Công ty Khí...



TỔNG KẾT CÁC CUỘC HỌP CỦA BAN KIỂM SOÁT

Trong năm 2019 Ban kiểm soát tổ chức 06 cuộc họp định kỳ

Nội dung của các cuộc họp bao gồm:

- ☀ Xây dựng và thông qua Kế hoạch kiểm tra giám sát năm 2019 của Ban kiểm soát.
- ☀ Xây dựng và thông qua Báo cáo giám sát hàng quý, bao gồm: đánh giá về tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty; Báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị, Báo cáo đánh giá về hoạt động của Ban giám đốc Công ty; đánh giá về việc thực hiện và tuân thủ các Quy chế, quy định của Công ty.
- ☀ Phân công tham gia giám sát và báo cáo đánh giá công tác tổ chức Đại hội cổ đông theo đúng quy định về trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.
- ☀ Phân công tham gia giám sát và báo cáo đánh giá về công tác kiểm kê tài sản và công nợ cuối năm của Công ty.





BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT (tiếp theo)

KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT NĂM 2019

HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019

DVT: Ngân đồng

STT	CHỈ TIÊU	Thực hiện 2018	Thực hiện 2019
1	Doanh thu thuần	6.574.596.088	6.382.832.660
2	Lợi nhuận gộp	1.122.088.291	1.075.412.379
3	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	133.431.396	90.358.028
4	Lợi nhuận khác	3.870.443	2.827.700
5	Tổng lợi nhuận trước thuế	137.301.839	93.185.728
6	Lợi nhuận sau thuế	109.638.479	74.251.321
7	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng)	1.679	1.039

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2019

STT	CHỈ TIÊU	Kế hoạch Năm 2019	Thực hiện Năm 2019	% Thực hiện kế hoạch
1	Doanh thu (tỷ đồng)	6.575,3	6.382,8	97,2%
2	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	103,3	93,2	90,2%

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH

- ☀ So với các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 do Đại hội đồng cổ đông giao: Các chỉ tiêu sản lượng đều hoàn thành kế hoạch đề ra, cụ thể: Sản lượng LPG đạt 100% sản lượng kế hoạch, CNG đạt 106% sản lượng kế hoạch; Công tác kinh doanh vỏ bình sản xuất hoàn thành 106% kế hoạch.
- ☀ Các chỉ tiêu tài chính so với kế hoạch: Doanh thu thực hiện 6.382,8 tỷ đồng, đạt 97,2% kế hoạch; Lợi nhuận trước thuế thực hiện 93,2 tỷ đạt 90,2% kế hoạch.
- ☀ So với kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018, các chỉ tiêu sản lượng được giữ vững, tuy nhiên do giá dầu thô bình quân và giá CP thực tế năm 2019 thấp hơn so với đơn giá xây dựng kế hoạch vào năm 2018 nên lợi nhuận không đạt kế hoạch và thấp hơn năm 2018.
- ☀ Công tác đầu tư xây dựng và mua sắm thiết bị được thực hiện đúng tiến độ, kịp thời đưa vào khai thác đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh. Cụ thể:
 - » Hoàn thành quyết toán và đưa vào sử dụng các dự án: “Di dời, nâng cấp dây chuyền sơn sửa bình gas CN Miền Tây sang vị trí kho đạm Trà Nóc”, “Mở rộng trạm CNG Mỹ Xuân” (xây dựng nhà bảo dưỡng Trailer, mở rộng nền bãi), “Nâng cấp trạm chiết nạp LPG Bình Phước”, Cải tạo và mở rộng hệ thống CNG cho khách hàng Nam Kim 3 và ViNaOne.
 - » Dự án “Di dời kho và trạm chiết nạp LPG của VT Gas tại Đồng Nai” tiếp tục đợi bàn giao mặt bằng.
 - » Năm 2020, Công ty tiếp tục đánh giá, khảo sát hiện trạng và theo nhu cầu thực tế để cải tạo, sửa chữa, nâng cấp, di dời các kho, trạm cho toàn Công ty.
 - » Các công trình được thực hiện tuân thủ đúng các quy định của Luật Đấu thầu, các quy định về quản lý chất lượng, về quản lý chi phí xây dựng công trình. Hiện nay các công trình đã/đang được làm thủ tục quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành theo đúng quy định.

GIÁM SÁT THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ VÀ ĐẢM BẢO QUYỀN LỢI HỢP PHÁP CỦA CỔ ĐÔNG

- Công ty đã thực hiện chi trả cổ tức năm 2018 là 15%/Vốn điều lệ bằng tiền mặt theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2019 đã thông qua
- Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đã tuân thủ theo đúng Điều lệ Công ty và Nghị quyết của ĐHĐCĐ. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đã được Ban Giám đốc triển khai thực hiện theo đúng yêu cầu.

KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BCTC NĂM 2019

- Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty đã phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2019. Báo cáo được trình bày theo các mẫu báo cáo quy định của Bộ Tài chính.
- Việc ghi chép, mở sổ kế toán, phân loại các nội dung kinh tế được thực hiện theo các chuẩn mực kế toán do Bộ Tài chính ban hành.
- Công ty đã thực hiện báo cáo và công bố thông tin định kỳ trên Sở giao dịch chứng khoán Hà nội và Ủy ban chứng khoán Nhà nước theo qui định của Bộ tài chính về việc công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.
- Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty đã được thực hiện kiểm toán theo qui định tại Điều lệ công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2019, do Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam thực hiện.
- Cơ cấu tài sản/Nguồn vốn của Công ty có thay đổi do chính sách bán hàng của Tổng Công ty Khí (cổ đông lớn nhất có tỷ lệ vốn góp là 35,26%) đối với Công ty Khí miền Nam thay đổi, Khí miền Nam đã thanh toán hết các khoản nợ mua hàng từ trước đó với Tổng Công ty và từ tháng 9.2019 các khoản mua hàng từ Tổng Công ty được thanh toán ngay trong vòng 30 ngày. Chính vì vậy, chỉ tiêu phải trả người bán ngắn hạn đã giảm đáng kể (50%) dẫn đến các khoản nợ ngắn hạn giảm, cơ cấu tài sản/nguồn vốn thay đổi theo.
- Các chỉ tiêu về tỷ suất lợi nhuận giảm chủ yếu do lợi nhuận sau thuế 2019 giảm so với năm trước.
- Khả năng thanh toán của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2019 vẫn được đảm bảo và tăng nhẹ do Công ty vẫn cân đối được dòng tiền và bảo toàn được vốn.

MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN:

STT	CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	31/12/2019	31/12/2018
I	Cơ cấu tài sản			
1	Tài sản dài hạn / Tổng tài sản	%	56,11	50,2
2	Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản	%	43,89	49,8
II	Cơ cấu nguồn vốn			
1	Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn	%	54,60	61,6
2	Nguồn vốn chủ sở hữu / Tổng nguồn vốn	%	45,40	38,4
III	Chỉ số khả năng thanh toán			
1	Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,86	0,80
2	Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	0,97	0,91
IV	Tỷ suất lợi nhuận			
1	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	3,43	4,41
2	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn CSH	%	7,56	11,48



BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT (tiếp theo)

THỰC HIỆN KẾ HOẠCH CHI TRẢ CỔ TỨC VÀ CÁC NGHỊ QUYẾT KHÁC CỦA ĐHĐCĐ:

Trong năm 2019 công ty đã thực hiện chi trả cổ tức còn lại năm 2018 là 5%/VĐL bằng tiền mặt theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã thông qua.



KẾT QUẢ GIÁM SÁT VIỆC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH CỦA HĐQT VÀ BAN GIÁM ĐỐC




Kết quả giám sát việc thực hiện nhiệm vụ quản lý của HĐQT

- » Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và bất thường theo đúng quy định của Điều lệ Công ty.
- » Trong năm 2019, Hội đồng Quản trị đã có những thay đổi về nhân sự, việc thay đổi này đã diễn ra tại các cuộc họp của Đại Hội Đồng Cổ đông và được Đại Hội Đồng Cổ đông bầu, thông qua theo đúng thẩm quyền và phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.
- » Mặc dù có những thay đổi về nhân sự, ở thời điểm nào, Hội đồng quản trị cũng kịp thời ban hành các Nghị quyết và các Quyết định liên quan đến hoạt động của Công ty trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của mình. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp với căn cứ Pháp lý theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.
- » Hội đồng quản trị cũng đã thảo luận và quyết định một số vấn đề quan trọng liên quan đến hoạt động của Công ty. Ban Kiểm soát đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị đáp ứng kịp thời với những thay đổi của Công ty và yêu cầu của sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm tài chính 2019.
- » Hội đồng quản trị thực hiện giám sát hoạt động của Ban Điều hành trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông, Nghị Quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị và các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Phối hợp với Ban Điều hành chỉ đạo, điều hành toàn diện mọi hoạt động của Công ty góp phần quan trọng vào việc hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Kết quả giám sát việc thực hiện nhiệm vụ quản lý của Ban Giám đốc Công ty






- » Trong năm 2019, Ban giám đốc Công ty đã có những thay đổi về nhân sự cấp cao, tuy nhiên, điều đó đã không làm thay đổi nhiều việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của năm, các chỉ tiêu về sản lượng đều hoàn thành kế hoạch được giao.
- » Ban Giám đốc Công ty đã triển khai đầy đủ các Nghị quyết của Hội đồng quản trị; thực hiện nghiêm túc các quyền hạn và nhiệm vụ khác theo đúng Điều lệ Công ty và Pháp luật quy định.
- » Lãnh đạo Công ty đã chú trọng thực hiện các biện pháp bảo toàn vốn như: Chú trọng công tác An toàn phòng chống cháy nổ; Mua đầy đủ bảo hiểm tài sản, hàng hóa; Công tác thu hồi công nợ được quan tâm sâu sát, sử dụng nhiều biện pháp để thu hồi công nợ, giảm thiểu nợ khó đòi, nợ tồn đọng; Chấn chỉnh sát sao việc tuân thủ quy chế quản lý Tiền - hàng- công nợ để hạn chế rủi ro; Thực hiện trích lập các khoản dự phòng như: dự phòng giảm giá hàng tồn kho, nợ phải thu khó đòi, dự phòng tổn thất các khoản đầu tư tài chính, trích lập quỹ dự phòng tài chính đầy đủ, đúng quy định.
- » Do có những thay đổi về nhân sự cấp cao dẫn đến có sự biến động về lao động, việc tuyển dụng, sử dụng, điều chuyển lao động, việc thực hiện ký kết Hợp đồng lao động và chấm dứt Hợp đồng lao động của Lãnh đạo Công ty giữa người sử dụng lao động và người lao động được thực hiện theo đúng quy định của Nhà nước. Công ty nộp BHXH, BHYT kịp thời đúng quy định. Lãnh đạo Công ty đã chú trọng thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ chính sách cho người lao động theo quy định của pháp luật. Việc trả lương, thưởng và sử dụng các quỹ được thực hiện đảm bảo công bằng, minh bạch.

ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HĐQT VÀ BAN GIÁM ĐỐC

-  Giữa Ban Kiểm soát và Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc Công ty luôn có sự phối hợp chặt chẽ. Ban Kiểm soát đã nhận được sự hợp tác, tạo điều kiện từ Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình, như việc cung cấp thông tin, tài liệu, cử cán bộ làm việc với Ban Kiểm soát khi có yêu cầu.
-  Ban Kiểm soát được mời tham dự hầu hết các cuộc họp của Hội đồng quản trị, và một số các cuộc họp giao ban của Công ty. Tại các cuộc họp này Ban Kiểm soát cũng đã tham gia đóng góp ý kiến trên phương diện đảm bảo tính phù hợp trong các hoạt động của Công ty.
-  Ban kiểm soát thực hiện thẩm định báo cáo Tài chính trước khi trình Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông. Báo cáo tổng kết công tác kiểm tra, kiểm soát hàng quý của Ban kiểm soát đều được gửi tới Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2020

BAN KIỂM SOÁT TIẾP TỤC THỰC HIỆN CHỨC NĂNG NHIỆM VỤ CỦA MÌNH NHẪM ĐẢM BẢO LỢI ÍCH HỢP PHÁP CỦA CÔNG TY VÀ CỔ ĐÔNG:

-  Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2020. Giám sát việc chấp hành Điều lệ và các quy chế quản lý nội bộ của Công ty. Giám sát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020.
-  Phối hợp với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc, các phòng chức năng Công ty trong việc kiểm tra, giám sát công tác quản lý tại các đơn vị cũng như tại văn phòng Công ty.
-  Theo dõi, kiểm tra và giám sát quá trình chuẩn bị, triển khai và quyết toán các dự án đầu tư.
-  Thẩm định báo cáo Báo cáo tài chính, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị năm 2020. Phân tích đánh giá tình hình tài chính, tình hình quản lý, sử dụng vốn, hiệu quả hoạt động và khả năng thanh toán nợ của Công ty. Giám sát việc quản lý vốn chủ sở hữu và quản lý phần vốn của Công ty đầu tư vào doanh nghiệp khác.
-  Giám sát việc thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông và các nội dung khác theo Nghị quyết ĐHĐCĐ.



LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO CỦA HĐQT, BKS, BGD

Công ty áp dụng chế độ lương cho thành viên trong HĐQT, BKS, BGD theo quy định của pháp luật, hài hòa với chính sách lương và quỹ lương hàng năm của Công ty, tương xứng với năng lực và kết quả công việc của từng thành viên. Nguồn quỹ thưởng và phúc lợi các kỳ của quỹ phúc lợi được trích từ nguồn lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty căn cứ vào kết quả thực hiện kế hoạch kinh doanh năm đã được ĐHĐCĐ thông qua. Chế độ thưởng và phúc lợi chung khác tuân theo Quy chế và Thỏa ước lao động tập thể của Gas South.

Trong năm 2019, Công ty đã thanh toán các khoản lương, thưởng và thù lao cho các bộ phận quản lý điều hành như sau:

Bộ phận	Lương/thưởng	Thù lao
Hội Đồng Quản Trị	2,994,333,500	100,000,000
Ban Kiểm Soát	1,017,713,400	36,000,000
Ban Giám Đốc	2,197,789,500	



GIAO DỊCH CỦA CÔNG TY, THÀNH VIÊN HĐQT, BKS, BGD VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và người có liên quan




STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do bán
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Hà Anh Tuấn Thành viên độc lập HĐQT		13.157	0,03%	0%	0%	Giải quyết nhu cầu tài chính cá nhân

Ngoài ra trong năm Công ty không có các loại giao dịch khác



RỦI RO ẢNH HƯỞNG ĐẾN HĐKD VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ

Môi trường kinh doanh năm 2019 cũng như những năm sắp tới tiếp tục đối diện với nhiều khó khăn, thử thách, đặc biệt là biến động liên tục trên thị trường dầu khí thế giới và trong nước. Điều này đã thúc đẩy Gas South tập trung nhiều nỗ lực hơn trong công tác quản trị rủi ro với việc:

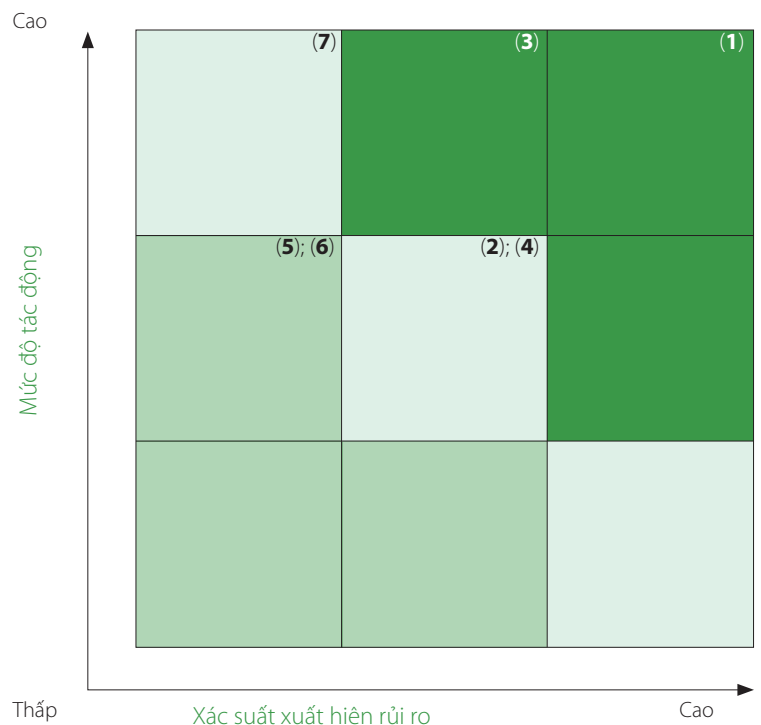
-  Ban Giám đốc chỉ định trực tiếp trưởng các bộ phận nghiệp vụ theo dõi quản lý các rủi ro có liên quan đến mảng hoạt động của mình.
-  Định kỳ hàng quý các trưởng bộ phận tiến hành cập nhật báo cáo rủi ro theo sự phân công và đưa ra giải pháp hành động cho quý tiếp nhằm nắm bắt nhanh nhất và đưa ra những biện pháp xử lý và phòng ngừa kịp thời đối với những rủi ro đang tồn tại và có thể phát sinh trong từng quý hoạt động.
-  Ban Giám đốc và HĐQT tổ chức họp định kỳ hàng quý để cập nhật và đánh giá lại các rủi ro; đưa ra các giải pháp điều hành kịp thời để đảm bảo việc hoàn thành kế hoạch hoạt động đã đề ra.

RỦI RO ẢNH HƯỞNG ĐẾN HĐKD VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ

Thông qua việc phân tích môi trường hoạt động kinh doanh trong ngắn trung và dài hạn, các lĩnh vực trọng yếu trong hoạt động sản xuất kinh doanh, Gas South đã xác định những rủi ro quan trọng mà Công ty phải ưu tiên quản lý bao gồm: (1) Rủi ro về kinh tế, (2) Rủi ro cạnh tranh, (3) Rủi ro về hoạt động kinh doanh, (4) Rủi ro môi trường, (5) Rủi ro pháp lý, chính sách, và (6) Rủi ro đặc thù ngành Dầu khí.

MA TRẬN ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CÁC RỦI RO LÊN HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA GAS SOUTH

- 01 RỦI RO KINH TẾ**
- 02 RỦI RO CẠNH TRANH**
- 03 RỦI RO VỀ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**
- 04 RỦI RO MÔI TRƯỜNG**
- 05 RỦI RO PHÁP LÝ, CHÍNH SÁCH**
- 06 RỦI RO ĐẶC THÙ NGÀNH DẦU KHÍ**
- 07 RỦI RO KHÁC**





RỦI RO ẢNH HƯỞNG ĐẾN HĐKD VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Rủi ro	Phòng phụ trách	Bối cảnh
RỦI RO KINH TẾ	Phòng Kinh doanh Phòng Kế hoạch Phòng Tài chính - Kế toán	<p>Hoạt động sản xuất kinh doanh của ngành dầu khí nói chung và của Gas South nói riêng chịu ảnh hưởng trực tiếp từ giá dầu thế giới. Tổng quan năm 2019, giá dầu có sự hồi phục tích cực tuy nhiên xu hướng này đã chấm dứt trong những tháng cuối năm 2019 với đà sụt giảm mạnh và liên tục.</p> <p>Tác động của việc tăng sản lượng dầu của Mỹ khiến giá dầu giảm, chỉ được bù đắp một phần bởi thông báo giảm sản lượng của OPEC+ (thỏa thuận ngày 7-12-2019) và lệnh trừng phạt của Mỹ đối với Iran và Venezuela. Tuy nhiên diễn biến khó lường của đại dịch Covid – 19 đã đẩy giá dầu xuống những tháng đầu năm 2020.</p> <p>Với những diễn biến khó lường từ thị trường dầu thế giới cùng độ nhạy cao với giá dầu, đã khiến việc quản lý giá bán gặp nhiều khó khăn, tác động không nhỏ đến khả năng quản trị doanh thu và lợi nhuận của Công ty.</p>

RỦI RO VỀ CẠNH TRANH	Phòng Kinh doanh	<p>Với những tiềm năng lớn đối với nền kinh tế và cuộc sống, thị trường kinh doanh LPG ngày càng chứng kiến sự xuất hiện của nhiều công ty cạnh tranh. Sự góp mặt của các Tập đoàn đa quốc gia, các hãng LPG lớn có tiềm lực về vốn, về kinh nghiệm sản xuất và mạng lưới công ty TNHH nhỏ lẻ đã đặt Gas South vào một cuộc cạnh tranh ngày càng gay gắt với nhiều thách thức.</p> <p>Mối lo về sản phẩm LPG kém chất lượng vẫn hiện hữu theo thời gian khi tình hình gian lận thương mại, sang chiết gas lậu vẫn diễn biến phức tạp trên thị trường. Hành động này không chỉ ảnh hưởng đến uy tín của những thương hiệu lớn, trong đó có Gas South, mà còn tiềm ẩn mối nguy hiểm cho khách hàng khi mua phải hàng nhái, hàng kém chất lượng...</p> <p>Sản phẩm LPG đang gặp phải sự cạnh tranh ngày càng lớn từ nhiên liệu thay thế đó là các sản phẩm chạy bằng điện.</p>
-----------------------------	------------------	---

Phương pháp quản trị

- » Chủ động nắm bắt các thông tin liên quan đến các yếu tố vĩ mô, vĩ mô, những biến động trên thị trường nhằm dự báo trước tình hình sắp tới nhằm đề ra phương hướng phù hợp, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh luôn được duy trì ổn định.
- » Chủ động thực hiện các biện pháp phòng hộ rủi ro trước các biến động vĩ mô ngoài dự kiến.
- » Xây dựng phương pháp quản trị nguyên liệu đầu vào và đầu tư hệ thống kho chứa lớn phục vụ cho việc tích trữ nguồn hàng, giúp chủ động trong công tác quản lý hàng tồn kho một cách hiệu quả.
- » Áp dụng khoa học công nghệ trong việc theo dõi sản lượng tiêu thụ của khách hàng nhằm chủ động trong khâu dự trữ và tối ưu công tác phân phối.
- » Xây dựng và tăng cường mối quan hệ với khách hàng, đối tác và các nhà cung cấp nguyên liệu, giúp tạo thuận lợi cho Công ty trong công tác quản lý từ khâu nhập nguyên liệu, sản xuất, bảo quản và phân phối hàng hóa.

Trước sự cạnh tranh ngày một quyết liệt trên thị trường, Gas South đã chủ động đề ra phương hướng cụ thể nhằm duy trì ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh, tập trung vào:

- » Nâng cao trình độ quản lý và đẩy mạnh công tác chăm sóc khách hàng, xúc tiến thương mại, quảng bá rộng rãi...
- » Cải tiến và hoàn thiện các chiến lược bán hàng – marketing. Đặc biệt lưu tâm đến sự phát triển của mạng lưới tiêu thụ, các kênh tiêu thụ tiềm năng mới trên thị trường.
- » Xây dựng mạng lưới phân phối, đã trải dài từ Quảng Trị đến các tỉnh miền Nam cho phép Công ty tiếp cận được với nhiều khách hàng ở các khu vực khác nhau.
- » Tăng cường đầu tư hệ thống chiết nạp vệ tinh. Hiện hệ thống chiết nạp của Công ty đã có mặt ở khắp các thị trường miền Tây Nam Bộ, Nam Trung Bộ và Đông Nam Bộ. Nhằm hạn chế nguồn khí lậu rẻ tràn vào thị trường, Công ty có chính sách chiết khấu cao cho các đại lý.
- » Đẩy mạnh công tác chăm sóc khách hàng, kịp thời lắng nghe phản hồi để có những điều chỉnh phù hợp.
- » Công tác đầu tư, ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất cũng được chú trọng, tiến tới mục tiêu tăng năng suất lao động và giảm chi phí sản xuất.
- » Tận dụng những lợi thế về nguồn cung cấp, về thương hiệu và sự tin tưởng của khách hàng để mở rộng kinh doanh, nâng cao năng lực sản xuất cho phù hợp với thời kỳ phát triển mới.
- » Thực hiện các biện pháp quản trị phù hợp nhằm đảm bảo duy trì tính thích ứng đối với sự chuyển động không ngừng của thị trường khí khu vực và toàn cầu.

Thành quả đạt được trong 2019

Gas South luôn nỗ lực trong việc chủ động nguồn khí nhập khẩu, giúp Công ty duy trì lợi thế không nhỏ khi giá đầu vào luôn thấp hơn 20 USD so với thị trường.

Công tác dự báo tốt đã giúp Công ty có những điều chỉnh kịp thời trong việc đàm phán giá đầu vào/đầu ra cũng như xây dựng chính sách hàng tồn kho hợp lý.

Những yếu tố trên đã giúp Công ty đứng vững trong bối cảnh giá dầu biến động không ngừng trong năm qua. Dù biến lợi nhuận đã sụt giảm nhẹ do Công ty chủ động điều chỉnh giá bán hợp lý nhằm hỗ trợ khách hàng ổn định chi phí đầu vào nhưng bù lại là sự gia tăng về số lượng khách hàng cũng như sản lượng tiêu thụ tăng.

Với các biện pháp quản lý phù hợp và hiệu quả, năm 2019, Công ty đã đạt những thành quả đáng khích lệ khi sản lượng tiêu thụ LPG và CNG đều có sự tăng trưởng mạnh mẽ.

Cụ thể:

Sản lượng LPG năm 2019 đạt **312.724 tấn**, hoàn thành 100% kế hoạch năm. Sản lượng LPG dân dụng đạt **188.876 tấn**. Sản lượng LPG rời đạt **123.848 tấn**, hoàn thành 112,6% kế hoạch năm.

Sản lượng tiêu thụ CNG năm 2019 đạt **139,1 triệu Sm³**, hoàn thành 106% kế hoạch năm 2019.



RỦI RO ẢNH HƯỞNG ĐẾN HĐKD VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Rủi ro

RỦI RO VỀ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Phòng phụ trách

Phòng Tài chính Kế toán

Bối cảnh

Là một công ty hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và phân phối khí, Gas South luôn đối diện với những rủi ro từ các yếu tố mang tính vĩ mô, thị trường ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Những biến động ngoài dự đoán của giá dầu sẽ ảnh hưởng phức tạp đến thị trường tiêu thụ và khả năng quản lý chi phí và giá bán sản phẩm của Công ty.

RỦI RO VỀ MÔI TRƯỜNG

Phòng An toàn và Môi trường

Hoạt động đặc thù trong ngành kinh doanh sản phẩm khí, những sự cố và tổn hại trong quá trình sản xuất kinh doanh có thể tác động tiêu cực đến môi trường xung quanh. Ngoài ra, những chất thải, nước thải từ hoạt động sản xuất cũng có thể gây ô nhiễm môi trường nếu không được xử lý kịp thời và an toàn.

RỦI RO PHÁP LÝ

Là một CTCP đã niêm yết trên sàn chứng khoán, Gas South phải chịu sự ảnh hưởng và chi phối của các bộ luật Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Thuế, Luật pháp quốc tế, Luật thương mại quốc tế...các Nghị định, Thông tư và các văn bản luật pháp liên quan khác.

Những năm gần đây, nền kinh tế Việt Nam đang có nhiều chuyển biến mạnh mẽ, từng bước mở rộng và hội nhập với thị trường ngày một năng động của thế giới. Nhằm bắt kịp xu thế chung và tạo điều kiện thuận lợi hơn cho doanh nghiệp, hệ thống luật pháp Việt Nam cũng đang trong quá trình cập nhật và hoàn thiện. Các quy định, chế tài cũng ngày một cụ thể và chặt chẽ hơn, đảm bảo tính minh bạch và công bằng.

Phương pháp quản trị

Gas South luôn cố gắng tìm kiếm giải pháp tối ưu cho việc quản lý tốt các chi phí đầu vào, chọn thời điểm trữ hàng tồn kho phù hợp nhằm đưa giá vốn của Công ty xuống mức thấp nhất có thể, thường xuyên nâng cấp và bảo trì hệ thống kho chứa, trạm chiết để giữ vững chất lượng và thể chủ động trong khâu thành phẩm.

Định kỳ rà soát là quy trình liên quan đến phải thu / phải trả nhằm tối đa hóa nguồn lực tài chính đảm bảo dòng tiền hoạt động kinh doanh ổn định và bền vững, sẵn sàng đáp ứng nguồn vốn đầu tư khi cần thiết.

Đối với cơ sở hạ tầng, Công ty thường xuyên theo dõi, giám sát quá trình vận hành của máy móc, thiết bị, trạm chứa, hệ thống sản xuất từ đó kịp thời phát hiện những hư hỏng để khắc phục, đảm bảo tính ổn định trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Thành lập các tổ kiểm tra chất lượng công trình, lập kế hoạch kiểm tra bảo dưỡng định kỳ và sửa chữa máy móc trang thiết bị nhằm đảm bảo sự vận hành công suất sản xuất ổn định và an toàn.

Về công tác quản trị dự án đầu tư vốn, Công ty luôn đề cao khả năng quản trị nguồn lực nhằm duy trì tính hiệu quả của các dự án đầu tư. Thực hiện các chiến lược ký kết hợp đồng linh hoạt và phù hợp nhằm giảm thiểu chi phí và rủi ro tiềm ẩn trong quá trình thực hiện dự án. Ngoài ra, Công ty còn chú tâm đến việc xây dựng, chuyên môn hóa bộ phận quản lý dự án, kết hợp hài hòa chuyên môn, kinh nghiệm hoạt động của Công ty với tiềm lực tài chính của công ty đối tác nhằm gia tăng tính hiệu quả của dự án đầu tư mới.

Công ty đã luôn thực hiện tốt việc: tuân thủ các quy định pháp luật bảo vệ môi trường, đầu tư công nghệ mới để giảm thiểu rủi ro rò rỉ khí, nâng cao ý thức nhân viên trong việc sử dụng tiết kiệm năng lượng – nước, tuân thủ nghiêm ngặt việc xử lý chất thải, nước thải...

Bên cạnh đó, Công ty luôn chú trọng đến tầm quan trọng của việc nâng cao nhận thức môi trường trong công tác sản xuất vận hành đối với cán bộ nhân viên, ràng buộc hiệu quả kinh doanh với những mục tiêu về chất lượng, sức khỏe và sự an toàn của môi trường.

Công ty luôn có ý thức chủ động cập nhật và tìm hiểu thông tin pháp lý liên quan đến nền kinh tế và đặc thù ngành, để chủ động điều chỉnh cơ chế vận hành cho phù hợp với pháp luật của Nhà nước, tránh những rủi ro đáng tiếc có thể tác động xấu đến tình hình kinh doanh của doanh nghiệp.

Thực hiện các chương trình tuân thủ kỉ luật, xác định các thay đổi trong bối cảnh pháp lý, thay đổi trong hệ thống và quy trình nhằm đảm bảo sự tuân thủ nghiêm ngặt những yêu cầu pháp lý tác động trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Thành quả đạt được trong 2019

Công tác quản lý chi phí được Công ty chú trọng thực hiện trong năm 2019. Điều này được thể hiện rõ nét khi các tỷ lệ chi phí/ doanh thu của chi phí bán hàng, chi phí quản lý, chi phí tài chính đều duy trì trong năm 2019 (xem chi tiết tại phần Phân tích Tình hình tài chính).

Trong năm 2019, Công ty không để xảy ra sự cố môi trường, không bị xử phạt vi phạm quy định về môi trường.



RỦI RO ẢNH HƯỞNG ĐẾN HĐKD VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Rủi ro

RỦI RO ĐẶC THÙ NGÀNH DẦU KHÍ

Phòng phụ trách

Phòng An toàn và Môi trường

Bối cảnh

Với đặc điểm dễ cháy nổ, công tác bảo quản, vận chuyển và phân phối các sản phẩm khí luôn đòi hỏi sự tỉ mỉ và độ an toàn cao. Sự cố xảy ra do công tác này không chỉ ảnh hưởng đến chuỗi hoạt động sản xuất của Công ty, gây thiệt hại về người và tài sản mà còn tạo nên nhiều ảnh hưởng tiêu cực đến thương hiệu và mục tiêu phát triển bền vững của Gas South.

RỦI RO KHÁC

Phòng An toàn và Môi trường

Những rủi ro khác như thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn... là những rủi ro bất ngờ có thể gây thiệt hại to lớn về người và tài sản cho Công ty.



Phương pháp quản trị

- » Nhằm hạn chế tối thiểu những ảnh hưởng nghiêm trọng mà rủi ro này mang lại, trong suốt quá trình hình thành và phát triển của mình, Gas South đã luôn thực hiện nghiêm túc các tiêu chuẩn kỹ thuật, tuân thủ các quy trình đảm bảo an toàn sản xuất và vận chuyển. Trong từng khâu thiết kế, chế tạo, vận hành và phân phối, Công ty đều đặt mục tiêu an toàn cho công nhân và người sử dụng lên hàng đầu.
- » Các sản phẩm bình chứa, kho chứa và khí của Công ty đều đạt các tiêu chuẩn về kích cỡ lưu trữ và chất lượng bảo quản.
- » Phối hợp với các đại lý, thường xuyên hướng dẫn các quy trình bảo quản và sử dụng an toàn sản phẩm cho Công ty, từ đó các đại lý có thể hướng dẫn lại cho khách hàng.
- » Năm 2019, để nâng cao tính bền vững trong hoạt động, Gas South đã chủ động kết hợp cùng các Khách hàng công nghiệp đào tạo về an toàn hoạt động/ phòng chống cháy nổ. Đảm bảo an toàn cho Khách hàng cũng chính là đảm bảo cho hoạt động của Công ty.

Công ty luôn ý thức phải phòng chống những rủi ro này ở mức tối đa có thể bằng cách:

- » Luôn đảm bảo các biện pháp an toàn trong lao động, sản xuất, sử dụng các hình thức bảo hiểm đối với người và tài sản, đồng thời tích cực thực hiện cam kết bảo vệ môi trường để giảm thiểu tình trạng ô nhiễm và thiên tai.
- » Mua bảo hiểm cháy nổ tại các đơn vị kinh doanh nhằm giảm thiểu tổn thất trong trường hợp có sự cố xảy ra.

Thành quả đạt được trong 2019

Không có tai nạn nghiêm trọng nào liên quan đến vấn đề cháy nổ mà nguyên nhân là những sai sót về kỹ thuật hay do quá trình vận chuyển.



03

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

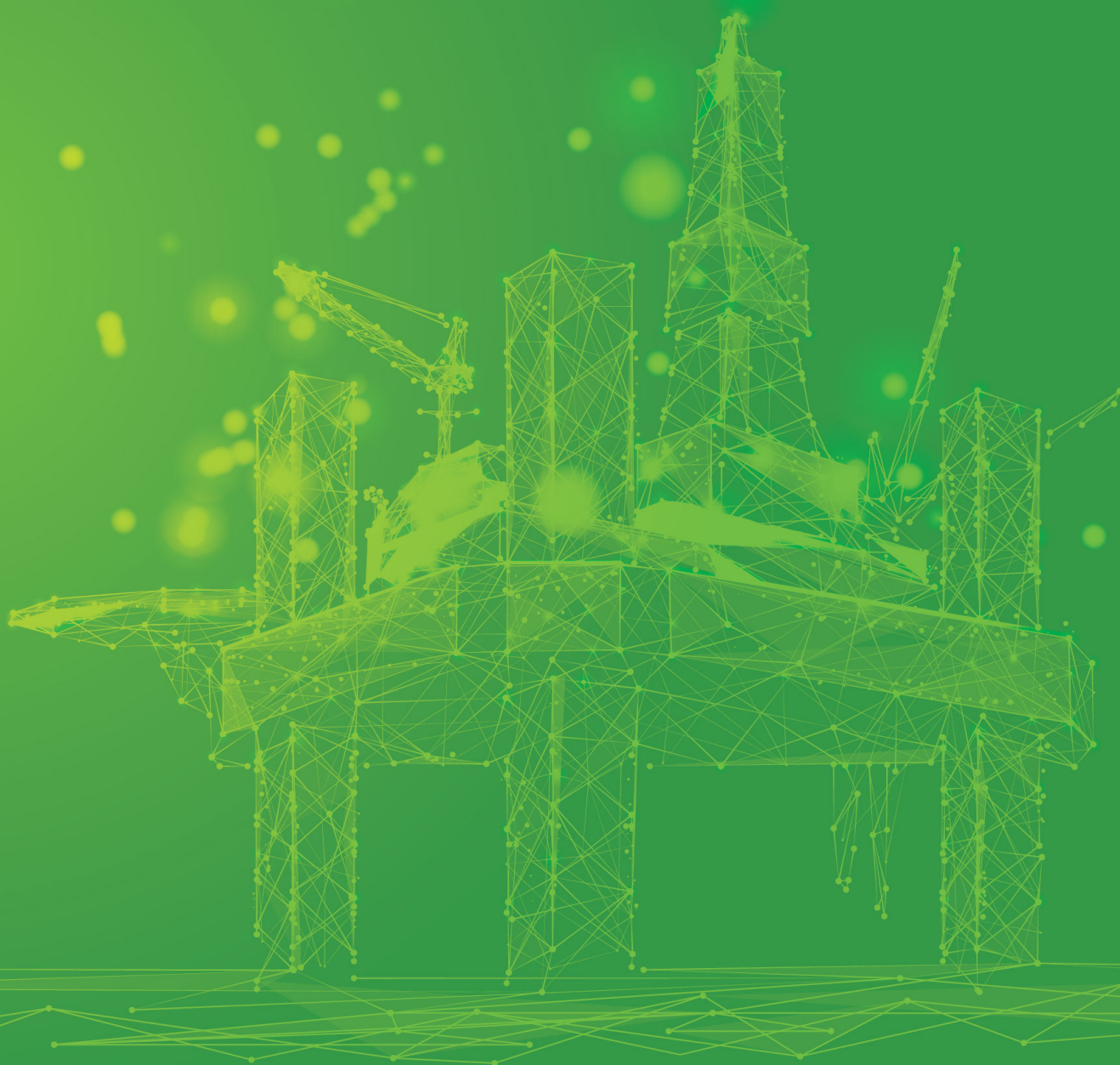
- 82 Chỉ tiêu tài chính nổi bật năm 2015-2019
- 83 Giải pháp điều hành và Thành quả kinh doanh
- 88 Tình hình đầu tư và thực hiện dự án
- 89 Phân tích tình hình tài chính
- 96 Kế hoạch và định hướng phát triển năm 2020



GAS SOUTH
Natural Energy

VỮNG BƯỚC

Biến thách thức thành cơ hội, để đạt được điều đó Ban điều hành không ngừng nỗ lực trong giải pháp điều hành, bám sát mục tiêu, vững bước trên kế hoạch Hội đồng quản trị đã đề ra.





CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH NỔI BẬT 2015-2019

Năm	2015	2016	2017	2018	2019
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH					
Sản lượng tiêu thụ LPG (Tấn)	235.714	279.820	284.158	302.943	312.724
LPG chai	155.629	164.691	174.392	189.320	188.876
LPG rời	80.085	115.129	109.766	113.623	123.848
Sản lượng Vỏ chai LPG mới (Vỏ)	340.015	341.387	371.524	378.739	413.666
Sản lượng tiêu thụ CNG (Triệu Sm ³)	88,7	105,2	123,9	134,4	139,1
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (TỶ ĐỒNG)					
Doanh thu	5.956,3	4.971,9	6.090,9	6.574,6	6.382,8
Lợi nhuận gộp	1.129,3	939,8	1.125,7	1.122,1	1.075,4
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	220,1	420,5	137,0	133,4	90,4
Lợi nhuận trước thuế	226,9	422,6	138,2	137,3	93,2
Lợi nhuận sau thuế	164,6	341,7	109,7	109,6	74,3
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TỶ ĐỒNG)					
Tổng tài sản	2.647,0	2.249,6	2.267,8	2.488,7	2.162,2
Vốn chủ sở hữu	1.068,8	966,8	961,3	955,2	981,7
Vốn điều lệ	500,0	500,0	500,0	500	500
HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG					
Thu nhập trên tài sản bình quân (ROA)	5,6%	14,0%	4,8%	4,6%	3,43%
Thu nhập trên vốn cổ phần bình quân (ROE)	11,1%	33,6%	11,4%	11,4%	7,56%
CHỈ TIÊU CỔ PHIẾU					
Số lượng cổ phiếu lưu hành (Triệu cp)	50	50	50	50	50
Lãi cơ bản của 1 cổ phiếu (Đồng)	2.228	6.334	1.695	1.679	1.039
Giá trị sổ sách của 1 cổ phiếu (Đồng)	21.375	19.337	19.226	19.106	19.632
Giá cuối năm (Đồng)	17.500	15.900	25.100	32.500	28.400
Vốn hoá thị trường (Tỷ đồng)	875	795	1.250	1.625	1.420



GIẢI PHÁP ĐIỀU HÀNH VÀ THÀNH QUẢ KINH DOANH

TRONG BỐI CẢNH VĨ MÔ VÀ NGÀNH CÓ CẢ THUẬN LỢI, THÁCH THỨC VÀ KHÓ KHĂN, BAN LÃNH ĐẠO VÀ TẬP THỂ CBCNV ĐÃ NỖ LỰC KHÔNG NGỪNG ĐỂ RA CÁC GIẢI PHÁP LINH HOẠT, PHÙ HỢP ĐỂ ĐẢM BẢO HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÔNG TY LUÔN ỔN ĐỊNH VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG.

CÔNG TÁC AN TOÀN TRONG SẢN XUẤT KINH DOANH

Thông qua việc phân tích môi trường hoạt động kinh doanh trong ngắn, trung và dài hạn, các lĩnh vực trọng yếu trong hoạt động sản xuất kinh doanh, Gas South đã xác định những rủi ro quan trọng mà Công ty phải ưu tiên quản lý bao gồm: (1) Rủi ro về kinh tế, (2) Rủi ro cạnh tranh, (3) Rủi ro về hoạt động kinh doanh, (4) Rủi ro môi trường, (5) Rủi ro pháp lý, chính sách, và (6) Rủi ro đặc thù ngành Dầu khí.

- ☀ Trong năm 2019, Gas South không để xảy ra bất kỳ tai nạn sự cố nào làm thiệt hại về người và tài sản.
- ☀ Tiến hành rà soát, bảo đảm thực hiện kiểm định 100% các máy móc, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ.
- ☀ Thường xuyên tổ chức diễn tập ứng cứu khẩn cấp, tai nạn sự cố nội bộ tại tất cả các cơ sở SXKD.
- ☀ Thực hiện đánh giá nội bộ và kiểm tra công tác An ninh - An toàn - Sức khỏe - Môi trường, PCCC, vận hành, bảo dưỡng sửa chữa hàng quý tại các đơn vị trực thuộc.
- ☀ Các cơ sở SXKD đều mua bảo hiểm cháy nổ theo quy định.
- ☀ Gas South đã xây dựng và thực hiện tốt kế hoạch An toàn vệ sinh lao động, bao gồm:
 - Biện pháp về kỹ thuật an toàn lao động và phòng chống cháy nổ.
 - Biện pháp về phòng chống yếu tố có hại, cải thiện điều kiện làm việc.
 - Trang bị và cung cấp phương tiện bảo vệ cá nhân.
 - Chăm sóc sức khỏe cho người lao động; Thông tin tuyên truyền, giáo dục và huấn luyện về An toàn vệ sinh lao động.
 - Kết quả thực hiện kế hoạch Bảo dưỡng sửa chữa, An toàn vệ sinh lao động:
- ☀ Chi phí bảo dưỡng sửa chữa và mua phụ tùng thay thế: 41,1 tỷ đồng.
- ☀ Chi phí an toàn vệ sinh lao động: 21,8 tỷ đồng.





GIẢI PHÁP ĐIỀU HÀNH VÀ THÀNH QUẢ KINH DOANH

(tiếp theo)

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

KINH DOANH LPG

SẢN LƯỢNG:



CÔNG TÁC PHÁT TRIỂN THI TRƯỜNG, HỆ THỐNG PHÂN PHỐI:

Gas South tiếp tục phát triển tăng tỷ trọng sản lượng tối đa bán qua các hệ thống phân phối từ tất cả các kênh như tổng đại lý, đại lý và chuỗi cửa hàng trực thuộc đảm bảo độ phủ của thương hiệu ngày càng được mở rộng. Cụ thể như sau:



CÔNG TÁC TRUYỀN THÔNG:

- » Đẩy mạnh các hoạt động quảng bá sản phẩm trên fanpage <https://www.facebook.com/PVGasSouth/>: Triển khai nhiều hoạt động như mini game, đăng thông tin sản phẩm dịch vụ, quảng cáo góp phần tăng lượng theo dõi lên gần 95.000 fans.
- » Đăng bài giới thiệu về sản phẩm, dịch vụ của Công ty trên các trang báo: Báo Công Thương, Báo Đầu tư, Báo Năng lượng mới, Báo Thế giới Hội nhập, Văn hóa Doanh nhân, Tiền Phong, Dantri.com.vn, nangluongxanh.vn
- » Phát phóng sự giới thiệu sản phẩm Công ty trên các kênh truyền hình: HTV7, HTV9, THVL1...
- » Kết hợp các cơ quan ban ngành như: UBND TP.HCM, Sở Tài Nguyên và Môi trường TP. HCM, CA TP.HCM, CA Tỉnh Bình Dương, hưởng ứng những ngày lễ thông qua treo băng rôn cổ động, đồng thời quảng bá sản phẩm Công ty.
- » Nhận diện thương hiệu thông qua hệ thống 09 pano quảng cáo ngoài trời từ Miền Trung đến Tây Nam Bộ.
- » Các hoạt động truyền thông tương tác trực tiếp để quảng bá thương hiệu như: roadshow, tư vấn, trưng bày giới thiệu, phát tờ rơi ... được phát huy với hơn 105 hoạt động.
- » Tham gia chương trình bình chọn Hàng Việt Nam Chất lượng cao (HVNCLC) năm 2019, nhằm nâng cao uy tín thương hiệu của Công ty đối với khách hàng/người tiêu dùng.

KINH DOANH VỎ BÌNH LPG

SẢN LƯỢNG:

- Sản lượng vỏ bình sản xuất mới năm 2019 là **413.666 vỏ bình**, hoàn thành 106% kế hoạch năm.
- Vỏ bình bảo dưỡng của nhà máy bình khí thực hiện là **377.914 vỏ bình**, đạt 118,1% kế hoạch năm 2019.



CÔNG TÁC PHÁT TRIỂN THI TRƯỜNG:

- » Gas South đã hoàn thành hợp đồng sản xuất **425.745 vỏ bình** 12kg cho Tổng Công ty Khí Việt Nam và đảm bảo sản xuất kịp thời, đầy đủ cho nhu cầu vỏ bình nội bộ và khách hàng bên ngoài.
- » Tiêu chuẩn EN 1442 và ISO 4706: Gas South đã được tổ chức giám định quốc tế Bureau Veritas chứng nhận cho hệ thống dây chuyền sản xuất đáp ứng các quy định nghiêm ngặt của liên minh Châu Âu trong sản xuất chế tạo thiết bị áp lực vận chuyển được, phù hợp với tiêu chuẩn Châu Âu (EN 1442:2017) và tiêu chuẩn quốc tế (ISO 4706:2008), đủ điều kiện xuất khẩu sang Châu Âu và nhiều nước trên thế giới.
- » Về đánh giá của Totalgaz: Gas South đã hoàn thành việc đánh giá của Totalgaz (Pháp) về việc lựa chọn nhà thầu đủ năng lực cung cấp vỏ bình cho Totalgaz Global. Gas South được Tập đoàn Total Global đánh giá là 1 trong 7 doanh nghiệp có đủ năng lực và chất lượng sản phẩm đáp ứng yêu cầu kỹ thuật cung cấp vỏ bình LPG cho Total Global trên 33 quốc gia và vùng lãnh thổ trong giai đoạn 3 năm 2020-2022.

KINH DOANH CNG

SẢN LƯỢNG CNG:



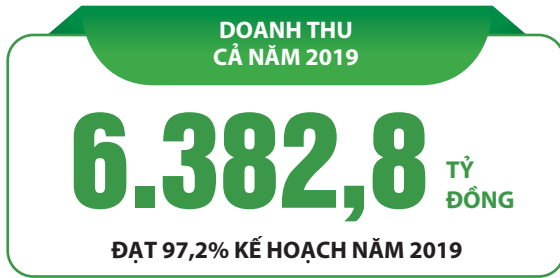
CÔNG TÁC ĐIỀU ĐỘ VÀ PHÁT TRIỂN THI TRƯỜNG.

- » Giai đoạn tháng 06/2019, thực hiện chủ trương tiết giảm sản lượng khí để ưu tiên cho sản xuất điện, Gas South đã đàm phán điều nguồn LPG thay thế CNG kịp thời cho các khách hàng có hệ thống thiết bị LPG dự phòng đảm bảo cho hoạt động sản xuất của khách hàng được liên tục, giữ vững uy tín của Công ty.
- » Trong năm 2019, Gas South đã phát triển và thực hiện cung cấp CNG cho các khách hàng mới bao gồm: Bê tông nhựa nóng Thuận Phú - Bình Phước, Olam Việt Nam - Đồng Nai, Tetra Pak, Tân Toàn Phát, Ecospeed tại Bình Dương, Thép Việt Thành - Long An, Gạch ngói Đồng Nai và hỗ trợ cấp thay PVGas D khi chưa có đường ống thấp áp tại KCN Phú Mỹ 3.
- » Gas South đã tiếp xúc, giới thiệu CNG cho các khách hàng tại các khu công nghiệp ở Tp. HCM, Long An, Bình Dương, Đồng Nai.



GIẢI PHÁP ĐIỀU HÀNH VÀ THÀNH QUẢ KINH DOANH (tiếp theo)

CÔNG TÁC TÀI CHÍNH – KẾ TOÁN



CHỈ TIÊU LỢI NHUẬN KHÔNG ĐẠT KẾ HOẠCH DO:

- » Do giá dầu thô và giá CP thực tế (BQ 2019, giá dầu thô: 57.6 USD/thùng, CP: 448.8USD/tấn) thấp hơn đơn giá xây dựng kế hoạch (giá dầu thô 65USD/thùng, CP: 489USD/tấn)
- » Giá bán CNG tính theo giá dầu và giá LPG nên bị ảnh hưởng dẫn đến lợi nhuận giảm khoảng 30 tỷ đồng.
- » Chi phí tài chính 2,5 tỷ.

CÔNG TÁC AN SINH XÃ HỘI VÀ HOẠT ĐỘNG ĐOÀN THỂ

- » Các tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể trong Công ty đã quan tâm, chăm lo về vật chất và tinh thần cho người lao động, Tổ chức đón Tết Nguyên đán vui tươi, an toàn. Tổ chức các chương trình: Xuân yêu thương, thăm tặng quà các cháu khuyết tật, mồ côi tại các cơ sở nuôi dưỡng trên địa bàn nơi Công ty/ Chi nhánh đặt trụ sở nhân dịp Tết thiếu nhi 1/6 và Tết Nguyên đán.
- » Các tổ chức đoàn thể phát động thi đua lao động sản xuất Mừng Đảng, mừng Xuân, tổ chức Hội thi Văn nghệ, TDTT chào mừng ngày thành lập Đoàn Thanh niên Cộng Sản Hồ Chí Minh và ngày thành lập công ty.
- » Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các Nghị quyết số 09/NQ-ĐU ngày 28/01/2019 của Đảng ủy Gas South về việc lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ năm 2019, Nghị quyết số 36/NQ-ĐU ngày 01/04/2019 của Đảng ủy Gas South về việc giao nhiệm vụ công tác trọng tâm cho cán bộ đảng viên trong năm 2019.
- » BCH Công đoàn tổ chức thành công cho CBCNV tham gia du lịch trong và ngoài nước theo tiêu chuẩn hàng năm. Các công đoàn bộ phận tổ chức cho toàn bộ CBCNV, người lao động chi nhánh đi nghỉ mát tại các danh thắng trong nước ...



THÀNH QUẢ KINH DOANH ĐẠT ĐƯỢC TRONG NĂM 2019

KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC:

- » Mặc dù năm 2019 tình hình thị trường có nhiều khó khăn nhưng tập thể CBCNV Gas South đã nỗ lực hoàn thành hầu hết các nhiệm vụ kế hoạch được giao.
- » Các dự án đang triển khai thi công đảm bảo chất lượng, an toàn PCCC và đưa vào khai thác đạt hiệu quả.

NHỮNG BÀI HỌC KINH NGHIỆM TRONG NĂM 2019:

- » Xác định đúng các nhiệm vụ trọng tâm để tập trung nguồn lực thực hiện.
- » Đảm bảo hiệu quả trong kinh doanh LPG, CNG và sản xuất vỏ bình. Xây dựng kế hoạch, tổ chức và khai thác hiệu quả hệ thống kho chứa, trạm chiết nạp của Công ty.
- » Đoàn kết nhất trí lãnh đạo và CBCNV vì mục tiêu phát triển chung của Gas South. Tăng cường kiểm tra giám sát các chi nhánh, đơn vị để kịp thời tháo gỡ các khó khăn, tạo điều kiện tốt nhất để các đơn vị thực hiện những nhiệm vụ được giao.
- » Động viên khen ngợi kịp thời các nhân tố tích cực, quan tâm tới đời sống vật chất tinh thần của người lao động.





TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ – XÂY DỰNG VÀ THỰC HIỆN DỰ ÁN

GIÁ TRỊ GIẢI NGÂN:

GIÁ TRỊ THỰC HIỆN
ĐẦU TƯ NĂM 2019

23,17 TỶ
ĐỒNG

GIÁ TRỊ VỐN
GIẢI NGÂN NĂM 2019

39,56 TỶ
ĐỒNG

TIẾN ĐỘ DỰ ÁN:

STT	DỰ ÁN	TIẾN ĐỘ
1	<ul style="list-style-type: none">- Di dời, nâng cấp dây chuyển sơn sửa bình Gas chi nhánh Miền Tây.- Cải tạo và mở rộng hệ thống CNG cho khách hàng Nam Kim 3 và ViNaOne.- Mở rộng Trạm CNG Mỹ Xuân (Xây dựng nhà bảo dưỡng Trailer, mở rộng nền bãi).- Nâng cấp trạm chiết LPG Bình Phước.	Hoàn thành kiểm toán dự án.
2	<ul style="list-style-type: none">- Trạm cấp CNG cho giao thông vận tải Bến xe Miền Tây (Di dời từ trạm Tân Kiên về Bến xe Miền Tây)	Đang thực hiện các thủ tục xin cấp phép xây dựng
3	<ul style="list-style-type: none">- Trạm cấp CNG trung tâm tại KCN Long Giang.- Xây dựng đường ống cấp CNG cho các khách hàng trong khu công nghiệp Phúc Long.	Chưa thực hiện vì sản lượng tiêu thụ khí còn thấp chưa đảm bảo hiệu quả KD.
4	<ul style="list-style-type: none">- Dự án di dời kho và trạm chiết LPG của VTGas và dự án cung cấp CNG cho GTVT (05 trạm GTVT).	Chưa thực hiện do chờ bàn giao mặt bằng.
5	<ul style="list-style-type: none">- Dự án di dời trạm chiết Tây Ninh (Di dời từ khu dân cư vào khu công nghiệp, đầu tư giàn chiết nạp tự động).	Chuyển sang KH 2020 do chưa tìm được vị trí phù hợp.
6	<ul style="list-style-type: none">- Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp, di dời các kho, trạm cho toàn Công ty.	Đánh giá, khảo sát hiện trạng thực hiện theo nhu cầu thực tế.





PHÂN TÍCH TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH



DOANH THU NĂM 2019 ĐẠT 6.382,8 TỶ ĐỒNG, ĐẠT 97,2% SO VỚI KH NĂM 2019 (6.575,5 TỶ ĐỒNG) VÀ ĐẠT 96,78% TH NĂM 2018 (6.574,6 TỶ ĐỒNG).

Kết thúc năm 2019, doanh thu bán hàng và dịch vụ của Gas South 6.382,8 tỷ đồng, giảm 2,92% so với năm 2018.

DOANH THU
NĂM 2019 ĐẠT

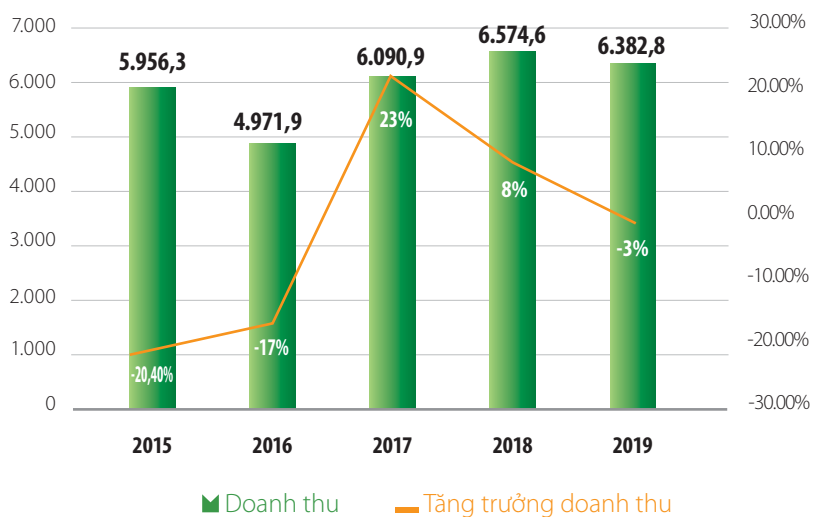
6.382,8

TỶ ĐỒNG

ĐẠT 97,2%
SO VỚI KH NĂM 2019

DOANH THU HỢP NHẤT VÀ TĂNG TRƯỞNG DOANH THU
GIAI ĐOẠN 2016-2019

ĐVT: Tỷ VNĐ



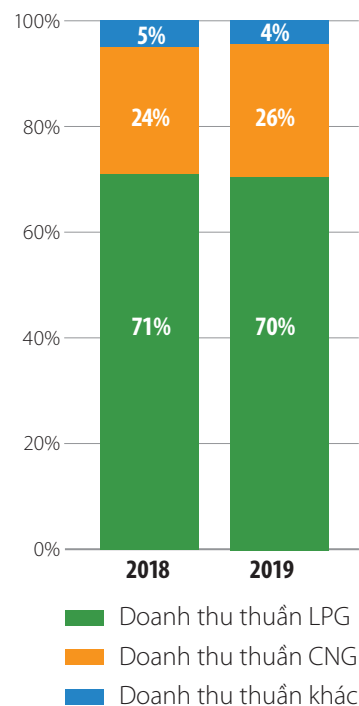


PHÂN TÍCH TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Trong cơ cấu doanh thu theo sản phẩm, LPG và CNG vẫn là hai sản phẩm kinh doanh chủ lực của Gas South trong năm 2019. Cụ thể, doanh thu LPG đạt 4.457,5 tỷ đồng, chiếm 70% doanh thu năm 2019; Doanh thu CNG đạt 1.640,4 tỷ đồng, chiếm 26% doanh thu. Tỷ trọng cơ cấu doanh thu LPG và CNG năm 2019 không có nhiều thay đổi so với năm 2018.



CƠ CẤU DOANH THU CỦA PGS
GIAI ĐOẠN 2018-2019



DOANH THU LPG TĂNG TRƯỞNG 3,4% NHỜ SỰ TĂNG TRƯỞNG CỦA SẢN LƯỢNG TIÊU THỤ

Mảng kinh doanh LPG của Gas South trong năm 2019 ghi nhận sự tăng trưởng về sản lượng tiêu thụ với 312.724 tấn, đạt 100% kế hoạch năm và tăng trưởng 3,2% so với năm 2018. Trong đó:

- Sản lượng LPG dân dụng đạt 188.876 tấn, giảm 0,2% so với năm 2018.
- Sản lượng LPG rời đạt 123.848 tấn, hoàn thành 112,6% kế hoạch năm.

Mặc dù mức độ cạnh tranh trong ngành rất cao, đặc biệt là tại khu vực miền Nam; nhưng nhờ các kế hoạch kinh doanh hợp lý như: mở rộng hệ thống phân phối, đẩy mạnh công tác xây dựng thương hiệu và tăng cường chính sách bán hàng... đã giúp Gas South duy trì được xu hướng tăng trưởng của lĩnh vực kinh doanh này.



DOANH THU TĂNG TRƯỞNG 2,8% CHỨNG LẠI SO VỚI NĂM 2018 DO THIẾU HỤT NGUỒN CUNG ỨNG

Năm 2019, doanh thu CNG đạt 1.640,4 tỷ đồng, tăng 2,8% so với năm 2018. Sau khi tăng trưởng mạnh năm 2018, doanh thu từ CNG chứng lại trong năm 2019 do sự thiếu hụt nguồn cung CNG thực hiện chủ trương tiết giảm khí để đáp ứng cho nhu cầu sản xuất điện.

- Duy trì mối quan hệ kinh doanh tốt với các khách hàng hiện hữu. Các khách hàng doanh nghiệp lâu năm như Tôn Nam Kim, Sojitz... đã gia tăng nhu cầu tiêu thụ CNG trong năm vừa qua.
- Tìm kiếm và mở rộng mạng lưới khách hàng. Giới thiệu CNG cho các khách hàng tại Khu công nghiệp ở Long An, Bình Dương, Đồng Nai.
- Hưởng lợi từ sự gia tăng nhu cầu CNG cho các đơn vị giao thông vận tải. Việc trở thành nhà cung cấp nhiên liệu cho hệ thống xe bus chạy bằng CNG đã giúp Gas South hình thành nguồn cầu CNG ổn định qua các năm. Đây sẽ là nguồn tăng trưởng doanh thu ổn định và trọng điểm cho Công ty trong những năm tới.

KIỂM SOÁT TỐT CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG, GIÚP NÂNG CAO HIỆU QUẢ KINH DOANH

Với đặc thù là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và phân phối khí thiên nhiên, giá vốn hàng bán và chi phí bán hàng là hai khoản mục chiếm tỷ trọng cao nhất trong cơ cấu chi phí của Công ty. Trong đó, giá vốn hàng bán chiếm tỷ trọng 84,28% và chi phí bán hàng chiếm tỷ trọng 14,48% trong tổng chi phí.

CƠ CẤU CHI PHÍ CỦA GAS SOUTH

CHỈ TIÊU	2018	2019
Giá vốn hàng bán	84,30%	84,26%
Chi phí bán hàng	14,10%	14,48%
Chi phí quản lý DN	1,20%	1,19%
Chi phí tài chính	0,10%	0,06%
Chi phí khác	0,30%	0,01%

Tỷ lệ giá vốn trên doanh thu năm 2019 chiếm 84,26% không có sự biến động nhiều so với năm 2018. Hiện tại các mỏ khí thiên nhiên nội địa đã bắt đầu suy giảm sản lượng, đặc biệt là tại các nguồn cung khí giá rẻ. Việc chuyển đổi sang khai thác các nguồn khí có chi phí cao hơn là nguyên nhân khiến chi phí khí thiên nhiên đầu vào nội địa có sự tăng trưởng mạnh và kéo theo sự gia tăng của tỷ lệ giá vốn hàng bán của Công ty. Tuy nhiên, kể từ năm 2016 Công ty đã chủ động được nguồn hàng nhập khẩu với đơn giá mua khí thấp hơn 20 USD so với giá thị trường. Với việc các mỏ khí Lan Tây, Lan Đỏ, Rồng Đồi, Rồng Đồi Tây đều được dự báo suy giảm sản lượng đáng kể trong những năm tới, điều này đã giúp giảm thiểu phần nào các ảnh hưởng từ biến động giá khí nội địa cũng như tăng sự chủ động nguồn cung đầu vào của Công ty.

Tỷ lệ chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp trên doanh thu thuần không có sự biến động nhiều trong năm 2019. Tuy nhiên, chi phí lãi vay năm 2019 chiếm tỷ trọng chỉ 0,06% doanh thu thuần giảm mạnh so với năm 2018 chủ yếu đến từ việc cơ cấu các khoản nợ vay ngắn hạn.

Về tổng thể, chi phí hoạt động đã không ngừng cải thiện và duy trì trong 4 năm trở lại đây. Do đó, lợi nhuận Công ty phụ thuộc rất lớn vào tốc độ tăng trưởng của doanh thu thuần và giá vốn hàng bán.



PHÂN TÍCH TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tiếp theo)

LỢI NHUẬN TÀI CHÍNH DUY TRÌ ĐẾN TỪ HOẠT ĐỘNG CƠ CẤU NỢ VAY

Năm 2019, doanh thu từ hoạt động tài chính của Gas South đạt hơn 5,4 tỷ đồng duy trì ổn định so mới mức 5,6 tỷ đồng năm 2018. Doanh thu tài chính đến chủ yếu từ hoạt động tiền gửi.

LNTT ĐẠT 93,2 TỶ ĐỒNG, LNST ĐẠT HƠN 74,3 TỶ ĐỒNG

Mức độ cạnh tranh thị trường tiếp tục tăng cao hơn trong năm 2019 đòi hỏi chiến lược kinh doanh phải ngày càng linh hoạt. Với sự lãnh đạo kịp thời và đúng đắn của Ban lãnh đạo cũng như sự đồng lòng, quyết tâm của toàn thể CBCNV, Gas South duy trì lợi nhuận trong năm 2019, trước tình hình kinh tế khó khăn và diễn biến khá phức tạp theo xu hướng giảm.



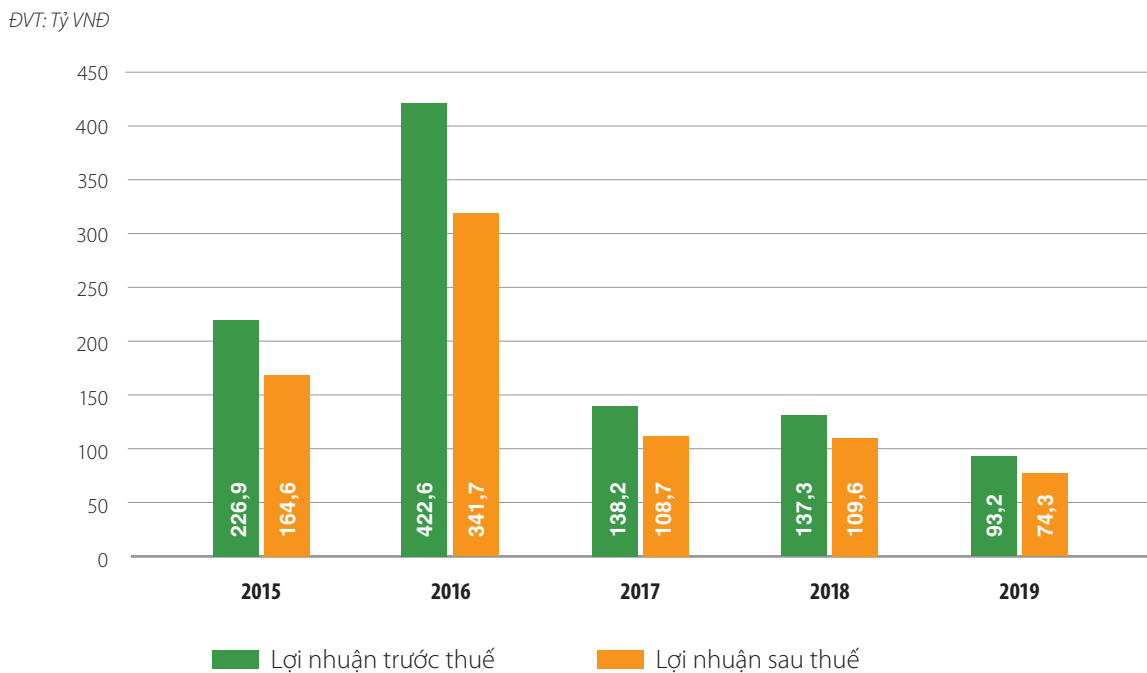
LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ

93,2 TỶ ĐỒNG

LỢI NHUẬN SAU THUẾ

74,3 TỶ ĐỒNG

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ VÀ LỢI NHUẬN SAU THUẾ CỦA PGS GIA ĐOẠN 2015-2019



PHÂN TÍCH CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

	Đơn vị	2016	2017	2018	2019
Nhóm chỉ số Sinh lợi					
Tỷ suất lợi nhuận gộp biên	%	18,9%	18,5%	17,1%	16,85%
Tỷ lệ lãi EBIT	%	1,9%	2,4%	2%	1,52%
Tỷ lệ lãi EBITDA	%	4,8%	4,2%	3,9%	3,44%
Tỷ suất sinh lợi trên doanh thu thuần	%	6,9%	1,8%	1,7%	1,16%
Tỷ suất sinh lợi trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	33,6%	11,4%	11,5%	7,56%
Tỷ suất sinh lợi trên tổng tài sản bình quân (ROA)	%	14,0%	4,8%	4,6%	3,43%
Nhóm chỉ số Thanh khoản					
Tỷ số thanh toán hiện hành	Lần	1,01	0,96	0,91	0,97
Tỷ số thanh toán nhanh	Lần	0,90	0,83	0,8	0,86
Tỷ số thanh toán bằng tiền mặt	Lần	0,36	0,23	0,31	0,22
Nhóm chỉ số Hiệu quả hoạt động					
Thời gian thu tiền khách hàng bình quân	Ngày	40,17	32,49	31,66	31,48
Thời gian tồn kho bình quân	Ngày	12,07	10,14	10,16	8,66
Thời gian trả tiền khách hàng bình quân	Ngày	71,84	54,39	67,35	54,47
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	2,03	2,68	2,76	2,74
Vòng quay vốn chủ sở hữu	Vòng	4,88	6,32	6,68	6,59
Nhóm chỉ số Đòn bẩy tài chính					
Tỷ số Nợ ngắn hạn trên Tổng tài sản	%	50%	51%	55%	45,23%
Tỷ số Nợ vay trên Tổng tài sản	%	14%	13%	0,8%	12,13%
Tỷ số Nợ trên Tổng tài sản	%	57%	58%	62%	53,92%
Tỷ số Vốn chủ sở hữu trên Tổng tài sản	%	43%	42%	38%	45,40%



PHÂN TÍCH TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tiếp theo)

NHÓM CHỈ SỐ SINH LỢI

Hiện nay, cơ cấu chi phí của công ty đã đi dần vào ổn định do đó biên lợi nhuận gộp tác động rất lớn đến tỷ suất sinh lợi của Công ty. Từ năm 2016 đến nay, do tác động của sự cạnh tranh và điều kiện không thuận lợi từ giá dầu, biên lợi nhuận gộp của Công ty có xu hướng giảm 16,85% vào năm 2019. Với lợi thế lâu năm trong ngành, hiện nay công ty sở hữu hệ thống phân phối khí rộng khắp phía Nam và Trung bộ, các cơ sở trên được Công ty đầu tư lâu năm nên khi hết khấu hao là tiền đề quan trọng để Công ty cải thiện tỷ suất sinh lợi trong thời gian tới.

NHÓM CHỈ SỐ KHẢ NĂNG THANH KHOẢN

Chỉ số thanh toán hiện hành đạt 0,97 lần trong năm tăng so với giá trị 0,91 lần của năm 2018. Trong đó, cơ cấu tài sản ngắn hạn của Công ty chủ yếu là tiền mặt chiếm 22,36% , phải thu ngắn hạn của khách hàng chiếm 56,56% chủ yếu là các đối tác lâu năm của Công ty. Ngoài ra, các khoản phải trả người bán chiếm lên đến 66,11% nợ ngắn hạn. Do đó, Công ty ít chịu áp lực thanh toán từ nợ vay ngắn hạn.

NHÓM CHỈ SỐ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG

Thời gian thu tiền khách hàng bình quân của Gas South giảm nhẹ so với năm 2018, với 31,48 ngày. Trước áp lực cạnh tranh trên thị trường thì Công ty tiếp tục duy trì các chính sách tín dụng, nới lỏng thời gian thu tiền từ khách hàng để gia tăng sức cạnh tranh và hỗ trợ cho khả năng mở rộng thị phần kinh doanh.

Thời gian trả tiền khách hàng bình quân của Công ty đạt 54,47 ngày, giảm so với năm 2018. Các nhà cung cấp phần lớn trực thuộc Tổng Công ty Khí Việt Nam – CTCP (Công ty mẹ) và Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (Công ty mẹ của Tổng Công ty Khí Việt Nam – CTCP) vốn có mối quan hệ tốt với Gas South giúp Công ty thuận lợi hơn trong việc duy trì chính sách tín dụng đối với nhà cung cấp của mình.

Thời gian tồn kho bình quân của Công ty duy trì ổn định ở mức 8,66 ngày, giảm nhanh so với năm 2018. Cho thấy hiệu quả bán hàng của Công ty, việc thời gian lưu kho bình quân thấp giúp Công ty tiết giảm chi phí lưu kho, bên cạnh đó giảm rủi ro cháy nổ liên quan đến đặc thù ngành khí đốt.

Vòng quay Tổng tài sản trong năm 2019 đạt tỷ lệ 2,74 lần không biến động nhiều so với năm 2018, thể hiện sự hiệu quả cao trong công tác sử dụng tài sản phục vụ cho hoạt động kinh doanh của Công ty luôn được duy trì. Trong thời gian tới, chỉ số này sẽ được cải thiện đánh kể khi mà khấu hao tài sản cố định của Công ty giảm dần.

NHÓM CHỈ SỐ ĐÒN BẨY TÀI CHÍNH

Nhìn chung tình hình sử dụng đòn bẩy tài chính của Công ty có xu hướng giảm trong năm 2019, ngoại trừ khoản mục nợ vay trên tổng tài sản tăng từ 0,8% trong năm 2018 lên 12,13% trong năm 2019. Nguyên nhân chính chủ yếu vay nợ ngắn hạn để tài trợ cho nguồn vốn lưu động của Công ty.



PHÂN TÍCH DÒNG TIỀN

Đơn vị: Tỷ đồng

	2015	2016	2017	2018	2019
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	147,1	106,9	109,1	620,8	(420,9)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(202,0)	418,1	(132,5)	(94,4)	(14,6)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	(156,2)	(194,9)	(115,4)	(365,6)	218,2
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	(211,0)	330,2	(138,9)	160,7	(217,4)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	619,8	77,5	407,7	268,8	429,5
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	408,9	407,7	268,8	429,5	212,2

Từ năm 2017 đến nay, sau khi dần hoàn thiện hệ thống phân phối khí Công ty đang giảm chi phí đầu tư, điều này làm cho dòng tiền thuần từ hoạt động đầu tư tăng trong giai đoạn này.

Năm 2019, dòng tiền thuần từ hoạt động kinh doanh của Công ty âm 420,9 tỷ. Nguyên nhân chủ yếu là do Công ty thực hiện chi trả công nợ cho nhà cung cấp trong năm 2019. Bên cạnh đó, công ty thực hiện tăng vay nợ ngắn hạn bổ sung vốn lưu động, điều đó dẫn tới dòng tiền thuần trong hoạt động tài chính của Công ty đạt 218,2 tỷ đồng.

Mặc dù, dòng tiền thuần trong kỳ của Công ty giảm tuy nhiên đây chỉ là hoạt động lưu chuyển tiền tại thời điểm cuối năm để đáp ứng nhu cầu kinh doanh trong năm 2020.





KẾ HOẠCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂM 2020

CHỈ TIÊU SẢN LƯỢNG KẾ HOẠCH NĂM 2020

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	TH năm 2019	KH năm 2020	So sánh
1	Khí hóa lỏng LPG	Tấn	312.724	307.283	98,2%
-	LPG bình	Tấn	188.876	197.283	104,4%
-	LPG rời	Tấn	123.848	110.000	88,8%
2	Bình Khí		791.580	780.000	98,5%
-	Vỏ bình mới	vỏ	413.666	410.000	99,6%
-	Vỏ BDSC	vỏ	377.914	370.000	97,9%
3	Khí nén CNG	Triệu Sm³	139,00	110,00	79,1%

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	TH năm 2019	KH năm 2020	So sánh
1	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	6.382,83	6.179,29	96,8%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	93,2	65,36	70,1%

CÔNG TÁC AN TOÀN

Năm 2020, Gas South tiếp tục duy trì các biện pháp về kỹ thuật an toàn, phòng chống cháy nổ, biện pháp về an toàn vệ sinh lao động, phòng chống độc hại, cải thiện điều kiện làm việc, mua sắm trang thiết bị bảo vệ cá nhân, chăm sóc sức khỏe cho người lao động, tuyên truyền và huấn luyện về BHLĐ, với tổng số lượt đầu việc trong toàn Công ty, cụ thể:

STT	Nội dung	Đầu việc
1	Các biện pháp về kỹ thuật an toàn và phòng chống cháy nổ	441
2	Các biện pháp về VSLĐ, phòng chống độc hại, cải thiện điều kiện làm việc	342
3	Mua sắm trang thiết bị bảo vệ cá nhân	63
4	Chăm sóc sức khỏe người lao động	334
5	Tuyên truyền, huấn luyện về BHLĐ và HTQL AT - CL - MT - Năng lượng	292

ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN

Căn cứ thực hiện năm 2019 và nhu cầu phục vụ cho sản xuất kinh doanh, Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2020 của Gas South như sau:



STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	TH năm 2019	KH năm 2020
1	Giá trị thực hiện đầu tư	Tỷ đồng	23,17	57,35
-	Đầu tư xây dựng cơ bản	-		40,35
-	Mua sắm trang thiết bị	-		17,00
2	Giá trị vốn giải ngân	Tỷ đồng	39,56	43,98
-	Vốn chủ sở hữu	-	39,56	25,10
-	Vốn vay và khác	-		18,88

CHỈ TIÊU NHÂN SỰ ĐÀO TẠO:

Tổng số lao động bình quân năm 2020 là **900 lao động**. Tiền lương bình quân của người lao động năm 2020 là 12,5 triệu/người/tháng.

Trong năm 2020, Công ty Gas South tập trung vào công tác đào tạo người lao động khoảng **3.586 lượt** đào tạo với mức chi phí là **2,68 tỷ đồng**.

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	TH năm 2019	KH năm 2020
1	Lao động và thu nhập			
-	Số lao động bình quân	Người	950	900
-	Thu nhập bình quân	Trđ/Ng	12.1	12.50
2	Thực hiện đào tạo	Lượt	1,869	3,586
3	Kinh phí thực hiện đào tạo	Tỷ đồng	1.63	2.68



KẾ HOẠCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂM 2020 (tiếp theo)

ĐỊNH HƯỚNG GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

GIẢI PHÁP KINH DOANH

KINH DOANH LPG

» NGUỒN HÀNG, SẢN PHẨM:

- Đảm bảo nguồn hàng ổn định đối với các nguồn hàng chính: Dinh Cố, Cà Mau, Dung Quất và tìm kiếm nguồn nhập khẩu để chủ động khi các nhà máy sản xuất trong nước giảm sản lượng.
- Nghiên cứu giải pháp, tìm kiếm nhà cung cấp phần mềm quản lý bình LPG dân dụng để tăng cường công tác quản trị, gia tăng hiệu quả kinh doanh.

» KÊNH PHÂN PHỐI:

- Định hướng phát triển kênh phân phối/sản phẩm cho từng khu vực thị trường.
- Đề ra chính sách thống nhất cho hệ thống phân phối, xây dựng mối quan hệ thân thiết, trung thành.
- Định hướng phát triển kênh phân phối chủ đạo của Công ty Gas South trên cơ sở kết quả kinh doanh các năm qua.
- Xem xét vai trò của Cửa hàng Bán lẻ trực thuộc trong việc phát triển kinh doanh của Công ty.

» CÔNG TÁC TRUYỀN THÔNG:

- Kế hoạch 2020 trở đi hướng sản phẩm, thương hiệu đến gần hơn nữa với người tiêu dùng và khách hàng tạo động lực để khách hàng và người tiêu dùng trở thành những đối tượng trung thành, gắn bó lâu dài cùng công ty.
- Duy trì thực hiện các hoạt động truyền thông có hiệu quả trong thời gian qua như: Quảng cáo trên fanpage <https://www.facebook.com/PVGasSouth/>, chạy roadshow, phát tờ rơi, hoạt động tương tác tại các chợ truyền thống, chung cư, siêu thị...
- Đăng thông tin giới thiệu sản phẩm, dịch vụ của Công ty trên các phương tiện thông tin đại chúng: Báo, Đài, Truyền hình, Internet...
- Triển khai xây dựng lại bộ nhận diện thương hiệu cho toàn bộ công ty với công tác kinh doanh LPG dân dụng làm chủ đạo.
- Tiếp tục tham gia vào các chương trình bình chọn như Hàng Việt Nam Chất lượng cao (HVNCLC) hàng năm, nâng cao uy tín thương hiệu hơn nữa đến khách hàng/người tiêu dùng.



KINH DOANH VỎ BÌNH:

- » Bám sát và nắm bắt nhu cầu thị trường để tập trung phát triển thêm khách hàng mới trong và ngoài nước.
- » Nghiên cứu đánh giá thị trường Châu Âu, Châu Phi tiếp tục hoàn thiện hệ thống quy trình chế tạo vỏ bình đạt tiêu chuẩn EN1442, ISO 4706 để sẵn sàng xuất khẩu sang các thị trường này sau khi tìm kiếm được khách hàng mới.
- » Xây dựng chính sách giá bán và quy chế chi trả phí môi giới (đối với các hợp đồng xuất khẩu vỏ bình).
- » Rà soát các chi phí sản xuất, giá thành từng khoản mục, giá thép làm cơ sở tính toán và điều chỉnh giá, giá Logistic quốc tế theo từng điểm giao hàng để xây dựng giá chào thầu hợp lý và cạnh tranh cho gói thầu thương mại của Totalgaz Global và khách hàng quốc tế khác.
- » Tiếp tục cải tiến và tăng công suất các khâu trong sản xuất như: hàn, sơn, thành phẩm nhằm nâng cao chất lượng, sản lượng và giảm chi phí sản xuất.
- » Nghiên cứu đa dạng hóa sản phẩm để tối ưu hoá máy móc thiết bị, phù hợp với chiến lược phát triển chung của Công ty.

KINH DOANH CNG:

- » Thường xuyên thăm hỏi và chăm sóc khách hàng hiện hữu nhằm giữ thị trường cũng như giữ sản lượng.
- » Xây dựng phương án cấp nhiên liệu dự phòng kịp thời khi sản lượng CNG bị cắt giảm do ưu tiên cho sản xuất điện.
- » Xây dựng các phương án giá bán năm 2020 cho các khách hàng để đảm bảo hiệu quả kinh doanh, phù hợp với tình hình thực tiễn của khách hàng.
- » Tìm hiểu và giới thiệu với khách hàng về sản phẩm LNG, lên phương án cung cấp LNG cho khách hàng trong thời gian tới.





KẾ HOẠCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂM 2020 (tiếp theo)

ĐỊNH HƯỚNG GIẢI PHÁP THỰC HIỆN (tiếp theo)

GIẢI PHÁP VỀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

- » Bám sát tiến độ và làm việc với các cơ quan ban ngành để sớm có mặt bằng cho việc di dời Kho, trạm chiết VTGas tại Đồng Nai.
- » Tìm kiếm vị trí phù hợp để di dời Trạm chiết Tây Ninh, Trạm chiết Nha Trang ra khỏi khu dân cư hiện hữu để đảm bảo an toàn sản xuất.
- » Hoàn thiện hồ sơ thủ tục thanh quyết các dự án đã hoàn thành theo đúng kế hoạch.

GIẢI PHÁP TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN:

- » Tăng cường quản lý, giám sát sử dụng nguồn tài chính để tối đa hóa lợi nhuận.
- » Xác định đúng các nhu cầu về vốn cho hoạt động SXKD, đầu tư xây dựng để đảm bảo thu xếp nguồn vốn và sử dụng vốn hiệu quả.
- » Kiểm soát, đánh giá mức độ rủi ro các khoản nợ, tăng cường các biện pháp đảm bảo cho các khoản nợ theo đúng quy định.

GIẢI PHÁP VỀ PHÁT TRIỂN NHÂN LỰC, ĐÀO TẠO:

- » Tiến hành kiểm tra, đánh giá năng lực CBCNV, từ kết quả đó sẽ đưa ra các giải pháp nhằm nâng cao những điểm còn hạn chế trong đội ngũ CBCNV.
- » Rà soát, sắp xếp, luân chuyển hợp lý các vị trí công việc.
- » Sàng lọc, đào tạo lại và bố trí công việc mới phù hợp với năng lực của người lao động và đảm bảo hiệu quả công việc.
- » Lựa chọn các đơn vị đào tạo có uy tín, chất lượng và hiểu rõ các hoạt động SXKD của Công ty để thực hiện đào tạo đạt hiệu quả cao.
- » Đào tạo nâng cao đối với giảng viên đào tạo nội bộ.
- » Khuyến khích toàn thể CBCNV sáng tạo, tìm tòi, góp ý, đề xuất những ý tưởng mới trong công tác SXKD nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất, tăng năng suất lao động.

GIẢI PHÁP AN TOÀN TRONG SẢN XUẤT KINH DOANH:

- » Thường xuyên tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đảm bảo an ninh, an toàn PCCC, vận hành bảo dưỡng sửa chữa nhằm đảm bảo các thiết bị trong tình trạng hoạt động tốt và ngăn ngừa các nguy cơ gây ra các sự cố, tai nạn.
- » Tổ chức các lớp tập huấn cho CBCNV nhằm nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường, an toàn vệ sinh lao động và phòng chống cháy nổ.
- » Tổ chức các lớp đào tạo an toàn theo yêu cầu pháp luật cho các đối tượng theo kế hoạch đào tạo 2020.
- » Kiểm định, tái kiểm định các máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động.



04

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- 104 Thông tin chung
- 106 Định hướng và Quản trị phát triển bền vững
- 114 Đóng góp kinh tế
- 116 Bảo vệ môi trường
- 119 Đóng góp cho xã hội – cộng đồng
- 125 Hoạt động thị trường vốn xanh



TƯƠNG LAI BỀN VỮNG

Mục tiêu của Công ty hướng đến “Tối đa hóa lợi ích một cách bền vững”
– Sự phát triển của Gas South phải đi liền với cổ đông, đối tác, khách hàng, cộng đồng, xã hội, hướng đến tương lai ngày càng tốt đẹp.





THÔNG TIN CHUNG

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG NÀY ĐƯỢC GAS SOUTH LẬP CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31/12/2019 DƯỚI DẠNG MỘT BÁO CÁO TÍCH HỢP VÀO BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TẬP TRUNG VÀO CÁC VẤN ĐỀ TRỌNG YẾU LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NHƯNG CHƯA ĐƯỢC TRÌNH BÀY Ở CÁC PHẦN KHÁC CỦA BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN.

KỲ BÁO CÁO:

Báo cáo Phát triển Bền vững này được lập cho niên độ tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 và định kỳ hàng năm.

PHẠM VI BÁO CÁO:

Thông tin và dữ liệu trình bày trong báo cáo được thu thập và phân tích cho niên độ tài chính 2019 trong phạm vi toàn Công ty và các chi nhánh trực thuộc, bao gồm: Văn phòng tại TP.HCM, Chi nhánh Miền Đông, Chi nhánh Miền Tây, Chi nhánh Đồng Nai, Chi nhánh Nhà máy Bình khí Dầu khí, Chi nhánh VT Gas, Chi nhánh Miền Trung và Chi nhánh Nam Trung Bộ.

TIÊU CHUẨN ÁP DỤNG:

Báo cáo Phát triển Bền vững của Gas South năm 2019 được thiết lập dựa trên Tiêu chuẩn GRI 2016 – Cốt lõi.



THÔNG TIN LIÊN HỆ:

Mọi ý kiến đóng góp hoặc câu hỏi liên quan đến nội dung của báo cáo, vui lòng liên hệ với:

TỔ BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CTCP KINH DOANH KHÍ MIỀN NAM (GAS SOUTH)

- 📍 Địa chỉ: Lầu 4, PetroVietnam Tower, Số 1 - 5 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM
- ☎ Điện thoại: (84.28) 3910.0108 – 3910.0324
- 📠 Fax: (84.28) 3910.0097 – 3910.0325
- 🌐 Website: <http://www.pgs.com.vn>

Bảo vệ MÔI TRƯỜNG

Tiết kiệm
NGUỒN NƯỚC

Bình đẳng
GIỚI TÍNH

Giảm thiểu
NĂNG LƯỢNG

Vật liệu
TÁI CHẾ

Giá trị
BỀN VỮNG

Giá trị
KINH TẾ

Phát triển
HẠ TẦNG

Quản trị
HIỆU QUẢ

Nâng cao
NĂNG LỰC

Đóng góp
NGÂN SÁCH

Cải tiến
QUY TRÌNH





ĐỊNH HƯỚNG VÀ QUẢN TRỊ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

Phát triển Gas South thành doanh nghiệp kinh doanh LPG, CNG và LNG chuyên nghiệp, thương hiệu dẫn đầu tại thị trường Việt Nam và khu vực Đông Dương. Gas South tiếp tục kiên định phát triển Công ty theo hướng đột phá, bền vững; mở rộng thị phần khí và các sản phẩm khí, nâng cao chất lượng các dịch vụ sau bán hàng; đảm bảo an toàn, chất lượng, hiệu quả; hướng tới lợi ích chung của cộng đồng, vì một môi trường xanh, sạch, không bị ô nhiễm.

MỤC TIÊU NĂM 2020

1. Tập trung vào công tác phát triển thị trường bán lẻ, tạo độ phủ, tăng thị phần và tăng cường mức độ nhận diện thương hiệu, đặc biệt là tại các thành phố lớn ở khu vực Đông Nam Bộ. Tập trung sản xuất vô bình, đáp ứng tốt nhu cầu nội bộ và khách hàng bên ngoài. Duy trì, phát triển thị trường CNG cho khách hàng Công nghiệp và Giao thông vận tải.
2. Tăng cường công tác quản trị kinh doanh. Lập, rà soát, cập nhật định mức sản xuất kinh doanh phù hợp hoạt động của Công ty. Thường xuyên kiểm soát, tiết giảm chi phí và tăng cường quản lý công nợ nhằm gia tăng hiệu quả kinh doanh. Đẩy mạnh khai thác, sử dụng hiệu quả hệ thống Kho, Trạm chiết, Nhà máy Bình khí; áp dụng khoa học công nghệ trong công tác quản lý nhằm tiết giảm chi phí, nâng cao lợi thế cạnh tranh.
3. Đảm bảo tuyệt đối công tác an ninh, an toàn, tuân thủ các quy định pháp luật trong hoạt động sản xuất kinh doanh trên toàn Công ty, đặc biệt là các quy định về an toàn sản xuất và môi trường.
4. Quan tâm, chăm lo về vật chất và tinh thần cho người lao động, thu hút nhân tài; tiếp tục duy trì các hoạt động đoàn thể, an sinh xã hội, vì cộng đồng.



XÁC ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ TRỌNG YẾU

SU THAM GIA CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN

NHẬN DIỆN VÀ LỰA CHỌN CÁC BÊN LIÊN QUAN:

Mỗi bên liên quan là một mắt xích quan trọng trong sự tồn tại, vận hành và phát triển của Gas South. Vì thế, việc đánh giá tương tác cũng như ảnh hưởng của các bên liên quan đến hoạt động của Công ty và ngược lại là một trong những hoạt động quan trọng và được thực hiện liên tục, nhằm giúp Công ty định hướng và đưa ra kế hoạch hành động để thực hiện mục tiêu phát triển bền vững.

Quy trình xác định các bên liên quan tại Gas South gồm 4 bước: (1) Định vị chiến lược và mục tiêu sản xuất kinh doanh, (2) Xác định các bên liên quan trong toàn bộ chuỗi giá trị và hoạt động, (3) Xác định mức độ ưu tiên và phương thức tham vấn bên liên quan, và (4) Xem xét và đánh giá lại qua từng thời kỳ.

PHƯƠNG PHÁP TIẾP CẬN GẮN KẾT CÁC BÊN LIÊN QUAN:

Các bên liên quan được Gas South chia thành 6 nhóm chính để áp dụng các phương thức tiếp cận phù hợp nhằm đảm bảo sự tương tác và gắn kết có hiệu quả.

KHÁCH HÀNG	<ul style="list-style-type: none">» Hội nghị khách hàng, Chương trình giao lưu» Khảo sát, đánh giá sự thỏa mãn của khách hàng» Gặp gỡ, thương lượng trực tiếp» Website Công ty
NGƯỜI LAO ĐỘNG	<ul style="list-style-type: none">» Hội nghị người lao động» Các cuộc họp đánh giá khen thưởng định kỳ» Hoạt động của Công đoàn» Chương trình huấn luyện, đào tạo
CỔ ĐÔNG/ NHÀ ĐẦU TƯ	<ul style="list-style-type: none">» Các chương trình giao lưu, giới thiệu, gặp gỡ nhà đầu tư» Đại hội đồng cổ đông» Website Công ty và các kênh truyền thông» Hotline
CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC	<ul style="list-style-type: none">» Tham gia các hội nghị, hội thảo do Chính phủ, các Bộ/Ban/Ngành và Tập đoàn tổ chức» Tham gia các tổ chức, hiệp hội
CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG	<ul style="list-style-type: none">» Gặp mặt trực tiếp, phối hợp với chính quyền địa phương, cơ quan quản lý để tìm hiểu các tâm tư nguyện vọng của cộng đồng địa phương
NHÀ CUNG CẤP	<ul style="list-style-type: none">» Hội nghị, hội thảo nhà cung cấp» Email, điện thoại» Gặp gỡ, thương lượng trực tiếp» Website Công ty



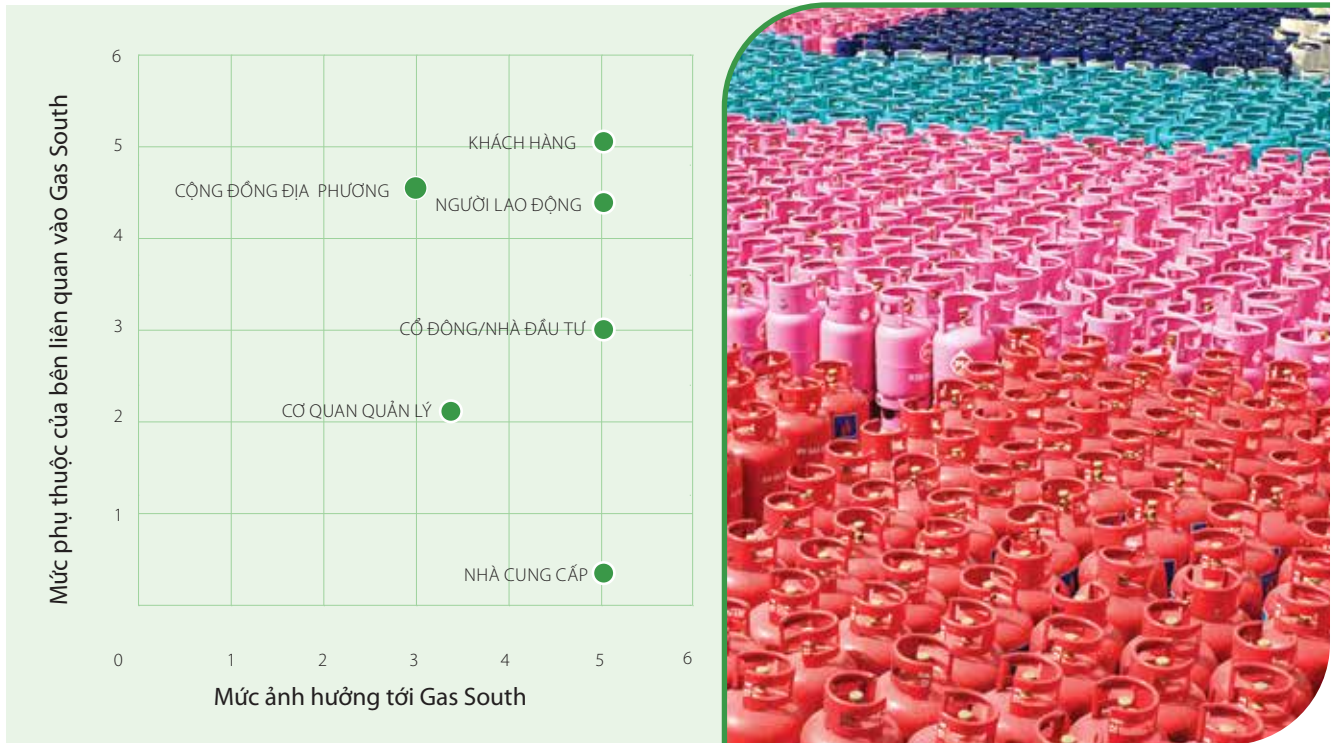
ĐỊNH HƯỚNG VÀ QUẢN TRỊ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG (tiếp theo)

CÁC MỐI QUAN NGẠI VÀ CHỦ ĐỀ CHÍNH:

Thông qua các kênh tham vấn, Công ty có thể xác định được các vấn đề mà các bên liên quan cũng như kỳ vọng của họ. Từ đó, Công ty có thể liên tục đánh giá tầm quan trọng và kỳ vọng của các bên liên quan nhằm xác định những việc cần làm để duy trì sự gắn kết với các bên liên quan, phục vụ mục tiêu phát triển bền vững.

Bên liên quan	Mối quan tâm và kỳ vọng	Tầm quan trọng của sự gắn kết với bên liên quan
KHÁCH HÀNG	<ul style="list-style-type: none">- Chất lượng, giá cả sản phẩm, dịch vụ và chế độ hậu mãi.- Điều khoản và điều kiện hợp đồng/thỏa thuận mua bán.- Hoạt động ổn định liên tục, An toàn trong vận hành và vận chuyển, Tác động đến môi trường.	<ul style="list-style-type: none">- Là nguồn cung cấp nhu cầu để tạo ra các loại sản phẩm, dịch vụ.- Ảnh hưởng tới kết quả kinh doanh của Công ty.- Là một trong những lợi thế cạnh tranh của Công ty.
NGƯỜI LAO ĐỘNG	<ul style="list-style-type: none">- Chế độ lao động: quyền lợi lương thưởng, bảo hiểm, an toàn nghề nghiệp...- Môi trường làm việc và cơ hội thăng tiến.- Thành tích và uy tín của Công ty về kinh tế, môi trường, xã hội.	<ul style="list-style-type: none">- Là yếu tố cốt lõi tạo ra giá trị cho khách hàng.- Là một trong những lợi thế cạnh tranh của Công ty.
CỔ ĐÔNG/ NHÀ ĐẦU TƯ	<ul style="list-style-type: none">- Thành quả hoạt động của Công ty trên nhiều lĩnh vực: kinh tế, xã hội và môi trường.- Hoạt động quan hệ nhà đầu tư, công bố thông tin.	<ul style="list-style-type: none">- Là nguồn vốn tài chính cho hoạt động của Công ty. Do đó, sự kỳ vọng của Cổ đông/ Nhà đầu tư chính là sự bảo đảm cho việc phát triển kinh doanh và cơ hội đầu tư của Công ty.
NHÀ CUNG CẤP	<ul style="list-style-type: none">- Điều khoản và điều kiện hợp đồng/thỏa thuận mua bán.- Tài chính vững mạnh, hoạt động ổn định liên tục.	<ul style="list-style-type: none">- Là nguồn cung cấp nguyên vật liệu đầu vào cho hoạt động sản xuất.- Ảnh hưởng tới giá cả và chất lượng sản phẩm đầu ra.- Là người hỗ trợ Công ty đạt được sự hài lòng của khách hàng.- Là một trong những lợi thế cạnh tranh của Công ty.
CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC	<ul style="list-style-type: none">- Môi trường làm việc, chăm sóc về sức khỏe và an toàn lao động.- Quản lý nước thải và chất thải, vấn đề môi trường.- Việc tuân thủ các quy định pháp luật.- Đóng góp vào cộng đồng địa phương.	<ul style="list-style-type: none">- Là bên chịu trách nhiệm cấp phép cho tất cả các hoạt động và kiểm soát sự tuân thủ của Công ty
CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG	<ul style="list-style-type: none">- Môi trường, an toàn sản xuất và quyền lợi cho người lao động địa phương.- Đóng góp vào cộng đồng địa phương.	<ul style="list-style-type: none">- Đây là bên liên quan chịu ảnh hưởng trực tiếp từ hoạt động SXKD của công ty, và cách Công ty cư xử với bên liên quan này sẽ ảnh hưởng đến cách nhìn nhận, quan điểm của nhà đầu tư và hình ảnh của Công ty.

MA TRẬN TRONG YẾU



CÁC LĨNH VỰC TRONG YẾU TRONG BÁO CÁO:

Dựa trên phân tích, đánh giá về mối quan tâm và kỳ vọng của các bên liên quan, Gas South xác định các lĩnh vực trọng yếu của Báo cáo Phát triển Bền vững bao gồm:

ĐÓNG GÓP KINH TẾ

- » Hiệu quả hoạt động kinh tế
- » Tác động kinh tế gián tiếp
- » Chống tham nhũng

BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

- » Năng lượng và Nước sử dụng
- » Nước thải và chất thải
- » Tuân thủ về môi trường

ĐÓNG GÓP CHO XÃ HỘI – CỘNG ĐỒNG

- » Việc làm
- » An toàn và sức khỏe nghề nghiệp
- » Giáo dục và đào tạo
- » Sự đa dạng và cơ hội bình đẳng
- » Không phân biệt đối xử và Tự do lập hội/ Quyền tham gia công đoàn và Thương lượng tập thể
- » Cộng đồng địa phương



HỆ THỐNG QUẢN TRỊ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TẠI GAS SOUTH

QUẢN TRỊ CÔNG TY

Với mục tiêu tuân thủ quy định pháp luật hiện hành và hướng đến thông lệ quản trị tốt nhất, hoạt động Quản trị công ty của Gas South được dựa trên các nguyên tắc: (1) Tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật; (2) Đảm bảo cơ cấu quản trị hiệu quả; (3) Đảm bảo quyền lợi của cổ đông và Đối xử công bằng giữa các cổ đông; (4) Đảm bảo vai trò của các bên có quyền lợi liên quan đến Công ty; (5) Minh bạch trong hoạt động của Công ty; (6) HĐQT định hướng và giám sát, BKS kiểm soát Công ty hiệu quả.

Hoạt động quản trị của Công ty đảm bảo các vấn đề trọng yếu của các bên liên quan luôn được chú trọng, thông qua đó cũng không ngừng cải thiện vị thế cạnh tranh, hình ảnh của Gas South. Vui lòng xem thêm thông tin chi tiết trong phần Báo cáo Quản trị Công ty.

HỆ THỐNG QUẢN LÝ TÍCH HỢP AN TOÀN – CHẤT LƯỢNG – MÔI TRƯỜNG – NĂNG LƯỢNG

Gas South áp dụng hệ thống quản lý tích hợp An Toàn – Chất lượng – Môi trường theo các tiêu chuẩn nghiêm ngặt đã được Viện Tiêu Chuẩn Anh (BSI) công nhận và cấp giấy chứng nhận. Công ty cũng liên tục nâng cấp những phiên bản mới nhất để tăng cường hiệu quả hoạt động của hệ thống quản lý tích hợp. Hệ thống quản lý tích hợp An toàn – Chất lượng – Môi trường – Năng lượng đã được Công ty nâng cấp theo phiên bản PAS 99:2012. Bên cạnh đó, hệ thống quản lý tích hợp còn được thiết lập thống nhất từ Công ty cho đến các chi nhánh. Bộ tài liệu Quản lý An toàn trong hoạt động dầu khí theo quy định của Chính phủ đã được hoàn thành và phổ biến cho toàn bộ các kho trạm của Công ty.

Hệ thống quản lý tích hợp của Công ty được tích hợp bởi các hệ thống tiêu chuẩn:

OHSAS 18001 VÀ ISO/ DIS 45001:2016

Giảm thiểu rủi ro trì hoãn sản xuất, tạo môi trường an toàn cho việc kinh doanh.
Giúp doanh nghiệp xác định và kiểm soát các mối nguy hiểm về an toàn và sức khỏe, từ đó giảm thiểu được rủi ro xảy đến với người lao động.

ISO 14001:2015

Cung cấp khuôn khổ cho việc quản lý môi trường, bằng cách cung cấp các công cụ thiết thực để xác định và kiểm soát tác động môi trường của doanh nghiệp, mang lại hệ thống quản lý môi trường hiệu quả.
Đảm bảo các tác động đến môi trường luôn được giám sát, đo lường và cải thiện.

ISO 9001:2015

Thiết lập và kiểm soát các quá trình hoạt động thông qua các chỉ số đo lường hiệu lực của quá trình.
Nâng cao chất lượng sản phẩm thông qua việc thực hiện cải tiến liên tục.

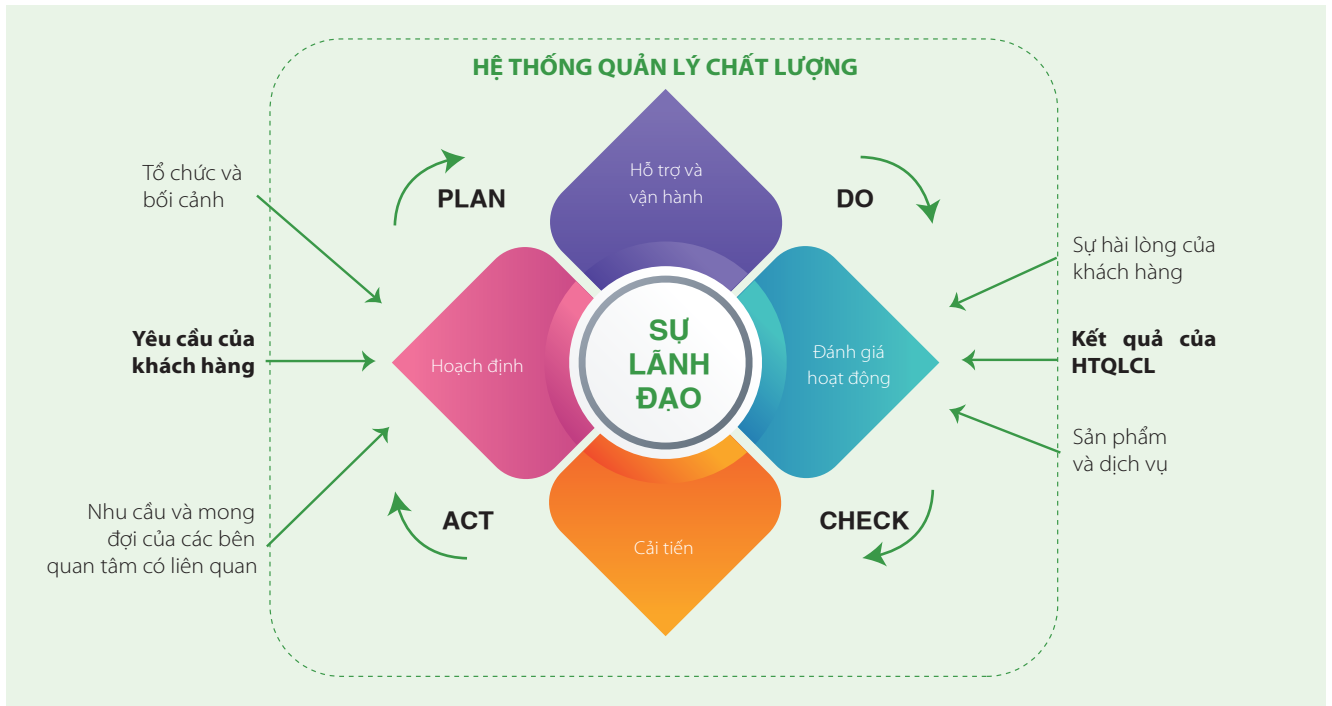
ISO 50001

Giúp tiết kiệm chi phí năng lượng và nâng cao hiệu quả sử dụng các thiết bị tiêu thụ năng lượng.
Thúc đẩy các thực hành tốt trong hoạt động quản lý năng lượng giảm, phát thải khí nhà kính và các tác động môi trường khác có liên quan thông qua quản lý năng lượng một cách hệ thống.

PAS 99:2012

Xác định rõ ràng vai trò và trách nhiệm các mục tiêu nổi bật, giúp dễ dàng cải tiến hệ thống quản lý.
Đưa ra các hướng dẫn về việc lập kế hoạch, thực hiện và điều hành khung quản lý tích hợp cũng như giám sát và cải thiện hiệu suất.

Để đảm bảo được hiệu quả hoạt động của Hệ thống quản lý tích hợp An toàn – Chất lượng – Môi trường – Năng lượng thì việc đánh giá và cải tiến không ngừng là yếu tố cốt lõi. Do đó, Hệ thống quản lý tích hợp tại Gas South hoạt động dựa trên nguyên lý Chu trình PDCA (Plan-Do-Check-Act). Khi thực hiện chu trình PDCA thì vai trò lãnh đạo được đặt ở vị trí trung tâm. Lãnh đạo chính là động lực thúc đẩy quá trình cải tiến đi lên, quá trình sau lặp lại quá trình trước nhưng ở một mức độ cao hơn.



<p>PLAN – KẾ HOẠCH (Lập kế hoạch, xác định mục tiêu, phạm vi, nguồn lực để thực hiện, thời gian và phương pháp đạt mục tiêu.)</p>	<ul style="list-style-type: none"> » Xác định phạm vi của Hệ thống quản lý chất lượng (QMS) và quá trình QMS thông qua việc tìm hiểu nhu cầu của từng bộ phận, phòng ban quan tâm tới QMS. » Đặt toàn thể QMS làm trọng tâm bằng việc xác định vai trò và trách nhiệm của tổ chức và thành lập chính sách chất lượng dưới sự cam kết của lãnh đạo công ty trong việc hướng tổ chức tập trung vào khách hàng. » Nhận diện và ghi lại những rủi ro, cơ hội của QMS gồm thành lập và lên kế hoạch cho chất lượng mục tiêu và thay đổi việc hỗ trợ cải tiến liên tục. » Nhận diện và thực thi hỗ trợ toàn bộ máy cho phép hoàn thành việc thực hiện các kế hoạch.
<p>DO – THỰC HIỆN (Đưa kế hoạch vào thực hiện.)</p>	<ul style="list-style-type: none"> » Sự kiểm soát cần được nhận diện cho quá trình hoạt động của QMS. Cụ thể, những yêu cầu về sản phẩm, dịch vụ cần được nhận diện, phác thảo mở rộng; và kiểm soát địa điểm trong việc cung cấp quá trình, dịch vụ và sản phẩm bên ngoài. » Quá trình sản xuất sản phẩm, dịch vụ cần được hoàn thành với việc kiểm soát phát hành, bất cứ sự không phù hợp nào của sản phẩm, dịch vụ cần được ghi nhận lại.
<p>CHECK – KIỂM TRA (Dựa theo kế hoạch để kiểm tra kết quả thực hiện.)</p>	<ul style="list-style-type: none"> » Kiểm tra quá trình trong QMS dựa trên các yêu cầu về tiêu chuẩn để đảm bảo rằng các hoạt động đang được diễn ra đúng như kế hoạch. » Giám sát, đo lường, phân tích và đánh giá sản phẩm, dịch vụ để đảm bảo chúng đáp ứng được yêu cầu của khách hàng. » Kết quả của quá trình kiểm tra, đánh giá sẽ là dữ liệu giám sát để thay đổi và lên kế hoạch giải quyết những vấn đề xảy ra.
<p>ACT – ĐIỀU CHỈNH (Thông qua các kết quả thu được để đề ra những tác động điều chỉnh thích hợp nhằm bắt đầu lại chu trình với những thông tin đầu vào mới.)</p>	<ul style="list-style-type: none"> » Thực hiện những hành động điều chỉnh cần thiết để giải quyết bất cứ vấn đề nào được phát hiện trong bước kiểm tra. » Khi thực hiện những tác động điều chỉnh, điều quan trọng là cần áp dụng những biện pháp để tránh lặp lại những điều chưa phù hợp đã phát hiện, cần loại bỏ các yếu tố nguyên nhân đã gây ra những điều đó.



HỆ THỐNG QUẢN TRỊ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TẠI GAS SOUTH (tiếp theo)

HỆ THỐNG QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP (BES)

Hầu hết công việc quản lý của Công ty đều được điều hành bằng Hệ thống Quản lý Điều hành Doanh nghiệp (BES) thông qua mạng internet hoặc mạng nội bộ bằng 3 cụm chức năng chính của hệ thống là: điều hành quản lý, truyền thông nội bộ và trao đổi thông tin. Nhờ vào việc áp dụng hệ thống BES, hiệu quả công việc được nâng cao và nhiều khoản chi phí của Gas South được tiết giảm đáng kể.

Cụ thể, hệ thống BES giúp:

- 1** Tạo sự chia sẻ tức thời về thông tin trong suốt quá trình thực hiện công việc. Thông tin về công việc hoặc đề tài trao đổi có thể tìm kiếm nhanh chóng thông qua từ khóa.
- 2** Phân công công việc, tiến độ thực hiện của từng thành viên, và đánh giá kết quả công việc được quản lý chặt chẽ, thống kê rõ ràng.
- 3** Sắp xếp danh sách công việc theo nhiều tiêu chí khác nhau, giúp dễ dàng tìm kiếm, theo dõi, hạn chế tình trạng quá tải và xử lý công việc kịp tiến độ.
- 4** Quản lý và truy cập dữ liệu trong nội bộ thông qua hệ thống tài liệu chung của công ty bằng việc phân quyền truy cập tài liệu.
- 5** Giúp tăng cường tương tác và trao đổi thông tin trong nội bộ công ty thông qua những chủ đề được tạo trên diễn đàn của hệ thống.
- 6** Sắp xếp, xét duyệt các cuộc họp dễ dàng và công khai cho các cá nhân liên quan. Do đó, cá nhân liên quan đến cuộc họp có thể theo dõi và quản lý lịch làm việc cá nhân dễ dàng thông qua hệ thống BES.
- 7** Tiết giảm chi phí in ấn giấy tờ, chi phí liên lạc trong quá trình trao đổi công việc, chi phí đi lại giữa các chi nhánh thông qua các chức năng của hệ thống BES.
- 8** Quản lý tài liệu ISO như quản lý tài liệu, quy trình, biểu mẫu, đánh giá hồ sơ.

THỰC HÀNH 5S

Thực hành 5S sẽ giúp Công ty đảm bảo được môi trường làm việc lành mạnh, an toàn cho người lao động; dễ dàng, thuận lợi, tiết kiệm thời gian trong quá trình làm việc; tạo tinh thần làm việc và bầu không khí cởi mở. Từ đó, năng suất lao động và chất lượng sản phẩm dịch vụ được nâng cao, và nhiều khoản chi phí cũng được tiết giảm.





ĐÓNG GÓP KINH TẾ

HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH TẾ

Xây dựng nguồn lực kinh tế vững chắc là nền tảng cho việc đảm bảo lợi ích lâu dài cho các bên liên quan cũng như thực hiện chiến lược phát triển bền vững. Nguồn lực kinh tế được đánh giá dựa trên hiệu quả hoạt động kinh tế, trong đó giá trị kinh tế trực tiếp được Công ty tạo ra và giá trị kinh tế được phân bổ là hai khía cạnh chính cần xem xét.



TÁC ĐỘNG KINH TẾ GIÁN TIẾP

Trong năm Công ty đã tổ chức chương trình An sinh xã hội, mỗi CBCNV đóng góp 02 ngày công làm việc cho các hoạt động: Xây nhà tình thương, Tiếp sức đến trường, Xuân yêu thương để trao tặng cho các gia đình đặc biệt nghèo khó, thăm và tặng quà cho học sinh nghèo vượt khó, các cụ già neo đơn, các cháu khuyết tật, mồ côi tại các cơ sở nuôi dưỡng trên địa bàn kinh doanh của Công ty. Tổng chi phí cho hoạt động đóng góp cho cộng đồng trên 1,6 tỷ đồng. Ngoài ra, Gas South còn tạo ra cơ hội việc làm cho nhiều lao động tại địa bàn Công ty có đặt cơ sở kinh doanh như trạm chiết, nhà máy.

CHỐNG THAM NHŨNG

Gas South đã và đang xây dựng nền tảng quản trị chuyên nghiệp theo thông lệ quốc tế, vì thế việc ngăn ngừa tiêu cực trong hoạt động kinh doanh là một trong những vấn đề được Công ty chú trọng.

Việc thực hiện công khai, minh bạch các quy định, quy trình trong quá trình hoạt động của Công ty đã góp phần nâng cao ý thức và trách nhiệm của CBCNV trong việc phòng chống tham nhũng. Đặc biệt, Công ty đã ban hành Quy định phân cấp quyết định đầu tư và quản lý đầu thầu, đảm bảo việc đầu tư, đầu thầu diễn ra một cách minh bạch, khoa học, góp phần hạn chế tham nhũng xảy ra.

Phương thức truyền thông về chính sách và quy trình chống tham nhũng hiện đang được nghiên cứu xây dựng để phổ biến vấn đề phòng chống tham nhũng hiệu quả nhất đến CBCNV.

Trong những năm qua chưa hề xảy ra vụ việc tham nhũng nào trong Công ty lẫn các chi nhánh.





BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

ĐẶC THÙ NGÀNH NGHỀ CỦA DOANH NGHIỆP HOẠT ĐỘNG TRONG LĨNH VỰC DẦU KHÍ NÊN GAS SOUTH NHẬN THỨC RẤT RÕ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÔNG TY CÓ ẢNH HƯỞNG TRỰC TIẾP ĐẾN MÔI TRƯỜNG XUNG QUANH. DO ĐÓ, CÔNG TÁC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG LUÔN ĐƯỢC CÔNG TY CHÚ TRỌNG VÀ NỖ LỰC GIẢM THIỂU TỐI ĐA TÁC ĐỘNG TIÊU CỰC ĐẾN MÔI TRƯỜNG.

CÔNG TY ĐÃ VÀ ĐANG ƯU TIÊN ĐẦU TƯ CÁC CÔNG NGHỆ HIỆN ĐẠI GÓP PHẦN TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG – NƯỚC SỬ DỤNG VÀ GIẢM THIỂU Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG. BÊN CẠNH ĐÓ, GAS SOUTH CÒN TÍCH CỰC QUẢNG BÁ, KHUYẾN KHÍCH SỬ DỤNG LPG, CNG TRONG HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, GIAO THÔNG HƯỚNG TỚI MỤC TIÊU SỬ DỤNG NGUỒN NĂNG LƯỢNG THÂN THIỆN HƠN VỚI MÔI TRƯỜNG, ĐÓNG GÓP TÍCH CỰC VÀO HOẠT ĐỘNG CHỐNG BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU.

NĂNG LƯỢNG VÀ NƯỚC SỬ DỤNG

Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả không những giúp tiết kiệm chi phí trong Công ty mà còn góp phần bảo vệ môi trường, tránh lãng phí nguồn tài nguyên. Bên cạnh việc đầu tư trang thiết bị hiện đại, tiết kiệm năng lượng thì việc kiểm tra bảo dưỡng định kỳ các thiết bị, máy móc đang sử dụng cũng góp phần không nhỏ vào việc giảm tiêu hao năng lượng và nâng cao hiệu quả hoạt động.

Các sản phẩm khí thiên nhiên và khí hóa lỏng của Công ty cũng được tích cực sử dụng trong các hoạt động tại Công ty, góp phần tiết kiệm chi phí, giảm thiểu phát thải khí nhà kính và các tác động tiêu cực tới môi trường.



Loại nhiên liệu, năng lượng	ĐVT	2018	2019	Tăng/Giảm (%)
CNG	Sm ³	2.649.380	4.370.761,94	65%
LPG	Tấn	101	95,08	-5,9%
Xăng	Tấn	6	7,75	29,1%
Dầu DO	Tấn	458	758,97	65,7%
Điện	Kwh	11.209.599	15.268.041	36,2%
Nước cấp	m ³	58.909	72.682,00	23,4%
Nước ngầm	m ³	4.318	3.757,00	13%

Các sáng kiến tiết kiệm năng lượng và bảo vệ môi trường trong năm 2019:

Thay thế các thiết bị sử dụng điện (máy lạnh, đèn chiếu sáng,...) bằng các thiết bị sử dụng điện có dán nhãn tiết kiệm năng lượng, có hiệu suất cao hơn.

Cải tạo lại lò xử lý nhiệt tại Nhà máy sản xuất Bình Khí, giảm kích thước chiều dài, làm bảo ôn giảm thất thoát nhiệt, giảm bec đốt tiêu thụ khí, đảm bảo nhiệt lượng theo TCVN.



NƯỚC THẢI VÀ CHẤT THẢI

Gas South luôn kiểm soát chặt chẽ các khâu xử lý nước thải, chất thải nhằm giảm thiểu tác động đến môi trường cũng như đảm bảo các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và các chi nhánh không gây tác động xấu đến môi trường, đa dạng sinh học tại địa bàn hoạt động.

Chất thải rắn được phân loại theo từng chủng loại và dán nhãn theo quy định. Công ty còn ký hợp đồng với công ty dịch vụ để xử lý các loại chất thải rắn này theo đúng quy định của pháp luật về môi trường.

Nước thải	ĐVT	2018	2019	Tăng/Giảm (%)
Nước thải Công nghiệp	m ³	18.684	18.905	1,2%
Nước thải Sinh hoạt	m ³	34.162	46.027,2	34,7%
Tỷ lệ xử lý qua đầu nối với KCN	%	100%	100%	-

Chất thải	ĐVT	2018	2019	Tăng/Giảm (%)
Chất thải rắn thông thường	Tấn	92,81	134,03	44,4%
Chất thải rắn nguy hại	Tấn	17,86	18,09	1,3%

TUÂN THỦ VỀ MÔI TRƯỜNG

Các quy định liên quan đến lĩnh vực môi trường đều được Công ty tuân thủ và triển khai đồng bộ nên không có vi phạm nào liên quan đến lĩnh vực môi trường trong năm 2019. Bên cạnh đó, hệ thống quản lý tích hợp An toàn – Chất lượng – Môi trường – Năng lượng của Công ty luôn được cập nhật đầy đủ nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường xung quanh và ảnh hưởng đến các bên liên quan. Ngoài ra, các quy trình xử lý nước thải, chất thải luôn được Công ty quản lý nghiêm ngặt. Công ty cũng định kỳ thực hiện các chương trình quan trắc môi trường không khí, môi trường nước theo quy định của pháp luật để kiểm soát và có biện pháp xử lý kịp thời.

Đoàn Thanh niên của Công ty thường xuyên tổ chức các hoạt động về môi trường nhân ngày môi trường thế giới hàng năm như cam kết không xả rác ra môi trường, tổ chức các hoạt động trồng cây xanh, nhặt rác bãi biển...

Tiếp tục các hoạt động phổ biến, đưa sản phẩm CNG, LPG đến với nhiều khách hàng hơn nhằm khuyến khích sử dụng năng lượng xanh, góp phần giảm thiểu khí thải nhà kính.



CHƯƠNG TRÌNH QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG KHÔNG KHÍ NĂM 2019

TT	Kho/Trạm	Tổng chỉ tiêu phân tích	Số chỉ tiêu không đạt	Vị trí không đạt	Ghi chú / Cách khắc phục
1.	Kho LPG Gò Dầu	9	-	-	-
2.	Trạm CNG Mỹ Xuân	4	-	-	-
3.	Trạm CNG Hiệp Phước	9	-	-	-
4.	Trạm CNG Samsung	10	-	-	-
5.	Kho cảng khí hóa lỏng Cần Thơ	7	-	-	-
6.	Trạm Vĩnh Lộc	5	-	-	-
7.	Trạm Bình Phước	6	-	-	-
8.	Trạm Vũng Tàu	10	-	-	-
9.	CH xăng dầu	11	-	-	-
10.	Trạm Bình Thuận	8	-	-	-
11.	Kho LPG Dung Quất	8	-	-	-
12.	Trạm chiết nạp LPG Gia Lai	7	-	-	-
13.	Trạm chiết nạp LPG Nha Trang	5	-	-	-
14.	Trạm chiết nạp LPG Đắk Lắk	5	-	-	-
15.	Kho cảng Đồng Nai	10	-	-	-
16.	Trạm chiết nạp LPG Quảng Trị	10	-	-	-

CHƯƠNG TRÌNH QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG NƯỚC NĂM 2019

TT	Kho/Trạm	Tổng chỉ tiêu phân tích	Số chỉ tiêu không đạt	Vị trí không đạt	Ghi chú / Cách khắc phục
1.	Kho LPG Gò Dầu	12	-	-	-
2.	Trạm CNG Mỹ Xuân	10	-	-	-
3.	Trạm CNG Hiệp Phước	11	-	-	-
4.	Trạm CNG Samsung	11	-	-	-
5.	Kho cảng khí hóa lỏng Cần Thơ	8	-	-	-
6.	Trạm Vĩnh Lộc	8	-	-	-
7.	Trạm Bình Phước	11	-	-	-
8.	Trạm Vũng Tàu	7	-	-	-
9.	Trạm Bình Thuận	8	-	-	-
10.	Trạm Tây Ninh	6	-	-	-
11.	Kho LPG Dung Quất	17	-	-	-
12.	Trạm chiết nạp LPG Bình Định	7	-	-	-
13.	Trạm chiết nạp LPG Gia Lai	9	-	-	-
14.	Trạm chiết nạp LPG Nha Trang	6	-	-	-
15.	Trạm chiết nạp LPG Đắk Lắk	7	-	-	-
16.	Kho cảng Đồng Nai	7	-	-	-
17.	Trạm chiết nạp LPG Quảng Trị	12	-	-	-



ĐÓNG GÓP CHO XÃ HỘI - CỘNG ĐỒNG

VIỆC LÀM

TỔNG SỐ LAO ĐỘNG

950 LAO ĐỘNG
TÍNH ĐẾN NGÀY 31/12/2019



SỐ LƯỢNG NHÂN VIÊN THUÊ MỚI VÀ TỶ LỆ THÔI VIỆC:

Kết thúc năm 2019, toàn Công ty có 950 lao động, với 100% CBCNV được ký hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật, trong đó phần lớn (77%) được ký hợp đồng không xác định thời hạn, thể hiện sự cam kết lâu dài của Công ty về đảm bảo việc làm. 100% người lao động được bố trí việc làm đúng theo năng lực chuyên môn và không xảy ra trường hợp mất việc, ngừng việc, góp phần giúp Công ty khai thác tối đa nguồn lực về nhân sự.



TT	Chỉ tiêu	ĐVT	2019
1	Hợp đồng lao động	Người	950
a	Không xác định thời hạn	Người	740
b	Xác định thời hạn 1 – 3 năm	Người	210
2	Tỷ lệ nhân viên được ký hợp đồng lao động	%	100
3	Biến động về nhân viên		
a	Tuyển dụng mới	Người	32
b	Nghỉ việc, trong đó	Người	52
	Nghỉ hưu	Người	2
	Chấm dứt hợp đồng	Người	50



ĐÓNG GÓP CHO XÃ HỘI - CỘNG ĐỒNG (tiếp theo)



PHÚC LỢI CHO NHÂN VIÊN:

- » Nguồn nhân lực được coi là một trong những lợi thế cạnh tranh của Gas South, vì thế ngoài chế độ lương thưởng thì Công ty cũng tích cực quan tâm đến đời sống tinh thần của CBCNV.
- » Hiện tại, lương bình quân của người lao động tại Gas South là 12,1 triệu đồng/người/tháng. Ngoài ra, Công ty còn cung cấp các chế độ phúc lợi khác như chăm sóc sức khỏe, bảo hiểm y tế ngoài quy định...
- » Bên cạnh đó, các tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể trong Công ty còn quan tâm, chăm lo về vật chất và tinh thần cho người lao động. Cụ thể, có nhiều hoạt động được tổ chức cho người lao động như: chương trình đón Tết Nguyên Đán vui tươi an toàn, chương trình Xuân yêu thương. Ngoài ra, các tổ chức đoàn thể phát động thi đua lao động sản xuất Mừng Đảng, Mừng Xuân, tổ chức Hội thi Văn nghệ, TDTT chào mừng ngày thành lập Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và ngày thành lập Công ty.
- » BCH Công đoàn tổ chức thành công cho CBCNV tham gia du lịch trong và ngoài nước theo tiêu chuẩn hàng năm. Các công đoàn bộ phận tổ chức cho toàn bộ CBCNV, người lao động chi nhánh đi nghỉ mát tại các danh thắng trong nước....

Chỉ tiêu	2016	2017	2018	2019
Lương bình quân của người lao động (Triệu đồng/người/tháng)	13,6	14,1	13,5	12,1

TT	Chỉ tiêu (Tỷ đồng)	Chi phí (Tỷ đồng)
1	Chi phí bảo hiểm tai nạn, bảo hiểm sức khỏe cho nhân viên	2.457.542.584
2	Chi phí cho hoạt động chăm sóc sức khỏe	2.991.000.000

AN TOÀN VÀ SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP

Công tác an toàn, vệ sinh lao động và sức khỏe nghề nghiệp là một trong những công tác được Gas South quản lý nghiêm ngặt nhằm đảm bảo môi trường làm việc tốt nhất cho người lao động cũng như đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh được liên tục và không bị gián đoạn bởi các tai nạn sự cố.

Người lao động luôn được trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ lao động, bảo vệ cá nhân. Ngoài ra các chế độ về an toàn, vệ sinh lao động cũng được Công ty tuân thủ nghiêm ngặt theo quy định hiện hành. Công tác an toàn vệ sinh lao động được quản lý nghiêm ngặt dựa trên hệ thống quản lý tích hợp An toàn – Chất lượng – Môi trường – Năng lượng. Hoạt động kiểm định và hiệu chuẩn các máy móc, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động được Gas South đảm bảo tiến hành theo yêu cầu của pháp luật.

Trong năm vừa qua, công tác ứng cứu khẩn cấp tai nạn sự cố nội bộ được tổ chức 01 tháng/lần tại tất cả các cơ sở SXKD của công ty. Bên cạnh đó, Hội nghị an toàn năm 2019 được tổ chức thành công tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Ngoài ra, công tác tiến hành rà soát cũng được tiến hành nhằm bảo đảm thực hiện kiểm định và hiệu chuẩn 100% các máy móc, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động, vệ sinh lao động và thực hiện kiểm định, hiệu chuẩn các thiết bị đo lường theo đúng yêu cầu pháp luật.

Công ty cũng đã mua bảo hiểm đầy đủ cho các văn phòng cơ quan, kho và trạm chiết nạp LPG, các Trạm nén CNG, trạm cấp CNG cho giao thông vận tải và các trạm PRU tại các khách hàng, bảo hiểm sản phẩm....

Năm 2019, mạng lưới An toàn vệ sinh viên đã tích cực hoạt động trong công tác AT-VSLĐ, hướng dẫn cho nhân viên mới tuyển dụng quy trình vận hành an toàn, đôn đốc nhắc nhở mọi người tuân thủ nội quy lao động, quy định an toàn nơi làm việc, các An toàn vệ sinh viên đã phát hiện và nhắc nhở một số người lao động chưa chấp hành nghiêm các quy tắc an toàn, nội quy lao động như đỗ xe không đúng vị trí, không sử dụng phương tiện bảo vệ cá nhân đầy đủ,... góp phần giảm thiểu các sự cố, tai nạn lao động xảy ra. Công ty đã tổ chức lớp đào tạo nghiệp vụ công tác An toàn vệ sinh viên cho mạng lưới An toàn vệ sinh viên của Công ty.



CÔNG TÁC AN TOÀN NĂM 2019:

TT	Nội dung	Số lượt đầu việc Thực hiện/ Kế hoạch
1	Các biện pháp về kỹ thuật an toàn và phòng chống cháy nổ	215/247
2	Các biện pháp về vệ sinh lao động, phòng chống độc hại, cải thiện điều kiện làm việc	261/280
3	Mua sắm trang thiết bị bảo vệ cá nhân	83/86
4	Chăm sóc sức khỏe người lao động	270/306
5	Tuyên truyền và huấn luyện về BHLĐ	264/269

CBCNV của Gas South được khám sức khỏe định kỳ, riêng đối với CBCNV làm việc trong môi trường có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn có chế độ khám là 6 tháng/ lần. Bên cạnh đó, Công ty còn tổ chức khám sức khỏe riêng cho CBCNV nữ.

Trong năm, Gas South đã thực hiện khám sức khỏe định kỳ cho 204 CBCNV là nữ giới; thực hiện khám phát hiện bệnh nghề nghiệp cho 475 CBCNV.



ĐÓNG GÓP CHO XÃ HỘI - CỘNG ĐỒNG (tiếp theo)

GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Xây dựng đội ngũ lao động có trình độ chuyên môn cao đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển bền vững của một doanh nghiệp. Vì thế, Gas South đã và đang đầu tư nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đào tạo, bồi dưỡng nhân tài nhằm nâng cao lợi thế cạnh tranh cho Công ty trong bối cảnh hội nhập sâu rộng như hiện nay.

Các lớp đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện kỹ thuật cho người lao động đồng thời đưa cán bộ cấp quản lý và công nhân tiêu biểu tham gia các lớp tập huấn nâng cao tay nghề do các đơn vị khác tổ chức. Ngoài ra, các lớp đào tạo nội bộ về an toàn lao động, an toàn vận hành, bảo dưỡng sửa chữa cũng được tổ chức cho CBCNV làm việc trực tiếp trong môi trường có nhiều yếu tố rủi ro nhằm nâng cao nhận thức của người lao động.

Trong năm 2019, Gas South đã thực hiện được 1.869 lượt đào tạo chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao tay nghề, an toàn sức khỏe môi trường cho CBCNV với kinh phí thực hiện là 1,6 tỷ đồng.



Chỉ tiêu	ĐVT	2018	2019
Số lượng khóa đào tạo	Khóa	50	58
Đào tạo nội bộ	Khóa	1	6
Đào tạo bên ngoài	Khóa	49	52

TT	Nội dung đào tạo	Đối tượng đào tạo	Kết quả đào tạo	
			Năm 2018	Năm 2019
1	Huấn luyện KTAT trong kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng	-	200	180
2	Kỹ thuật AT vận chuyển hàng công nghiệp nguy hiểm	-	60	30
3	Kỹ thuật an toàn điện	-	55	77
4	Huấn luyện về ATVSLĐ nhóm 1	-	27	68
5	Huấn luyện về ATVSLĐ nhóm 2	-	7	15
6	Huấn luyện về ATVSLĐ nhóm 3	-	188	242
7	Huấn luyện về ATVSLĐ nhóm 4	-	315	378
8	Huấn luyện về ATVSLĐ nhóm 6	-	11	68
9	Huấn luyện sơ cứu, cấp cứu	-	526	378
10	Nghiệp vụ CNCH	-	70	120
11	Nghiệp vụ PCCC	-	277	499

SỰ ĐA DẠNG VÀ CƠ HỘI BÌNH ĐẲNG

Chính sách lương thưởng được thực hiện dựa trên hiệu quả làm việc góp phần thu hút nguồn nhân lực và giữ chân nguồn lao động chất lượng cao cũng như tạo động lực làm việc cho toàn thể nhân viên. Vị trí công việc được sắp xếp theo năng lực, đúng người đúng chỗ nhằm tạo ra hiệu quả làm việc cao nhất và tạo cơ hội cho CBCNV phát huy tốt năng lực bản thân. Ngoài ra, cơ hội nghề nghiệp cũng được đánh giá trên năng lực và hiệu quả làm việc nhằm tạo cơ hội bình đẳng cho nhân viên.

Về bình đẳng giới, hiện lao động Nữ chiếm 29% lực lượng lao động của Công ty. Đây cũng là điều dễ hiểu khi Gas South hoạt động trong lĩnh vực sản xuất khí thiên nhiên nên công việc đặc thù phù hợp với Nam giới hơn Nữ giới. Tuy vậy, Công ty cũng nỗ lực trong việc thực hiện bình đẳng giới khi có đến 2/3 thành viên Ban Kiểm soát là Nữ, trong khi HĐQT cũng có 1 thành viên là Nữ giới, chiếm 25%.

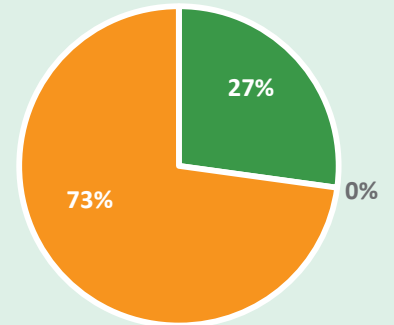
Nguồn nhân lực của Công ty thể hiện trình độ khá cao khi có tới 52,2% lực lượng lao động có trình độ từ Cao đẳng trở lên, nhằm đáp ứng yêu cầu của hoạt động sản xuất kinh doanh trong giai đoạn mới. Lực lượng lao động cũng cho thấy sự trẻ trung, năng động khi 68% tương đương 629 CBCNV có tuổi đời dưới 40 tuổi.

Cơ cấu lao động theo chức vụ	Nam	Nữ	% lao động Nữ
Hội đồng Quản trị	4	1	25%
Ban Giám đốc	5	0	0%
Ban Kiểm soát	1	2	67%
Toàn bộ Công ty	724	213	29%

Cơ cấu lao động theo trình độ	Năm 2019	Tỷ trọng (%)
Thạc sỹ	23	2,4
Đại học	405	43
Cao đẳng	65	6,8
Trung cấp	113	11,9
Công nhân kỹ thuật	344	35,9
Tổng cộng	950	100

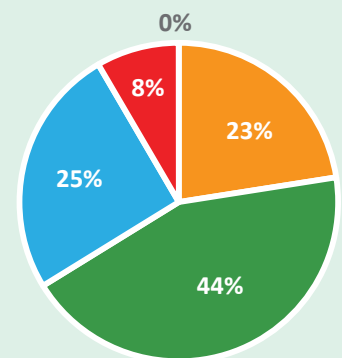
Cơ cấu lao động theo độ tuổi	Năm 2019	Tỷ trọng (%)
21 tuổi - 30 tuổi	214	23
31 tuổi - 39 tuổi	415	44
40 tuổi - 49 tuổi	241	25
50 tuổi - 55 tuổi	80	8
56 tuổi - 60 tuổi	-	-
Tổng cộng	950	100

% LAO ĐỘNG NỮ



- Hội đồng quản trị; 25%
- Ban Giám đốc; 0%
- Ban Kiểm soát; 67%

CƠ CẤU LAO ĐỘNG THEO ĐỘ TUỔI



- 21 - 30 tuổi
- 31 - 39 tuổi
- 40 - 49 tuổi
- 50 - 55 tuổi
- 56 - 60 tuổi



ĐÓNG GÓP CHO XÃ HỘI - CỘNG ĐỒNG (tiếp theo)

KHÔNG PHÂN BIỆT ĐỐI XỬ VÀ TỰ DO LẬP HỘI/ QUYỀN THAM GIA CÔNG ĐOÀN VÀ THƯƠNG LƯỢNG TẬP THỂ



NHÂN VIÊN GAS SOUTH LUÔN ĐỐI XỬ HÒA NHÃ THÂN THIỆN VỚI NHAU, KHÔNG CÓ TÌNH TRẠNG PHÂN BIỆT ĐỐI XỬ NÀO VỀ GIỚI TÍNH, DÂN TỘC ... XẢY RA TRONG CÔNG TY.

Thỏa ước lao động tập thể nhằm đưa ra thống nhất bằng văn bản thỏa thuận giữa tập thể lao động và người sử dụng lao động với những quyền lợi và nghĩa vụ của hai bên để đảm bảo lợi ích hai bên góp phần duy trì sự gắn bó lâu dài giữa người lao động và doanh nghiệp. Ngoài thỏa ước lao động tập thể, Công ty và Công đoàn còn tổ chức hội nghị người lao động định kỳ nhằm tìm hiểu nguyện vọng cũng như khó khăn của người lao động để kịp thời ghi nhận và điều chỉnh, góp phần tăng cường gắn kết giữa Công ty và người lao động. Bên cạnh đó, các hoạt động tập thể, hoạt động Công đoàn cũng được tổ chức giúp nâng cao tương tác giữa các thành viên trong Công ty.

CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp không chỉ dừng lại ở hoạt động kinh tế mà còn ở những giá trị bền vững mà doanh nghiệp đó mang lại cho cộng đồng địa phương. Gas South thường xuyên có những hoạt động chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân địa phương như tạo cơ hội việc làm cho lao động địa phương, hay những chương trình thiện nguyện góp phần chia sẻ khó khăn với người dân tại địa bàn hoạt động của Công ty.

Trong năm qua, Công ty đã tổ chức chương trình An sinh xã hội gồm các hoạt động: Xây nhà tình thương trao tặng cho các gia đình đặc biệt nghèo khó; Tiếp sức đến trường trao tặng quà và học bổng cho học sinh nghèo vượt khó; Xuân yêu thương để thăm và tặng quà các cụ già neo đơn, các cháu khuyết tật, mồ côi tại các cơ sở nuôi dưỡng trên địa bàn kinh doanh của Công ty. Tổng chi phí trên 1,6 tỷ đồng cho các hoạt động cộng đồng nêu trên.

**TỔNG CHI PHÍ
HOẠT ĐỘNG CỘNG ĐỒNG
TRONG NĂM 2019**

TRÊN 1,6 TỶ ĐỒNG



SỨC KHỎE VÀ AN TOÀN CỦA KHÁCH HÀNG / TIẾP THỊ VÀ NHÃN HIỆU

Chất lượng sản phẩm dịch vụ, sản lượng cung cấp cho khách hàng là một trong những mục tiêu của hệ thống các quy trình chính yếu của Công ty và được kiểm soát chặt chẽ thông qua hệ thống quản lý An toàn – Chất lượng – Môi trường - Năng lượng. Sản phẩm kinh doanh chính của Công ty là khí thiên nhiên, nhẹ hơn không khí nên khi xảy ra sự cố rò rỉ cũng sẽ nhanh chóng bốc hơi nên ít gây ảnh hưởng đến an toàn của khách hàng. Công ty cũng thường xuyên bảo trì, bảo dưỡng hệ thống đường ống để đảm bảo an toàn cho khách hàng.

Các yêu cầu đối với thông tin nhãn hiệu, sản phẩm và dịch vụ luôn được Gas South tuân thủ theo các quy định của pháp luật cũng như Tổng Công ty và Tập đoàn. Trong năm 2019, Gas South đã đưa ra nhận diện thương hiệu cho mảng kinh doanh CNG của Công ty. Ngoài ra, Công ty cũng không để xảy ra bất cứ vụ việc nào liên quan đến vấn đề không tuân thủ liên quan đến thông tin và nhãn hiệu của sản phẩm dịch vụ cũng như truyền thông tiếp thị.



HOẠT ĐỘNG THỊ TRƯỜNG VỐN XANH

Sản phẩm LPG, CNG mà Gas South đang kinh doanh và sản xuất là loại nhiên liệu thân thiện với môi trường và mang lại hiệu quả cao khi sử dụng. Vì LPG và CNG đều không phát sinh chất độc hại CO₂, SO_x, NO_x gây ô nhiễm không khí như các loại nhiên liệu truyền thống. Việc phát triển kinh doanh của Công ty góp phần gia tăng việc sử dụng nhiên liệu thân thiện với môi trường và giảm thiểu khí thải độc hại ra môi trường. Có thể nói, đầu tư vào Gas South là hoạt động đầu tư vào ngành thân thiện với môi trường, và chính Công ty cũng đang đầu tư vào các dự án xanh.

05

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- 128 Báo cáo của Ban Giám đốc
- 129 Báo cáo kiểm toán độc lập
- 130 Bảng cân đối kế toán
- 132 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
- 133 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
- 134 Thuyết minh báo cáo tài chính



TÀI CHÍNH VỮNG MẠNH - MINH BẠCH

Tiềm lực tài chính vững mạnh là minh chứng của thành quả hoạt động kinh doanh, và là nền tảng để Công ty không ngừng mở rộng và vươn xa, tăng trưởng bền vững.





BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Miền Nam (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Trần Văn Nghị	Chủ tịch (bổ nhiệm ngày 01 tháng 11 năm 2019)
Ông Đỗ Tấn	Chủ tịch (miễn nhiệm ngày 29 tháng 10 năm 2019)
Ông Nguyễn Ngọc Luận	Thành viên (bổ nhiệm ngày 29 tháng 10 năm 2019)
Ông Vũ Quý Hiệu	Thành viên (miễn nhiệm ngày 29 tháng 10 năm 2019)
Bà Nguyễn Minh Ngọc	Thành viên (miễn nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2019)
Ông Nguyễn Hoàng Giang	Thành viên (bổ nhiệm ngày 29 tháng 10 năm 2019)
Bà Nguyễn Ngọc Anh	Thành viên (bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2019)
Ông Hà Anh Tuấn	Thành viên

Ban Giám đốc

Ông Nguyễn Ngọc Luận	Giám đốc (bổ nhiệm ngày 01 tháng 11 năm 2019)
Ông Trần Văn Nghị	Giám đốc (bổ nhiệm ngày 12 tháng 9 năm 2019)
Ông Trần Văn Nghị	Giám đốc (miễn nhiệm ngày 01 tháng 11 năm 2019)
Ông Vũ Quý Hiệu	Giám đốc (miễn nhiệm ngày 12 tháng 9 năm 2019)
Ông Đào Hữu Thắng	Phó Giám đốc
Ông Nguyễn Hải Long	Phó Giám đốc (miễn nhiệm ngày 01 tháng 01 năm 2020)
Ông Đặng Văn Vĩnh	Phó Giám đốc
Ông Trần Anh Dũng	Phó Giám đốc (bổ nhiệm ngày 20 tháng 12 năm 2019)
Ông Đào Đình Thiêm	Phó Giám đốc (bổ nhiệm ngày 18 tháng 02 năm 2020)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,



Nguyễn Ngọc Luận
Giám đốc

Ngày 16 tháng 3 năm 2020



BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông
Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Miền Nam

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Miền Nam (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 16 tháng 3 năm 2020, từ trang 3 đến trang 26, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Nguyễn Minh Thao
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 1902-2018-001-1

**CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH
DELOITTE VIỆT NAM**
Ngày 16 tháng 3 năm 2020
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Trần Văn Đặng
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 4142-2017-001-1



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

MẪU SỐ B 01-DN

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		949.043.034.478	1.239.638.015.309
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	212.210.512.349	429.530.779.968
1. Tiền	111		212.210.512.349	309.530.779.968
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	120.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		7.654.000.000	7.654.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		7.654.000.000	7.654.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		564.848.777.364	601.323.097.117
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5	536.809.810.251	564.170.382.575
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		28.545.701.861	35.687.433.855
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	6	10.951.595.905	13.816.067.959
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	7	(11.458.330.653)	(12.350.787.272)
IV. Hàng tồn kho	140	8	103.984.300.431	147.897.690.341
1. Hàng tồn kho	141		103.984.300.431	147.897.690.341
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		60.345.444.334	53.232.447.883
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	9	18.296.227.002	24.109.246.211
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		40.220.903.383	27.509.098.521
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	17	1.828.313.949	1.614.103.151
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		1.213.145.481.158	1.249.043.490.858
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		6.233.253.582	6.669.249.323
1. Phải thu dài hạn khác	216	6	6.233.253.582	6.669.249.323
II. Tài sản cố định	220		546.833.454.736	617.860.574.873
1. Tài sản cố định hữu hình	221	10	507.543.061.861	567.436.303.947
- Nguyên giá	222		1.813.796.583.170	1.767.313.631.762
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(1.306.253.521.309)	(1.199.877.327.815)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	11	10.492.478.517	20.023.931.745
- Nguyên giá	225		49.178.501.219	49.178.501.219
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(38.686.022.702)	(29.154.569.474)
3. Tài sản cố định vô hình	227	12	28.797.914.358	30.400.339.181
- Nguyên giá	228		40.193.198.166	39.690.148.666
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(11.395.283.808)	(9.289.809.485)
III. Tài sản dở dang dài hạn	240		5.733.328.104	7.780.932.414
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	13	5.733.328.104	7.780.932.414
IV. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	14	50.000.000.000	50.000.000.000
2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	14	(50.000.000.000)	(50.000.000.000)
V. Tài sản dài hạn khác	260		654.345.444.736	616.732.734.248
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	9	642.771.358.364	604.980.156.553
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	15	11.574.086.372	11.752.577.695
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		2.162.188.515.636	2.488.681.506.167

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		1.180.514.686.552	1.533.445.394.657
I. Nợ ngắn hạn	310		977.921.997.210	1.370.303.492.014
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	16	646.551.329.144	1.258.667.467.230
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		2.985.395.539	13.442.372.014
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	17	4.775.513.824	6.431.449.556
4. Phải trả người lao động	314		10.254.852.404	23.936.517.727
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	18	14.473.745.411	21.199.347.138
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	433.112.772
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	19	27.269.556.622	9.585.280.931
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	20	262.371.052.295	17.835.260.924
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		9.240.551.971	18.772.683.722
II. Nợ dài hạn	330		202.592.689.342	163.141.902.643
1. Phải trả dài hạn khác	337	19	202.592.689.342	161.770.850.348
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	21	-	1.371.052.295
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		981.673.829.084	955.236.111.510
I. Vốn chủ sở hữu	410	22	981.673.829.084	955.236.111.510
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		500.000.000.000	500.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		500.000.000.000	500.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		45.594.384.212	45.594.384.212
3. Cổ phiếu quỹ	415		(12.061.327)	(12.061.327)
4. Quỹ đầu tư phát triển	418		362.934.290.222	362.934.290.222
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		73.157.215.977	46.719.498.403
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		21.705.895.403	12.565.607.124
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		51.451.320.574	34.153.891.279
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		2.162.188.515.636	2.488.681.506.167



Nguyễn Ngọc Dân
Người lập biểu



Nguyễn Huyền Linh
Kế toán trưởng



Nguyễn Ngọc Luận
Giám đốc
Ngày 16 tháng 3 năm 2020

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này



BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

MẪU SỐ B 02-DN

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		6.788.307.409.133	6.939.395.418.608
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		405.474.748.880	364.799.330.259
3. Doanh thu thuần (10=01-02)	10	25	6.382.832.660.253	6.574.596.088.349
4. Giá vốn hàng bán	11	26	5.307.420.281.402	5.452.507.797.166
5. Lợi nhuận gộp (20=10-11)	20		1.075.412.378.851	1.122.088.291.183
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		5.402.790.741	5.642.812.314
7. Chi phí tài chính	22		3.724.874.210	4.314.084.986
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		<i>3.704.631.580</i>	<i>3.660.533.397</i>
8. Chi phí bán hàng	25	28	911.862.523.604	910.578.563.903
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	28	74.869.743.597	79.407.058.528
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))	30		90.358.028.181	133.431.396.080
11. Thu nhập khác	31	29	3.563.720.574	24.125.143.109
12. Chi phí khác	32	30	736.020.705	20.254.699.857
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		2.827.699.869	3.870.443.252
14. Tổng lợi nhuận trước thuế (50=30+40)	50		93.185.728.050	137.301.839.332
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	31	18.755.916.153	27.777.766.591
16. Chi phí/(Thu nhập) thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		178.491.323	(114.406.538)
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		74.251.320.574	109.638.479.279
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	32	1.039	1.679

Nguyễn Ngọc Dân
Người lập biểu

Nguyễn Huyền Linh
Kế toán trưởng



Nguyễn Ngọc Luận
Giám đốc

Ngày 16 tháng 3 năm 2020

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

MẪU SỐ B 03-DN

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	93.185.728.050	137.301.839.332
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định (TSCĐ)	02	122.530.492.878	128.208.899.271
Các khoản dự phòng	03	(892.456.619)	668.939.058
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(77.074.362)	(42.052.250)
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(5.235.398.899)	(5.099.369.468)
Chi phí lãi vay	06	3.704.631.580	3.660.533.397
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	213.215.922.628	264.698.789.340
Thay đổi các khoản phải thu	09	24.876.756.453	12.509.173.131
Thay đổi hàng tồn kho	10	14.477.031.013	7.912.900.039
Thay đổi các khoản phải trả	11	(584.948.487.350)	511.115.913.424
Thay đổi chi phí trả trước	12	(32.114.147.483)	(109.709.386.933)
Tiền lãi vay đã trả	14	(3.527.497.025)	(4.826.786.913)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(20.547.878.788)	(32.350.916.183)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(32.332.131.751)	(28.529.051.038)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(420.900.432.303)	620.820.634.867
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ	21	(24.375.064.329)	(118.345.453.916)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ	22	4.491.619.676	18.928.386.842
3. Tiền chi mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	(204.000.000)
4. Tiền thu cổ tức và lợi nhuận được chia	27	5.235.398.899	5.176.959.624
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(14.648.045.754)	(94.444.107.450)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ đi vay	33	437.000.000.000	-
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(183.302.080.000)	(262.860.638.322)
3. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	(10.533.180.924)	(12.799.224.326)
4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho cổ đông	36	(25.013.603.000)	(89.983.623.200)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	218.151.136.076	365.643.485.848)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50	(217.397.341.981)	160.733.041.569
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	429.530.779.968	268.755.686.149
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	77.074.362	42.052.250
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60+61)	70	212.210.512.349	429.530.779.968

Nguyễn Ngọc Dân
Người lập biểu

Nguyễn Huyền Linh
Kế toán trưởng



Nguyễn Ngọc Luận
Giám đốc

Ngày 16 tháng 3 năm 2020

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MẪU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Miền Nam (sau đây gọi tắt là "Công ty") hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0305097236 ngày 15 tháng 5 năm 2015 được cấp bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh với vốn điều lệ là 500.000.000.000 đồng. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp này thay thế Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103007397 ngày 25 tháng 7 năm 2007 và các giấy phép điều chỉnh. Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội, mã chứng khoán là PGS.

Trụ sở chính của Công ty đặt tại Lầu 4, Tòa nhà PetroVietnam, Số 1 - 5 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 là 969 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2018: 985 người).

Hoạt động chính

Hoạt động chính của Công ty là xuất khẩu, nhập khẩu khí dầu mỏ hóa lỏng (không hoạt động tại Thành phố Hồ Chí Minh); mua bán khí dầu mỏ hóa lỏng, các sản phẩm khí, các vật tư, thiết bị và phương tiện phục vụ cho công tác vận chuyển, tàng trữ, đóng bình và mua bán khí dầu mỏ hóa lỏng; xây lắp và tư vấn đầu tư các công trình khí hóa lỏng, các công trình công nghiệp khí; chuyển giao công nghệ, khai thác kinh doanh và bảo dưỡng các công trình liên quan đến khí hóa lỏng; vận chuyển khí hóa lỏng và kinh doanh vận tải hàng hóa bằng container; các dịch vụ liên quan đến khí hóa lỏng và các sản phẩm khí trong lĩnh vực công nghiệp, dân dụng và giao thông vận tải; kinh doanh xăng, dầu nhớt và các chất phụ gia liên quan đến xăng, dầu, nhớt; bán buôn và bán lẻ khí thiên nhiên nén; bán buôn phân bón; kinh doanh bất động sản; dịch vụ xếp dỡ hàng hóa; sản xuất, chiết nạp, phân phối khí dầu mỏ hóa lỏng và khí thiên nhiên nén; sản xuất thùng chứa kim loại cho khí nén, khí dầu mỏ hóa lỏng và khí đốt; sửa chữa các thùng bể chứa, container bằng kim loại; sơn, duy tu, sửa chữa bồn chứa, bể chứa, đường ống, kho chứa khí dầu mỏ các loại; bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác; xây dựng và hoàn thiện công trình kỹ thuật dân dụng.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

Cấu trúc doanh nghiệp

Công ty có các chi nhánh như sau: chi nhánh Đồng Nai, chi nhánh Bình Khí, chi nhánh Miền Đông, chi nhánh VTGas, chi nhánh Miền Tây, chi nhánh Miền Trung và chi nhánh Nam Trung Bộ.

Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính

Số liệu so sánh là số liệu của báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ. Thu nhập từ lãi tiền gửi được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua hàng, chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hình thành do mua sắm bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Đối với tài sản cố định hình thành do đầu tư xây dựng cơ bản theo phương thức giao thầu hoặc tự xây dựng và sản xuất, nguyên giá là giá quyết toán công trình xây dựng theo quy chế tài chính công ty, các chi phí khác có liên quan trực tiếp và lệ phí trước bạ (nếu có).

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	<u>Số năm</u>
Nhà xưởng, vật kiến trúc	05 - 25
Máy móc, thiết bị	03 - 10
Phương tiện vận tải	03 - 08
Thiết bị văn phòng	03 - 04
Tài sản khác	03 - 04

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

Thuê tài sản

Một khoản thuê được xem là thuê tài chính khi phần lớn các quyền lợi và rủi ro về quyền sở hữu tài sản được chuyển sang cho người đi thuê. Tất cả các khoản thuê khác được xem là thuê hoạt động.

Công ty ghi nhận tài sản thuê tài chính là tài sản của Công ty theo giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu thuê tài sản hoặc theo giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu, nếu giá trị này thấp hơn. Nợ phải trả bên cho thuê tương ứng được ghi nhận trên Bảng cân đối kế toán như một khoản nợ phải trả về thuê tài chính. Các khoản thanh toán tiền thuê được chia thành chi phí tài chính và khoản phải trả nợ gốc nhằm đảm bảo tỷ lệ lãi suất định kỳ cố định trên số dư nợ còn lại. Chi phí thuê tài chính được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh, trừ khi các chi phí này trực tiếp hình thành nên tài sản đi thuê, trong trường hợp đó sẽ được vốn hóa theo chính sách kế toán của Công ty về chi phí đi vay.

Một khoản thuê được xem là thuê hoạt động khi bên cho thuê vẫn được hưởng phần lớn các quyền lợi và phải chịu rủi ro về quyền sở hữu tài sản. Chi phí thuê hoạt động được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê. Các khoản tiền nhận được hoặc phải thu nhằm tạo điều kiện ký kết hợp đồng thuê hoạt động cũng được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê.

Các tài sản đi thuê tài chính được khấu hao trên thời gian hữu dụng ước tính tương tự như áp dụng với tài sản thuộc sở hữu của Công ty. Tuy nhiên, nếu không chắc chắn là bên thuê sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản thuê sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời hạn thuê hoặc thời gian sử dụng hữu ích của tài sản đó:

	<u>Số năm</u>
Máy móc, thiết bị	05
Phương tiện vận tải	03 - 06

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị quyền sử dụng đất, thương hiệu và phần mềm máy tính được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Quyền sử dụng đất được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng lô đất. Công ty không trích khấu hao đối với quyền sử dụng đất vô thời hạn. Giá trị thương hiệu được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng 09 năm. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng 03 năm.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản lý hoặc cho các mục đích khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí cần thiết để hình thành tài sản bao gồm chi phí xây lắp, thiết bị, chi phí khác có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Các chi phí này sẽ được chuyển sang nguyên giá tài sản cố định theo giá tạm tính (nếu chưa có quyết toán được phê duyệt) khi các tài sản được bàn giao đưa vào sử dụng.

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác phản ánh các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Khoản đầu tư vào công cụ vốn các đơn vị khác được phản ánh theo nguyên giá trừ các khoản dự phòng giảm giá đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được trích lập theo chính sách kế toán của Công ty.

Các khoản trả trước dài hạn

Phân bổ giá trị vỏ bình gas

Giá trị của vỏ bình gas được phản ánh trên khoản mục chi phí trả trước dài hạn và được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính từ 5 năm đến 10 năm.

Tiền thuê đất, lợi thế sử dụng đất và thuê văn phòng

Tiền thuê đất, lợi thế sử dụng đất và thuê văn phòng trả trước được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê.

Các khoản chi phí trả trước dài hạn khác

Các khoản chi phí trả trước dài hạn khác bao gồm chi phí cải tạo văn phòng, giá trị bình chứa khí CNG, bộ chuyển đổi khí CNG, chi phí tư vấn xây dựng chiến lược thương hiệu và các chi phí khác được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty với thời hạn từ một năm trở lên. Các chi phí này được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng theo thời gian hữu dụng của các khoản chi phí trả trước dài hạn đó.

Phân bổ khoản ký quỹ, ký cược vỏ bình gas nhận được

Ký quỹ, ký cược vỏ bình gas nhận được từ khách hàng được phân bổ vào thu nhập tương ứng với thời hạn phân bổ giá trị vỏ bình gas. Số tiền đặt cọc còn lại chưa phân bổ vào doanh thu được phản ánh trên khoản mục phải trả dài hạn khác trên bảng cân đối kế toán.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- (a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng phải trả được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc năm tài chính.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập tính thuế trong năm. Thu nhập tính thuế khác với lợi nhuận trước thuế được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập tính thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tiền mặt	13.260.299.866	17.596.840.381
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	198.950.212.483	291.933.939.587
Các khoản tương đương tiền	-	120.000.000.000
	212.210.512.349	429.530.779.968

5. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
a. Phải thu ngắn hạn của khách hàng		
- Công ty TNHH Gas Miền Trung	27.499.132.043	49.971.426.165
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Sản xuất Petro Miền Trung	13.208.318.379	13.869.700.032
- Công ty TNHH Thiết Bị Hệ thống LPG	33.382.793.986	33.963.821.638
- Hợp Tác Xã Vận Tải 19/5	18.504.833.483	9.726.238.895
- Công ty Cổ phần Thép Nam Kim	15.968.058.567	10.552.886.236
- Công ty Cổ phần Thép POMINA	17.155.575.521	19.254.736.316
- Công ty CP Thương Mại Dịch Vụ An Hiệp Lợi	16.747.753.648	8.698.710.418
- Các khoản phải thu khách hàng khác	367.226.128.640	384.009.571.754
b. Phải thu khách hàng là các bên liên quan (Thuyết minh số 34)	27.117.215.984	34.123.291.121
	536.809.810.251	564.170.382.575

6. PHẢI THU KHÁC

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
a. Phải thu ngắn hạn khác		
- Ký cược, ký quỹ	1.692.379.041	1.395.485.900
- Phải thu về hợp đồng nhập khẩu ủy thác	124.854.479	1.085.646.142
- Ứng trước cho người lao động	1.945.963.944	3.300.923.918
- Phải thu từ khoản tiền cọc ở Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Tài sản Việt Nam	3.300.000.000	3.300.000.000
- Phải thu khác	3.886.367.004	4.731.980.562
b. Phải thu ngắn hạn khác các bên liên quan	2.031.437	2.031.437
	10.951.595.905	13.816.067.959
c. Phải thu dài hạn khác		
- Ký cược, ký quỹ	6.233.253.582	6.669.249.323

7. NỢ XẤU

	Số cuối năm VND			Số đầu năm VND		
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Dự phòng
Nợ phải thu quá hạn						
Từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm	1.548.456.404	1.083.919.483	464.536.921	2.109.870.619	1.600.172.826	509.697.793
Từ 1 năm đến dưới 2 năm	1.016.770.589	508.385.293	508.385.296	14.975.594.987	3.525.310.508	11.450.284.479
Từ 2 năm đến dưới 3 năm	1.953.266.161	585.979.848	1.367.286.313	41.329.081	41.329.081	-
Từ 3 năm trở lên	9.118.122.123	-	9.118.122.123	390.805.000	-	390.805.000
	13.636.615.277	2.178.284.624	11.458.330.653	17.517.599.687	5.166.812.415	12.350.787.272



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

8. HÀNG TỒN KHO

	Số cuối năm VND Giá gốc	Số đầu năm VND Giá gốc
Nguyên liệu, vật liệu	32.644.683.536	47.883.598.091
Công cụ, dụng cụ	44.691.366.714	44.894.548.193
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	1.956.847.998	4.946.868.620
Thành phẩm	4.275.471.811	11.143.769.034
Hàng hóa	20.415.930.372	39.028.906.403
	103.984.300.431	147.897.690.341

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 và 31 tháng 12 năm 2019, Công ty không có hàng tồn kho ứ đọng, kém, mất phẩm chất cần phải lập dự phòng.

9. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
a. Ngắn hạn		
- Chi phí quảng cáo	1.441.928.022	2.603.294.103
- Chi phí bảo hiểm trả trước	2.542.438.079	1.827.867.641
- Công cụ, dụng cụ chờ phân bổ	5.182.115.625	3.965.979.095
- Chi phí thuê	4.776.862.654	7.377.454.617
- Chi phí khác	4.352.882.622	8.334.650.755
	18.296.227.002	24.109.246.211
b. Dài hạn		
- Chi phí vỏ bình gas chờ phân bổ (1)	464.804.078.441	432.960.201.750
- Trả trước tiền thuê đất (2)	80.264.344.139	76.044.766.982
- Trả trước thuê văn phòng (3)	38.746.914.660	39.697.759.188
- Chi phí tư vấn xây dựng chiến lược thương hiệu	5.920.626.868	4.166.127.459
- Chi phí thuê và cải tạo văn phòng ở Nha Trang	2.939.505.928	2.259.056.406
- Chi phí cải tạo nội thất văn phòng Lê Duẩn	727.611.380	1.473.169.496
- Chi phí tư vấn	560.243.294	288.972.884
- Chi phí bảo dưỡng, sửa chữa máy trạm CNG Mỹ Xuân	-	1.046.020.000
- Công cụ, dụng cụ chờ phân bổ	29.586.434.467	18.873.676.446
- Chi phí trả trước dài hạn khác	19.221.599.187	28.170.405.942
	642.771.358.364	604.980.156.553

(1) Giá trị vỏ bình gas biến động trong năm như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Tại ngày đầu năm	432.960.201.750	334.627.890.078
Tăng thêm trong năm	136.492.615.590	175.361.722.102
Kết chuyển vào chi phí sản xuất kinh doanh	(104.919.905.626)	(76.748.825.655)
Thanh lý	271.166.727	(280.584.775)
Tại ngày cuối năm	464.804.078.441	432.960.201.750

(2) Tiền thuê đất trả trước bao gồm:

- Tiền thuê 6.675 m² đất tại Khu Công nghiệp Mỹ Xuân A, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu trả trước cho Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu Công nghiệp Việt Nam với thời hạn thuê là 43,6 năm kể từ ngày 28 tháng 11 năm 2008.
 - Tiền thuê 10.000 m² đất tại Khu Công nghiệp Mỹ Xuân A trả trước cho Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu Công nghiệp Việt Nam với thời hạn thuê là 37,6 năm kể từ ngày 19 tháng 11 năm 2014.
 - Tiền thuê 30.000 m² đất tại Khu Công nghiệp Trà Nóc 2, Thành phố Cần Thơ trả trước cho Công ty Xây dựng Hạ tầng Khu Công nghiệp Cần Thơ với thời hạn thuê là 35 năm kể từ năm 2009 đến năm 2044.
 - Tiền thuê 10.098 m² đất tại Khu Công nghiệp Nhơn Hội, Tỉnh Bình Định trả trước cho Công ty Cổ phần Khu Công Nghiệp Sài Gòn Nhơn Hội với thời hạn thuê là 45 năm từ ngày 18 tháng 3 năm 2011 đến ngày 21 tháng 6 năm 2056.
 - Tiền thuê đất tại Khu Công nghiệp Dệt may Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai phản ánh số tiền thuê 13.000 m² với thời hạn thuê từ ngày 16 tháng 12 năm 2010 đến ngày 12 tháng 9 năm 2053.
 - Tiền thuê đất tại Khu Công nghiệp Dệt may Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai phản ánh số tiền thuê 12.011,475 m² trả trước cho Công ty Cổ phần Đầu tư Vinatex - Tân Tạo với thời hạn thuê là 39,3 năm từ ngày 30 tháng 6 năm 2014.
 - Tiền thuê đất tại Khu Công nghiệp Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng phản ánh số tiền thuê 7.659 m² trả trước cho Công ty Cổ phần Đầu tư Sài Gòn-Đà Nẵng với thời hạn thuê từ ngày 08 tháng 01 năm 2015 đến ngày 12 tháng 12 năm 2046.
 - Tiền thuê đất tại Khu Công nghiệp Khánh An phản ánh số tiền thuê 28.120,8 m² trả trước với thời hạn thuê từ ngày 24 tháng 6 năm 2016 đến 17 tháng 02 năm 2065.
 - Tiền thuê đất tại Khu Công nghiệp Bắc Đồng Phú, phản ánh số tiền thuê 9.624 m² trả trước cho Công ty Cổ Phần Khu Công nghiệp Bắc Đồng Phú kể từ ngày 21 tháng 7 năm 2010 đến 23 tháng 11 năm 2059.
- (3) Tiền thuê văn phòng trả trước phản ánh số tiền thuê 670.02 m² được trả trước cho Tập đoàn Dầu khí Việt Nam với thời hạn thuê là 50 năm kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2010.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

10. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà xưởng và vật kiến trúc VND	Máy móc và thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị văn phòng VND	Tài sản cố định khác VND	Tổng cộng VND
NGUYÊN GIÁ						
Số dư đầu năm	580.951.768.914	1.122.191.478.418	31.177.596.407	7.638.594.877	25.354.193.146	1.767.313.631.762
Tăng trong năm	2.149.252.410	15.931.455.634	5.644.227.273	378.031.818	787.424.400	24.890.391.535
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	16.358.560.676	14.016.132.206	-	-	-	30.374.692.882
Tăng do chuyển từ tài sản cố định thuê tài chính	-	52.737.056	-	-	-	52.737.056
Phân loại lại	-	63.250.000	-	163.608.500	-	226.858.500
Thanh lý	(3.041.735.568)	(1.155.616.329)	(4.249.318.182)	(55.047.619)	(560.010.867)	(9.061.728.565)
Số dư cuối năm	596.417.846.432	1.151.099.436.985	32.572.505.498	8.125.187.576	25.581.606.679	1.813.796.583.170
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ						
Số dư đầu năm	253.144.352.792	889.851.053.317	26.434.403.405	5.885.164.346	24.562.353.955	1.199.877.327.815
Khấu hao trong năm	37.813.061.870	70.925.230.542	1.085.437.759	476.098.249	502.843.288	110.802.671.708
Tăng do chuyển từ tài sản cố định thuê tài chính	-	52.737.056	-	-	-	52.737.056
Phân loại lại	-	1.145.339.900	(1.145.339.900)	90.893.619	-	90.893.619
Thanh lý	(2.799.434.074)	(1.155.616.329)	-	(55.047.619)	(560.010.867)	(4.570.108.889)
Số dư cuối năm	288.157.980.588	960.818.744.486	26.374.501.264	6.397.108.595	24.505.186.376	1.306.253.521.309
GIÁ TRỊ CÒN LẠI						
Tại ngày đầu năm	327.807.416.122	232.340.425.101	4.743.193.002	1.753.430.531	791.839.191	567.436.303.947
Tại ngày cuối năm	308.259.865.844	190.280.692.499	6.198.004.234	1.728.078.981	1.076.420.303	507.543.061.861

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, tài sản cố định hữu hình của Công ty bao gồm một số tài sản đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng với nguyên giá là 914.264.193.233 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2018: 730.495.844.643 đồng).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Công ty không có tài sản thế chấp (tại ngày 31 tháng 12 năm 2018: nguyên giá và giá trị còn lại của tài sản thế chấp lần lượt là 43.393.997.946 đồng và 6.509.099.697 đồng).

11. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH THUÊ TÀI CHÍNH

	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Tổng cộng VND
NGUYÊN GIÁ			
Số dư đầu năm & cuối năm	47.657.266.219	1.521.235.000	49.178.501.219
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ			
Số dư đầu năm	27.633.334.474	1.521.235.000	29.154.569.474
Khấu hao trong năm	9.531.453.228	-	9.531.453.228
Số dư cuối năm	37.164.787.702	1.521.235.000	38.686.022.702
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Tại ngày đầu năm	20.023.931.745	-	20.023.931.745
Tại ngày cuối năm	10.492.478.517	-	10.492.478.517

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 và 31 tháng 12 năm 2018, tài sản cố định thuê tài chính của Công ty bao gồm một số tài sản đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng với nguyên giá là 1.521.235.000 đồng.

12. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất VND	Thương hiệu VND	Phần mềm máy tính VND	Tổng cộng VND
NGUYÊN GIÁ				
Số dư đầu năm	28.839.738.884	1.464.370.376	9.386.039.406	39.690.148.666
Tăng trong năm	-	-	666.658.000	666.658.000
Phân loại lại	-	-	(163.608.500)	(163.608.500)
Số dư cuối năm	28.839.738.884	1.464.370.376	9.889.088.906	40.193.198.166
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ				
Số dư đầu năm	2.715.158.786	1.394.388.522	5.180.262.177	9.289.809.485
Khấu hao trong năm	343.355.436	69.981.854	1.783.030.652	2.196.367.942
Phân loại lại	-	-	(90.893.619)	(90.893.619)
Số dư cuối năm	3.058.514.222	1.464.370.376	6.872.399.210	11.395.283.808
GIÁ TRỊ CÒN LẠI				
Tại ngày đầu năm	26.124.580.098	69.981.854	4.205.777.229	30.400.339.181
Tại ngày cuối năm	25.781.224.662	-	3.016.689.696	28.797.914.358

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm một số tài sản đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng với nguyên giá là 5.953.168.282 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2018: 2.730.267.906 đồng).

13. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Di dời kho và trạm chiết LPG của VTGas tại Đồng Nai	371.826.500	371.826.500
Tiền thuê đất và giải phóng mặt bằng để xây dựng trạm chiết CNG tại Cần Thơ	4.773.738.018	4.773.738.018
Nhà văn phòng cho bộ phận điều độ và an toàn trạm CNG Mỹ Xuân	587.763.586	-
Công trình khác	-	2.635.367.896
	5.733.328.104	7.780.932.414



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

14. ĐẦU TƯ GÓP VỐN VÀO ĐƠN VỊ KHÁC

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND Giá gốc	VND Dự phòng	VND Giá gốc	VND Dự phòng
Công ty Cổ phần Năng lượng Vinabenny	50.000.000.000	50.000.000.000	50.000.000.000	50.000.000.000

Khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Năng lượng Vinabenny ("Vinabenny") với số tiền đầu tư tương đương 14% vốn điều lệ của Vinabenny. Vinabenny đã mất khả năng thanh toán, ngừng hoạt động đầu tư từ cuối năm 2012; do đó, Công ty quyết định trích lập dự phòng toàn bộ cho khoản đầu tư này từ các năm trước.

Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính.

15. TÀI SẢN THUẾ THU NHẬP HOẢN LẠI

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Thuế suất thuế TNDN sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế thu nhập hoãn lại	20%	20%
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	11.574.086.372	11.752.577.695
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	11.574.086.372	11.752.577.695

16. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND Giá trị	VND Số có khả năng trả nợ	VND Giá trị	VND Số có khả năng trả nợ
a. Các khoản phải trả người bán ngắn hạn				
Công ty CP Thương mại Dầu Khí An Dương	-	-	23.971.068.000	23.971.068.000
Công ty Trách nhiệm hữu hạn cơ khí Đại Lộc	596.035.000	596.035.000	20.285.701.568	20.285.701.568
Công ty Năng lượng Bình An	-	-	19.824.446.400	19.824.446.400
Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Dịch vụ Kỳ Long	9.823.154.215	9.823.154.215	17.831.280.163	17.831.280.163
Doanh nghiệp tư nhân Thành Đại Nghĩa	8.148.685.614	8.148.685.614	-	-
Công ty TNHH Lưu Trường	14.709.108.084	14.709.108.084	-	-
Phải trả cho các đối tượng khác	50.918.886.261	50.918.886.261	36.013.663.352	36.013.663.352
b. Phải trả người bán là các bên liên quan (Thuyết minh số 34)	562.355.459.970	562.355.459.970	1.140.741.307.747	1.140.741.307.747
	646.551.329.144	646.551.329.144	1.258.667.467.230	1.258.667.467.230

17. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP/PHẢI THU NHÀ NƯỚC

	Số đầu năm VND	Số phải thu/nộp VND	Số đã thu/nộp VND	Số cuối năm VND
a. Các khoản phải thu				
Các khoản thuế nộp thừa	1.614.103.151	435.621.348	(221.410.550)	1.828.313.949
	1.614.103.151	435.621.348	(221.410.550)	1.828.313.949
b. Các khoản phải trả				
Thuế giá trị gia tăng	3.710.146.328	58.844.563.692	(58.404.183.824)	4.150.526.196
Thuế nhập khẩu	-	35.958.310	(35.958.310)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.325.498.322	18.755.916.153	(20.547.878.788)	533.535.687
Thuế thu nhập cá nhân phải trả	395.804.906	4.182.399.194	(4.578.204.100)	-
Thuế khác	-	483.770.754	(392.318.813)	91.451.941
	6.431.449.556	82.302.608.103	(83.958.543.835)	4.775.513.824

18. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Lãi vay	272.350.761	95.216.206
Chi phí thuê vỏ bình	9.752.533.998	6.928.360.733
Chi phí vận chuyển	-	6.754.090.556
Các khoản chi phí trích trước khác	4.448.860.652	7.421.679.643
	14.473.745.411	21.199.347.138

19. PHẢI TRẢ KHÁC

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
a. Phải trả ngắn hạn khác		
- Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	252.750.200	165.561.400
- Thuế thu nhập cá nhân phải trả từ cổ tức	517.346.487	1.552.630.412
- Kinh phí công đoàn	555.416.008	648.728.602
- Bảo hiểm xã hội	-	229.362.100
- Bảo hiểm y tế	121.623.540	32.244.384
- Bảo hiểm thất nghiệp	18.630.592	6.880.913
- Hàng LPG vay trả	21.985.529.762	1.052.407.222
- Các khoản khác	3.818.260.033	5.897.465.898
	27.269.556.622	9.585.280.931
b. Phải trả dài hạn khác		
- Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn (*)	202.592.689.342	161.770.850.348
	202.592.689.342	161.770.850.348

(*) Đây là số tiền ký quỹ, ký cược giá trị vỏ bình gas nhận được từ khách hàng. Biến động về khoản tiền ký cược vỏ bình gas nhận được trong năm như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Tại ngày đầu năm	161.770.850.348	136.474.055.970
Tăng thêm trong năm	82.151.393.167	63.484.015.000
Kết chuyển vào doanh thu	(35.539.403.174)	(33.713.660.337)
Thanh lý hợp đồng ký cược vỏ bình gas với khách hàng	(5.790.150.999)	(4.473.560.285)
Tại ngày cuối năm	202.592.689.342	161.770.850.348



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

20. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh (1)	56.000.000.000	-
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Kỳ Đồng (2)	150.000.000.000	-
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Bắc Sài Gòn (3)	55.000.000.000	-
Vay dài hạn đến hạn trả (Thuyết minh số 21)	-	7.302.080.000
Nợ thuê tài chính dài hạn đến hạn trả (Thuyết minh số 21)	1.371.052.295	10.533.180.924
	262.371.052.295	17.835.260.924

- (1) Đây là khoản vay tín chấp từ Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh theo phụ lục Hợp đồng hạn mức tín dụng số 130-000-146415/08 ký ngày 28/11/2019 cho mục đích bổ sung vốn lưu động. Khoản vay này có thể được giải ngân bằng Đồng Việt Nam với số tiền tối đa là 126.000.000.000 đồng. Thời hạn duy trì hạn mức tín dụng đến hết ngày 30/11/2020. Thời hạn cho vay đối với từng khoản vay cụ thể được thể hiện trên từng kế ước nhận nợ nhưng tối đa không quá 3 tháng. Lãi suất cho vay đối với từng khoản vay cụ thể được thể hiện trên kế ước nhận nợ và biến động theo lãi suất của thị trường. Lãi vay được trả hằng tháng, nợ gốc được thanh toán 1 lần khi đến hạn.
- (2) Đây là khoản vay tín chấp từ Ngân hàng Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Kỳ Đồng theo Hợp đồng cho vay theo hạn mức số 01/CV-0025/KHDN/19NH ký ngày 21/11/2019 cho mục đích bổ sung vốn lưu động. Khoản vay này có thể được giải ngân bằng Đồng Việt Nam với số tiền tối đa là 200.000.000.000 đồng. Thời hạn duy trì hạn mức tín dụng đến hết ngày 09/11/2020. Thời hạn cho vay đối với từng khoản vay cụ thể được thể hiện trên từng kế ước nhận nợ nhưng tối đa không quá 3 tháng. Lãi suất cho vay đối với từng khoản vay cụ thể được thể hiện trên kế ước nhận nợ và biến động theo lãi suất của thị trường. Lãi vay được trả hằng tháng, nợ gốc được thanh toán 1 lần khi đến hạn.
- (3) Đây là khoản vay tín chấp từ Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Bắc Sài Gòn theo văn bản sửa đổi, bổ sung cho Hợp đồng vay hạn mức số 22/2019-HĐCVHM/NHCT948-VBSDBS-PGS ngày 09/12/2019 cho mục đích bổ sung vốn lưu động. Khoản vay này có thể được giải ngân bằng Đồng Việt Nam với số tiền tối đa là 150.000.000.000 đồng. Thời hạn duy trì hạn mức tín dụng đến hết ngày 31/3/2020. Thời hạn cho vay đối với từng khoản vay cụ thể được thể hiện trên từng kế ước nhận nợ nhưng tối đa không quá 3 tháng. Lãi suất cho vay đối với từng khoản vay cụ thể được thể hiện trên kế ước nhận nợ và biến động theo lãi suất của thị trường. Lãi vay được trả hằng tháng, nợ gốc được thanh toán 1 lần khi đến hạn.

21. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	-	5.804.880.000
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân Đội - Chi nhánh Đồng Nai	-	-
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Bắc Sài Gòn	-	1.497.200.000
Tổng các khoản vay dài hạn	-	7.302.080.000
Công ty TNHH Cho thuê Tài Chính Quốc tế Việt Nam	1.371.052.295	11.904.233.219
Tổng các khoản nợ thuê tài chính dài hạn	1.371.052.295	11.904.233.219
Trong đó:		
Vay dài hạn đến hạn trả (Thuyết minh 20)	-	(7.302.080.000)
Nợ dài hạn đến hạn trả (Thuyết minh 20)	(1.371.052.295)	(10.533.180.924)
	-	1.371.052.295

Vay dài hạn

Các khoản vay dài hạn từ Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Bắc Sài Gòn đã được hoàn trả toàn bộ trong năm.

Nợ dài hạn

Nợ thuê tài chính dài hạn bao gồm khoản nợ thuê tài chính từ Công ty TNHH Cho thuê Tài chính Quốc tế Việt Nam, có thời hạn thuê từ 03 đến 05 năm và hết hạn vào tháng 02 năm 2020. Lãi suất cho thuê là 8,25% (năm 2018: từ 8,25% đến 8,5%/năm).

Các khoản nợ dài hạn do thuê tài chính được hoàn trả theo lịch biểu sau:

	Các khoản tiền thuê tối thiểu		Giá trị hiện tại của các khoản tiền thuê tối thiểu	
	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Các khoản phải trả do thuê tài chính				
Trong vòng một năm	1.371.052.295	11.124.599.893	1.371.052.295	10.533.180.924
Trong năm thứ hai	-	1.384.296.853	-	1.371.052.295
	1.371.052.295	12.508.896.746	1.371.052.295	11.904.233.219
Trừ: Các khoản phí tài chính trong tương lai	-	(604.663.527)	-	-
Giá trị hiện tại của các khoản thuê tài chính phải trả	1.371.052.295	11.904.233.219	1.371.052.295	11.904.233.219
Trừ: số phải trả trong vòng 12 tháng (Thuyết minh số 20)			(1.371.052.295)	(10.533.180.924)
Số phải trả sau 12 tháng			-	1.371.052.295

22. VỐN CHỦ SỞ HỮU

	Số cuối năm	Số đầu năm
Được phép phát hành và đã góp đủ vốn		
Số lượng (cổ phần)	50.000.000	50.000.000
Mệnh giá (đồng/cổ phần)	10.000	10.000
Giá trị (đồng)	500.000.000.000	500.000.000.000
Cổ phần	Số cuối năm	Số đầu năm
- Số lượng cổ phần đã bán ra công chúng		
+ Cổ phần phổ thông	50.000.000	50.000.000
- Số lượng cổ phiếu quỹ		
+ Cổ phần phổ thông	1.206	1.206
- Số lượng cổ phần đang lưu hành		
+ Cổ phần phổ thông	49.998.794	49.998.794

Công ty chỉ phát hành một loại cổ phần phổ thông không hưởng lợi tức cố định. Cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông được nhận cổ tức khi công bố và có quyền biểu quyết theo tỷ lệ một quyền biểu quyết cho mỗi cổ phần sở hữu tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Tất cả các cổ phần đều có quyền thừa hưởng như nhau đối với số tài sản thuần của Công ty.

Chi tiết vốn góp của các cổ đông tại ngày kết thúc năm tài chính như sau:

Tên cổ đông	Số cuối năm và đầu năm	
	VND	%
Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần	176.315.790.000	35,26
Các cổ đông khác	323.684.210.000	64,74
	500.000.000.000	100



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

Thay đổi vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Số dư đầu năm trước	500.000.000.000	45.594.384.212	(12.061.327)	362.934.290.222	18.316.619.851	34.448.022.473	961.281.255.431
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	109.638.479.279	109.638.479.279
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	-	(25.000.000.000)	(25.000.000.000)
Trích quỹ khen thưởng ban điều hành	-	-	-	-	(200.000.000)	(500.000.000)	(700.000.000)
Chia cổ tức	-	-	-	-	(39.999.035.200)	(49.984.588.000)	(89.983.623.200)
Chuyển từ LNCPP năm nay sang LNCPP lũy kế đến cuối năm trước	-	-	-	-	34.448.022.473	(34.448.022.473)	-
Số dư đầu năm nay	500.000.000.000	45.594.384.212	(12.061.327)	362.934.290.222	12.565.607.124	34.153.891.279	955.236.111.510
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	74.251.320.574	74.251.320.574
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	-	(22.300.000.000)	(22.300.000.000)
Trích quỹ khen thưởng ban điều hành	-	-	-	-	-	(500.000.000)	(500.000.000)
Chia cổ tức	-	-	-	-	(25.013.603.000)	-	(25.013.603.000)
Chuyển từ LNCPP năm nay sang LNCPP lũy kế đến cuối năm trước	-	-	-	-	34.153.891.279	(34.153.891.279)	-
Số dư cuối năm nay	500.000.000.000	45.594.384.212	(12.061.327)	362.934.290.222	21.705.895.403	51.451.320.574	981.673.829.084

Trong năm báo Công ty đã tạm trích lập Quỹ khen thưởng phúc lợi và Quỹ khen thưởng ban điều hành từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay với số tiền là 22.300.000.000 đồng và 500.000.000 đồng căn cứ vào tình hình hoạt động kinh doanh trong năm.

Theo Nghị quyết số 01/NQ-DHĐCĐ ngày 18 tháng 4 năm 2019 của Đại hội đồng cổ đông, tỉ lệ chi trả cổ tức năm 2018 tương đương 15% vốn góp của chủ sở hữu trong đó 10% đã chi trả vào ngày 16 tháng 11 năm 2018, 5% còn lại của năm 2018 đã chi trả vào ngày 2 tháng 8 năm 2019. Tỉ lệ chi trả cổ tức năm 2019 tương đương 8% vốn góp của chủ sở hữu và Hội đồng quản trị căn cứ vào tình hình hoạt động kinh doanh trong năm để thực hiện chi trả tạm ứng cổ tức. Tỷ lệ chia cổ tức và trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2019 sẽ được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên sẽ được tổ chức trong năm 2020.

23. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tài sản thuê ngoài

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của hợp đồng thuê hoạt động tài sản không hủy ngang theo các thời hạn như sau:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
- Từ 1 năm trở xuống	3.130.048.950	3.133.682.475
- Trên 1 năm đến 5 năm	10.985.801.400	12.218.721.900
- Trên 5 năm	6.686.560.738	8.569.231.344

Ngoại tệ các loại:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Đô la Mỹ (USD)	540	546
Euro (EUR)	927	927

24. BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ BỘ PHẬN THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là kinh doanh khí LPG và khí CNG. Ngoài ra, hoạt động kinh doanh khác chủ yếu là kinh doanh xăng, dầu, nhớt, sản xuất và kinh doanh vỏ bình gas, cung cấp dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa bình gas, cho thuê kho. Doanh thu từ các hoạt động kinh doanh khác chỉ chiếm tỷ trọng rất nhỏ trong tổng doanh thu (khoảng 5%). Doanh thu và giá vốn của các hoạt động kinh doanh được trình bày ở Thuyết minh số 25 và số 26. Về mặt địa lý, Công ty chỉ có hoạt động kinh doanh trong lãnh thổ Việt Nam. Theo đó, Ban Giám đốc đã đánh giá và tin tưởng rằng việc không lập và trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý trong báo cáo tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 là phù hợp với các quy định tại Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 28 "Báo cáo bộ phận" và phù hợp với tình hình kinh doanh hiện nay của Công ty.

25. DOANH THU THUẦN VỀ BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm nay VND	Năm trước VND
Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		
Trong đó		
- Doanh thu khí hóa lỏng	4.862.934.276.913	5.026.659.336.172
- Doanh thu khí CNG	1.640.362.682.037	1.595.001.025.078
- Doanh thu bán bình khí	114.649.397.820	130.758.948.181
- Doanh thu xăng dầu nhớt	87.195.198.033	92.563.237.949
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	40.638.486.131	54.179.827.664
- Doanh thu từ tiền đặt cọc bình gas	35.539.403.174	33.713.731.170
- Doanh thu từ bán phế liệu	4.023.320.910	4.797.435.909
- Doanh thu khác	2.964.644.115	1.721.876.485
	6.788.307.409.133	6.939.395.418.608
Các khoản giảm trừ doanh thu		
Chiết khấu thương mại	405.474.748.880	364.799.330.259
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	6.382.832.660.253	6.574.596.088.349



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

26. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm nay VND	Năm trước VND
Giá vốn kinh doanh khí hóa lỏng	3.943.504.677.048	4.166.950.237.056
Giá vốn kinh doanh khí CNG	1.059.717.166.696	955.743.812.896
Giá vốn bình khí	102.683.775.524	119.036.720.803
Giá vốn kinh doanh xăng dầu nhớt	83.437.710.784	87.370.995.228
Giá vốn cung cấp dịch vụ	6.956.640.286	23.694.212.866
Phân bổ vỏ bình gas	104.919.905.626	76.748.825.655
Giá vốn bán phế liệu	4.120.280.647	4.831.185.397
Giá vốn bán khác	2.080.124.791	18.131.807.265
	5.307.420.281.402	5.452.507.797.166

27. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nguyên vật liệu	259.335.404.842	266.331.219.165
Chi phí nhân công	239.414.096.598	266.166.441.871
Chi phí khấu hao tài sản cố định	122.530.492.878	128.208.899.271
Chi phí dịch vụ mua ngoài	467.197.685.151	428.278.173.895
Chi phí khác bằng tiền	259.730.670.363	244.075.691.612
	1.348.208.349.832	1.333.060.425.814

28. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí quản lý doanh nghiệp		
- Chi phí lương	23.968.060.223	25.647.244.798
- Chi phí tư vấn, đào tạo, sử dụng nhãn hiệu tập đoàn	6.736.479.820	9.251.516.632
- Chi phí công cụ dụng cụ	274.568.461	143.394.259
- Chi phí khấu hao	1.352.249.011	1.778.533.698
- Chi phí công tác	8.852.025.492	9.676.465.603
- Chi phí thuê	10.051.884.092	8.414.845.766
- Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp khác	23.634.476.498	24.495.057.772
	74.869.743.597	79.407.058.528
Chi phí bán hàng		
- Chi phí lương	194.976.533.252	222.394.085.561
- Chi phí vận chuyển khí LPG và CNG	229.880.268.445	224.476.646.260
- Chi phí công cụ dụng cụ	86.844.724.286	67.519.130.187
- Chi phí khấu hao	107.339.467.801	116.595.926.185
- Chi phí quảng cáo	57.777.994.268	72.664.018.000
- Các khoản chi phí bán hàng khác	235.043.535.552	206.928.757.710
	911.862.523.604	910.578.563.903

29. THU NHẬP KHÁC

	Năm nay VND	Năm trước VND
Thu nhập từ chuyển nhượng quyền thuê đất	-	16.225.895.442
Thu nhập khác	3.563.720.574	7.899.247.667
	3.563.720.574	24.125.143.109

30. CHI PHÍ KHÁC

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí từ chuyển nhượng quyền thuê đất	-	14.141.196.684
Chi phí khác	736.020.705	6.113.503.173
	736.020.705	20.254.699.857

31. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành trong năm được tính như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lợi nhuận trước thuế	93.185.728.050	137.301.839.332
Điều chỉnh cho thu nhập tính thuế Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ	593.852.716	1.586.993.623
Thu nhập tính thuế	93.779.580.766	138.888.832.955
Thuế suất	20%	20%
Chi phí thuế thu nhập hiện hành	18.755.916.153	27.777.766.591

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất 20% tính trên thu nhập tính thuế.

32. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu phân bổ cho các cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty được thực hiện trên cơ sở các số liệu sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế của cổ đông của Công ty	74.251.320.574	109.638.479.279
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông	22.300.000.000	25.700.000.000
Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	51.951.320.574	83.938.479.279
Số cổ phiếu phổ thông bình quân lưu hành trong năm	49.998.794	49.998.794
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.039	1.679

33. CÁC KHOẢN CAM KẾT

Cam kết thuê hoạt động

Các khoản thanh toán thuê hoạt động thể hiện:

- Hợp đồng thuê mặt bằng bãi Cảng Gò Dầu A tại Xã Phước Thái, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai số 01-04-08/HĐKT.CĐN ký kết với Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai, diện tích thuê là 9.210 m², thời hạn thuê là 20 năm kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2008.
- Phụ lục số 1, Hợp đồng thuê mặt bằng bãi Cảng Gò Dầu A tại Xã Phước Thái, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai số 01-04-08/HĐKT.CĐN ký kết với Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai, diện tích thuê là 2.170 m², thời hạn thuê là 16,5 năm kể từ ngày 01 tháng 02 năm 2012.
- Hợp đồng thuê văn phòng tại Lầu 8, tòa nhà PetroVietnam, 1-5 Lê Duẩn, số 6917C/2013/HĐ DKVN - PV Gas South ký kết với Tập đoàn Dầu khí Việt Nam ngày 30 tháng 9 năm 2013; thời hạn thuê là 05 năm. Sau khi hết hạn, hợp đồng trên đã được tái tục với thời hạn thuê 05 năm kể từ ngày 30 tháng 9 năm 2018.

Ngoài ra, Công ty còn có các hợp đồng thuê xe được ký kết với Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Cửu Long với thời hạn từ 03 đến 04 năm.

Cam kết vốn

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Công ty không có cam kết chi tiêu vốn (tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 là 1.308.545.276 đồng).



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

34. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ CHỦ YẾU VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan có giao dịch và số dư chủ yếu trong năm:

Các bên liên quan	Tên viết tắt	Mối quan hệ
Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần	(PVGas)	Công ty liên kết của PVGas
Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam	(PVN)	Công ty mẹ của PVGas
Tổng Công ty Bảo hiểm PVI	(PVI)	Công ty con của PVN
Tổng Công ty CP Vận tải dầu khí	(PVTrans)	Công ty con của PVN
Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	(PET)	Công ty con của PVN
Tổng công ty Dầu Việt Nam	(PVOIL)	Công ty con của PVN
Công ty TNHH MTV Lọc hóa dầu Bình Sơn	(BSR)	Công ty con của PVN
Tổng công ty phân bón và hóa chất dầu khí - Công ty Cổ Phần	(DPM)	Công ty con của PVN
Công ty con của PVGas		
Công ty Cổ phần CNG Việt Nam	(CNG)	Công ty con của PVGas
Chi nhánh Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần - Công ty Kinh doanh Sản phẩm Khí	(KDK)	Công ty con của PVGas
Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hoá lỏng Miền Bắc	(PVGN)	Công ty con của PVGas
Chi nhánh Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần - Công ty Chế biến Khí Vũng Tàu	(KVT)	Chi nhánh PVGas
Chi nhánh Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty TNHH MTV - Công ty Vận chuyển Khí Đông Nam Bộ	(KNB)	Chi nhánh PVGas
Chi nhánh Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty TNHH MTV - Công ty Dịch Vụ Khí	(DVK)	Chi nhánh PVGas
Công ty Cổ phần Bọc ống Dầu Khí Việt Nam	(PVCOATING)	Công ty con của PVGas
Chi nhánh Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty TNHH MTV - Công ty Tư vấn Quản lý Dự án khí	(PV GAS PMB)	Chi nhánh PVGas
Công ty Cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	(PVG D)	Công ty con của PVGas
Công ty con (bên chịu kiểm soát) của Tập đoàn Dầu Khí Việt Nam		
Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm Khí Quốc tế	(Gas Shipping)	Công ty con của PVTrans
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương	(PVTRANS DD)	Công ty con của PVTrans
Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai Bến Đình	(PVSB)	Công ty con của PTSC
Công ty Cổ phần Xăng dầu dầu khí Vũng Tàu	(PVOIL VT)	CN của PVOIL
Công ty Cổ phần Dịch vụ Bảo vệ An ninh Dầu Khí Việt Nam - Chi nhánh Miền Trung	(PV SECURITY)	Công ty con của PVN
Chi nhánh Tổng Công ty Cổ Phần Vận tải Dầu khí - Công ty Dịch Vụ Hàng hải Dầu khí	(PVTRANS FS)	CN của PVTRANS
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Dầu khí Miền Trung	(PSMT)	Công ty con của PET
Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển	(POTS)	Công ty con của PET
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Vũng Tàu	(PVTRANS VT)	Công ty con của PVTrans
Công ty Cổ phần Dịch Vụ Tổng hợp Dầu Khí Vũng Tàu	(PSV)	Công ty con của PET

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Doanh thu		
Gas Shipping	55.571.191.528	165.066.862.675
PVGas	112.503.995.632	137.726.771.410
CNG	165.918.656.574	129.085.121.574
PVSB	73.319.448.541	111.100.166.623
PSMT	9.753.104.097	2.517.402.713
KDK	959.845.468	24.347.874.696
KVT	7.856.954.864	7.456.906.637
PVG D	35.706.092.965	-
Mua hàng		
KDK	2.759.075.323.227	2.413.294.183.619
PVG D	1.092.516.574.547	987.364.958.169
PVOIL VT	83.138.009.094	-
Gas Shipping	5.182.665.889	1.731.265.670
PVTRANS OFS	7.936.111.920	11.141.887.323
PVN	1.373.018.393	2.330.206.180
PVGas	21.711.596.960	9.872.360.733
PVGas City	-	728.314.421
BSR	793.696.952.424	1.345.444.888.492
PVTRANS VT	53.048.126.755	-
PVI	15.002.609.589	-
PVTRANS DD	2.144.286.116	16.656.430.609

Thu nhập Ban Giám đốc được hưởng trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Lương, thưởng và các khoản phúc lợi khác	4.518.584.740	5.038.280.466

Số dư chủ yếu với các bên liên quan tại ngày kết thúc niên độ kế toán:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Phải thu		
PVGas	-	1.560.823.594
Gas Shipping	1.511.401.081	12.077.779.618
CNG	15.353.655.525	19.276.217.034
PVG D	6.396.423.211	-
KVT	1.974.279.702	-
PSMT	1.052.128.289	-
Khác	829.328.176	1.208.470.875
	27.117.215.984	34.123.291.121
Nhận ứng trước từ khách hàng		
PVGas	-	11.393.760.291
Phải trả người bán		
BSR	103.854.638.626	174.793.874.384
KDK	259.011.740.947	755.170.026.530
PVGas	-	3.238.400.000
PVG D	197.571.547.654	205.328.601.814
Khác	1.587.532.743	2.210.405.019
	562.355.459.970	1.140.741.307.747
Phải trả khác		
PVGas	-	6.928.360.733



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

35. SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NIÊN ĐỘ

Theo Nghị quyết số 153/NQ-KMN ngày 04 tháng 3 năm 2020, Hội đồng quản trị Công ty đã thông qua việc mua lại Công ty TNHH Khí hóa lỏng Việt Nam – VT Gas từ ông Huỳnh Đỗ Thanh Khiết – Chủ sở hữu, với giá 1.000 đồng, chuyển đổi Chủ sở hữu từ ông Huỳnh Đỗ Thanh Khiết sang Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí miền Nam và tăng vốn Điều lệ Công ty TNHH Khí hóa lỏng Việt Nam – VT Gas từ 100.000.000 đồng lên 160.000.000.000 đồng bằng tài sản của Chi nhánh Miền Đông và Chi nhánh VT – Gas.

Nguyễn Ngọc Dân
Người lập biểu

Nguyễn Huyền Linh
Kế toán trưởng



Nguyễn Ngọc Luận
Giám đốc

Ngày 16 tháng 3 năm 2020

ĐƠN VI TRỰC THUỘC

1 - CHI NHÁNH MIỀN ĐÔNG

45-47 Nguyễn Kiệm , P. 3, Q. Gò Vấp, TP. HCM
Tel: (+84.28) 3 985 5546 - 3 985 6377 - 3 985 5543
Fax: (+84.28) 3 985 9250

CHI NHÁNH MIỀN ĐÔNG TẠI VŨNG TÀU

61B Lầu 2-3 GASTOWER, Đường 30/4
Phường Thắng Nhất, TP. Vũng Tàu
Tel: (+84.254) 3597 225 - Fax: (+84.254) 3591 386

CHI NHÁNH MIỀN ĐÔNG TẠI BÌNH THUẬN

Lô C3.20, Đường D5, KCN Hàm Kiệm II-Bita's
Xã Hàm Kiệm, Huyện Hàm Thuận Nam, Tỉnh Bình Thuận
Tel: (+84.252) 3720 663 - Fax: (+84.252) 3720 663

CHI NHÁNH MIỀN ĐÔNG TẠI BÌNH PHƯỚC

Lô G - Đường N4, KCN Bắc Đồng Phú
Thị trấn Tân Phú, Huyện Đồng Phú, Tỉnh Bình Phước
Tel: (+84.271) 3826 228 - Fax: (+84.271) 3826 229

CHI NHÁNH MIỀN ĐÔNG TẠI TÂY NINH

262 Nguyễn Lương Bằng, Ấp Trường Đức
Xã Trường Đông, Huyện Hòa Thành, Tỉnh Tây Ninh
Tel: (+84.276) 3845 455 - Fax: (+84.276) 3845 495

2 - CHI NHÁNH VT-GAS

Trạm chiết nạp: 1B-D3, Khu phố Bình Dương
(Trong khuôn viên Công ty CP Cảng Đồng Nai)
Phường Long Bình Tân, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
Tel: (+84.251) 3831 988 - Fax: (+84.251) 3832 008
Trụ sở giao dịch: Phòng 606, tòa nhà Waseco
số 10 Phổ Quang, Phường 2, Q. Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
Tel: (+84.28) 3997 6821/2; (+84.28) 3997 9388
Fax: (+84.28) 3997 6823; 028 3844 5906; 028 3844 5905

CHI NHÁNH VT-GAS TẠI LÂM ĐỒNG

Lô BI-11, KCN Phú Hội, Xã Phú Hội
Huyện Đức Trọng, Tỉnh Lâm Đồng
Tel: (+84.263) 3683 388 - Fax: (+84.263) 3683 399

CHI NHÁNH VT-GAS TẠI ĐÀ NẴNG

Lô M2, Đường số 7, KCN Liên Chiểu
Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng
Tel: (+84.236) 3772 962 - Fax: (+84.236) 3773 944

CHI NHÁNH VT-GAS TẠI QUẢNG TRỊ

KCN Quán Ngang, Xã Gio Quang
Huyện Gio Linh, Tỉnh Quảng Trị
Tel: (+84.233) 3636 068 - Fax: (+84.233) 3636 069

3 - CHI NHÁNH ĐỒNG NAI

Đường số 3A, KCN Mỹ Xuân A
Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu
Tel: (+84.254) 3932 923/924/925 - Fax: (+84.254) 3932 926

4 - CHI NHÁNH MIỀN TÂY

Lô II.5, II.6 Khu Công nghiệp Trà Nóc 2 , P. Phước Thới
Quận Ô Môn, TP. Cần Thơ
Tel: (+84.292) 3843 064 - Fax: (+84.292) 3843 063

CHI NHÁNH MIỀN TÂY TẠI LONG AN

Lô A-1, Đường số 01, KCN Phúc Long, Xã Long Hiệp
Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An

CHI NHÁNH MIỀN TÂY TẠI TIỀN GIANG

Cụm Công nghiệp - Tiểu thủ Công nghiệp
Tân Mỹ Chánh, Phường 9, TP. Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang
Tel: (+84.273) 3958 455 - Fax: (+84.273) 3958 445

CHI NHÁNH MIỀN TÂY TẠI VINH LONG

138C Đinh Tiên Hoàng, Phường 8
TP. Vinh Long, Tỉnh Vĩnh Long
Tel: (+84.271) 3877 276 - Fax: (+84.271) 3877 276

CHI NHÁNH MIỀN TÂY TẠI CÀ MAU

18/4 Lý Thường Kiệt, Phường 6, TP. Cà Mau, Tỉnh Cà Mau
Tel: (+84.290) 3552 991 - Fax: (+84.290) 3552 991

5 - CHI NHÁNH NAM TRUNG BỘ

115-116 Đường Phong Châu, Phường Phước Hải
TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa
Tel: (+84.258) 3725 112 - Fax: (+84.258) 3725 113

CHI NHÁNH NAM TRUNG BỘ TẠI NINH THUẬN

75 Ngô Gia Tự, Khu Phố 3, P. Thanh Sơn
TP. Phan Rang, Tháp Chàm, Tỉnh Ninh Thuận
Tel: (+84.259) 3923 777

CHI NHÁNH NAM TRUNG BỘ TẠI ĐẮKLẮK

Lô CN 7-2, Đường số 5, Cụm Công nghiệp Tân An 2
Phường Tân An, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk
Tel: (+84.262) 3949 124 - Fax: (+84.262) 3842 842

6 - CHI NHÁNH MIỀN TRUNG

KCN phía Đông Dung Quất, Bình Thuận
Huyện Bình Sơn, Tỉnh Quảng Ngãi
VP giao dịch:
Số 103 An Dương Vương, Phường Trần Phú
TP. Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi
Tel: (+84.255) 3718 182/183/184 - Fax: (+84.255) 3718 185

CHI NHÁNH MIỀN TRUNG TẠI QUẢNG NAM

204 Hùng Vương, Phường An Mỹ
TP. Tam Kỳ, Tỉnh Quảng Nam
Tel: 0975 001 188

CHI NHÁNH MIỀN TRUNG TẠI BÌNH ĐỊNH

Lô D601, KCN Nhơn Hội A , Xã Nhơn Hội
TP. Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định
Tel: (+84.256) 3629 168

CHI NHÁNH MIỀN TRUNG TẠI GIA LAI


Lô D4, KCN Trà Đa, Xã Trà Đa, TP. Pleiku, Tỉnh Gia Lai
Tel: (+84.269) 3735 678 - Fax: (+84.269) 3735 123

7 - CHI NHÁNH BÌNH KHÍ


Lô A208 - 209 - 210, Đường N3, KCN Vinatex Tân Tạo
Xã Hiệp Phước, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai
Tel: (+84.251) 3566 051 / 3566 053 - Fax: (+84.251) 3566 052



CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH KHÍ MIỀN NAM

 Tầng 4, PetroVietnam Tower, Số 1 - 5 Lê Duẩn,
Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM, Việt Nam

 (84.28) 3910.0324 - 3910.0108

 (84.28) 3910.0165

 www.pgs.com.vn